

# Giáo Sĩ Việt Nam

**Bán nguyệt san – Số 364 – Chúa nhật 20.10.2019**

**Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

## MỤC LỤC

SỨ ĐIỆP CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2019 CỦA ĐTC PHANXICÔ: TÌM HIỂU SUY TƯ VÀ THỰC HIỆN.....	Giêrônimô Nguyễn Văn Nội
CẦU NGUYỆN CHO VIỆC TRUYỀN GIÁO.....	Lm. GB. BÙI NGỌC ĐIỆP - Thừa Sai Việt Nam
CỨ CẦU XIN, NHƯNG CỨ ĐỂ CHÚA LO LIỆU .....	Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG
PHẢI CHĂNG NGƯỜI NHÀ THƯỜNG VÔ ƠN? (CN 28C)...	Lm. Anphong Ng Công Minh, OFM
ĐỪNG CÓ VÔ ƠN.....	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
CÁC BÍ TÍCH của GIÁO HỘI CÔNG GIÁO có nguồn gốc KINH THÁNH không?.....	.....Lm. Ngô Tôn Huân, Doctor of Ministry
ĐẠO QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CỦA LINH MỤC LÊ VĂN LÝ VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT 1970 - 1975.....	Gs. Trần Văn Cảnh
ĐỨC MẸ KHIÊM NHƯỜNG.....	Gm. GB. Bùi Tuần
Bản dịch TÁC PHẨM KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH - MẸ THIÊN CHÚA QUA LỜI CHÚA (CHƯƠNG 3) .....	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ “ MỘT KHUÔN MẶT TRUYỀN GIÁO” .....	.....Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO.....	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD
BỒ NHÍ .....	Chuyện phiếm của Gã Siêu

**SỨ ĐIỆP CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2019 CỦA ĐTC PHANXICÔ: TÌM HIỂU SUY TƯ VÀ THỰC HIỆN**

**SỨ ĐIỆP**  
**CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2019**  
**CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ:**  
**TÌM HIỂU SUY TƯ VÀ THỰC HIỆN**



**THE CHURCH OF CHRIST  
ON MISSION IN THE WORLD**  
EXTRAORDINARY MISSIONARY MONTH  
October 2019

**Giêrônimô NGUYỄN VĂN NỘI**

**Tháng 10/2019**

**NỘI DUNG**

Mở đầu

Phần thứ nhất: Lời giới thiệu Sứ Điệp cho Ngày Thế Giới Truyền Giáo của Đức Thánh Cha Phanxicô do Đức Giám Mục Giám Quản Tổng Giáo phận Sài Gòn, Giuse Đỗ Mạnh Hùng, thực hiện.

Phần thứ hai: Bản văn Sứ Điệp cho Ngày Thế Giới Truyền Giáo 2019 của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Phần thứ ba: Tìm hiểu, suy tư và thực hiện Sứ Điệp cho Ngày Thế Giới Truyền Giáo 2019 của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Phần thứ bốn: Bài đọc thêm: Đức Cha Anphong Nguyễn Hữu Long, Giám Mục Giáo phận Vinh, Chủ tịch Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng HĐGMVN trả lời phỏng vấn Vatican News về Tháng Truyền Giáo Ngoại Thường

Kết

**MỞ ĐẦU**

Mọi người đều biết Đức Thánh Cha Phanxicô gửi Sứ Điệp cho ngày Thế Giới Truyền Giáo 2019 với hai mục đích: một là kỷ niệm 100 năm Tông Thư Maximum Illud của Đức Thánh Cha Bênêđictô XV (30/11/1019-30/11/ 2019) và hai là thúc đẩy Công Cuộc Truyền Giáo của Giáo Hội toàn cầu. Thật ra việc kỷ niệm 100 năm Tông Thư Maximum Illud không quan trọng bằng việc thúc đẩy Giáo Hội Truyền Giáo trong thế giới ngày nay.

Thời điểm 1919 là lúc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) vừa chấm dứt. Khắp nơi là cảnh đổ nát không chỉ là của các cơ sở vật chất mà cả sự đổ vỡ trong niềm tin vào con người, vào tôn giáo. Tông Thư Maximum Illud nhấn mạnh đến vai trò của các Nhà Truyền Giáo và nhu cầu đào tạo nhân sự Truyền Giáo nói chung, đào tạo các linh mục bản xứ nói riêng.

Tuy thời điểm 2019 của thế giới không có chiến tranh lớn nhưng vẫn có những cuộc chiến nhỏ giữa một số nước, một số lực lượng do các mâu thuẫn và tranh giành quyền lực gây gắt. Bên cạnh đó thế giới chuyển mình nhanh chóng và mạnh mẽ với công nghệ thông tin hiện đại, kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo. Con người bị đẩy ra xa Thiên Chúa hay chán ngán Thiên Chúa. Vì thế mà Sứ Điệp cho Ngày Truyền Giáo 2019 của Đức Thánh Cha Phanxicô kêu gọi mọi thành phần trong/của Giáo Hội hãy làm mới lại ý thức và dân thân Truyền Giáo, khởi đi từ Phép Rửa và Đức Tin Ki-tô giáo mà Bí Tích ấy đem lại cho mỗi Ki-tô hữu.

Tôi không có chủ ý đi sâu vào các khía cạnh của vấn đề mà chỉ muốn gọi lên một số SUY TƯ và THỰC HÀNH mà tôi cho là cần thiết và hữu ích cho mọi thành phần Dân Chúa tại Việt Nam.

Nguyện xin Thiên Chúa là Cha giàu lòng xót thương và Mẹ Maria, Mẹ Mân Côi chúc lành cho cố gắng nhỏ bé này.

Sài Gòn ngày 15 tháng 10 năm 2019

**Giêrônimô Nguyễn Văn Nội**

## **PHẦN THỨ NHẤT**

### **LỜI GIỚI THIỆU**

Ngày nay, Giáo Hội lữ hành đang nỗ lực giới thiệu Đấng Cứu Độ cho khắp mọi nơi trên thế giới, một thế giới đang phát triển với nền công nghiệp 4.0. Cùng với sự phát triển này là sự sa sút về đạo đức và tình yêu thương, đánh mất niềm tin vào Thiên Chúa. Trong một thế giới như vậy thì cánh đồng loan báo Tin Mừng càng bao la bát ngát, sứ vụ truyền giáo theo lệnh truyền của Chúa Giêsu càng ngày càng cấp bách: “*Anh em hãy đi và rao giảng Tin Mừng cho muôn dân*” (Mc 15,16). Với tính cấp bách đó, Giáo Hội không ngừng nhắc nhở, động viên và giúp đỡ con cái mình trên bước đường loan báo Tin Mừng.

Những lời hướng dẫn, nhắc nhở, chỉ dạy của Giáo Hội được thể hiện cách đặc biệt từ một trăm năm qua trong Tông Thư *Maximum Illud* của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XV ban hành ngày 30/11/1919 về sứ mạng truyền bá Đức Tin trên thế giới. Nhân dịp kỷ niệm bách chu niên Tông Thư này, Đức Thánh Cha Phanxicô quyết định chọn tháng 10 năm 2019 làm Tháng Truyền Giáo Ngoại Thường để làm sống lại tinh thần truyền giáo.

Bên cạnh việc cầu nguyện, học hỏi về sứ mạng truyền giáo, Bộ Loan Báo Tin Mừng cho các Dân Tộc còn giới thiệu cho chúng ta những gương mặt các nhà truyền giáo nổi bật, trong đó có Đức Cha Jean Cassaigne, thuộc Hội Thừa Sai Paris (MEP). Ngài làm Giám mục Sài Gòn từ năm 1941 đến năm 1955.

Là linh mục thừa sai, Cha Cassaigne đến Việt Nam năm 1927 và phục vụ tại Di Linh, Lâm Đồng. Cũng chính ngài thành lập trại phong Di Linh tại đây. Đang khi phục vụ tại trại phong, năm 1941, Cha Cassaigne được bổ nhiệm làm Giám mục Đại diện Tông Tòa giáo phận Sài Gòn. Sau năm 1955, ngài xin từ nhiệm Giám mục Sài Gòn để trở về sống với đoàn con cái của ngài tại trại phong Di Linh.

Cùng với toàn thể Giáo Hội hoàn vũ, Tổng Giáo phận Sài Gòn của chúng ta cùng sống Tháng Truyền Giáo Ngoại Thường với Đức Cha Jean Cassaigne. Tôi giới thiệu với anh chị em tập sách đặc biệt này, gồm 4 phần:

1. Sứ điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô cho Ngày Thế Giới Truyền Giáo 2019;
2. Tóm tắt và học hỏi Sứ điệp Truyền Giáo 2019;
3. Tiểu sử Đức Cha Jean Cassaigne (1895-1973);
4. Bốn mẫu Châu Thánh Thể cầu nguyện cho công cuộc truyền giáo.

Ước mong tập sách bé nhỏ này giúp các thành phần Dân Chúa trong Tổng Giáo phận chúng ta sống tinh thần truyền giáo theo gương Đức Cha Jean Cassaigne.



Đại lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời,  
ngày 15 tháng 8 năm 2019

+ **Giuse Đỗ Mạnh Hùng**  
Giám Quản Tổng Toà

## PHẦN THỨ HAI

### SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2019

**“Được Rửa Tội và Được Sai Đi:  
Hội Thánh Chúa Kitô thi hành sứ mạng trong thế giới”**

*Anh chị em thân mến,*

1.- Hướng đến Tháng Mười 2019, tôi đã xin toàn thể Hội Thánh làm sống lại sự ý thức và dân thân truyền giáo của Hội Thánh khi chúng ta kỷ niệm một trăm năm Tông Thư *Maximum Illud* của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XV (30 tháng 11, 1919). Tầm nhìn xa mang tính tiên tri của Tông Thư về hoạt động tông đồ này đã giúp tôi một lần nữa hiểu ra tầm quan trọng của việc đổi mới sự dân thân truyền giáo của Hội Thánh và tạo sức đẩy Tin Mừng mới cho công cuộc rao giảng và đem cho thế giới ơn cứu độ của Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chết và phục sinh.

2.- Tựa đề của Sứ Điệp này cũng y hệt tựa đề của Tháng Mười Đặc Biệt Truyền Giáo: “*Được Rửa Tội và Được Sai Đi: Hội Thánh Chúa Kitô thi hành sứ mạng trong thế giới*”. Cử hành tháng này sẽ giúp chúng ta trước hết tái khám phá chiều kích truyền giáo của lòng tin của chúng ta vào Đức Giêsu Kitô, một lòng tin đã được Thiên Chúa thương ban cho chúng ta trong phép rửa. Mỗi quan hệ con thảo của chúng ta với Thiên Chúa không phải chỉ đơn thuần là một cái gì riêng tư, nhưng luôn luôn liên quan đến Hội Thánh. Nhờ mối quan hệ con thảo của chúng ta với Thiên Chúa, Cha, Con và Thánh Thần, chúng ta cùng với rất nhiều anh chị em chúng ta được sinh ra cho đời sống mới. Sự sống thần linh này không phải là sản phẩm để bán – chúng ta không làm chuyện chiêu dụ người ta vào đạo – nhưng là một kho báu để cho tặng, truyền thông và công bố: đó là ý nghĩa của truyền giáo. Chúng ta được cho không món quà này và chúng ta cũng đem nó cho không người khác (x. Mt 10:8), không loại trừ một ai. Thiên Chúa muốn mọi người được cứu rỗi bằng cách nhận biết chân lý và trải nghiệm lòng thương xót của Người nhờ sứ vụ của Hội Thánh, mầu nhiệm phổ quát của ơn cứu độ (x. 1Tm 2:4; *Lumen Gentium*, 48).

3.- Hội Thánh đang thi hành sứ mạng trên thế giới. Lòng tin vào Đức Giêsu Kitô giúp chúng ta nhìn mọi sự trong viễn cảnh đúng của chúng, khi chúng ta nhìn thế giới bằng con mắt và trái tim của Thiên Chúa. Đức cậy mở lòng chúng ta ra những chân trời vĩnh cửu của sự sống thần linh mà chúng ta được thông phần vào. Đức ái mà chúng ta được nếm cảm trước trong các bí tích và tình yêu thương huynh đệ, thúc đẩy chúng ta đi đến mọi chân trời góc biển (x. Mk 5:4; Mt 28:19; Cv 1:8; Rm 10:18). Một Hội Thánh quyết tiến tới những vùng biên cương xa xôi nhất thì cần có một sự hoán cải truyền giáo kiên trì và liên tục. Biết bao vị thánh, biết bao người nam người nữ giàu đức tin, làm chứng cho sự thật rằng sự mở rộng vô hạn này, sự đi ra trong tình thương xót này quả thật là khả thi và thực tế, vì nó được thúc đẩy bởi tình yêu và ý nghĩa sâu xa nhất của nó như là một quà tặng, một hi sinh và một sự cho không (x. 2Cr 5:14-21)! Người rao giảng về Thiên Chúa phải là một người của Thiên Chúa (x. *Maximum Illud*).

4.- Sứ mạng truyền giáo này chạm tới bản thân chúng ta: Tôi là một sứ mạng, luôn luôn; bạn là một sứ mạng, luôn luôn; mỗi người nam người nữ đã chịu phép rửa là một sứ mạng. Những

người đang yêu thì không bao giờ ở yên; họ được kéo ra khỏi con người họ; họ được thu hút bởi người khác và họ thu hút người khác; họ hiến mình cho người khác và xây dựng những mối quan hệ trao ban sự sống. Liên quan đến tình yêu của Thiên Chúa, không ai là vô ích hay vô nghĩa. Mỗi người chúng ta là một sứ mạng cho thế giới, vì mỗi chúng ta là kết quả tình yêu của Thiên Chúa. Cho dù những người cha người mẹ có thể phản bội tình yêu của họ bằng sự dối trá, thù hận và bất trung đi chăng nữa, Thiên Chúa không bao giờ lấy lại món quà sự sống của Người. Từ thuở đời đời Người đã tiền định cho mỗi con cái của Người được dự phần vào sự sống thần linh vĩnh cửu của Người (x. *Ep* 1:3-6).

5.- Sự sống này được ban cho chúng ta trong Phép Rửa, ban cho chúng ta ơn đức tin vào Đức Giêsu Kitô, Đấng chiến thắng tội lỗi và sự chết. Phép Rửa tái sinh chúng ta theo hình ảnh Thiên Chúa và giống như Thiên Chúa, và làm chúng ta thành những chi thể của Thân Thể Chúa Kitô, tức là Hội Thánh. Theo nghĩa này, Phép Rửa thực sự cần thiết để được cứu rỗi vì nó bảo đảm rằng, luôn luôn và mọi nơi, chúng ta là những người con trai con gái trong nhà Cha, chứ không bao giờ là những trẻ cô nhi, những người xa lạ hay nô lệ. Thực tại bí tích nơi người Kitô hữu – được hoàn thành trong Thánh Thể – vẫn là ơn gọi và số phận của mọi người nam người nữ đang tìm kiếm ơn hoán cải và ơn cứu độ. Bởi vì Phép Rửa hoàn thành lời hứa về món quà của Thiên Chúa làm cho mọi người trở thành con cái [của Thiên Chúa] trong Chúa Con. Chúng ta là con cái của cha mẹ ruột chúng ta, nhưng trong Phép Rửa chúng ta nhận được nguồn mạch của mọi tình phụ tử và tình mẫu tử đích thực: Không ai có thể có Thiên Chúa là Cha nếu không có Hội Thánh là mẹ (x. Thánh Cyprianô, *De Cath. Eccl.*, 6).

6.- Do đó, sứ mạng của chúng ta bắt nguồn từ tình cha của Thiên Chúa và tình mẹ của Hội Thánh. Sứ vụ Chúa Giêsu Phục Sinh truyền cho các môn đệ vào ngày Phục Sinh là yếu tố nội tại trong Phép Rửa: Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em, đầy tràn Thánh Thần, để thế gian được giao hoà (x. *Ga* 20:19-23; *Mt* 28:16-20). Sứ mạng này là phần thiết yếu của căn tính Kitô hữu chúng ta; nó làm chúng ta có trách nhiệm giúp mọi người thể hiện ơn gọi của họ là làm nghĩa tử của Chúa Cha, nhận ra nhân phẩm của mỗi người và quý trọng giá trị nội tại của sự sống con người, từ lúc thụ thai tới lúc chết. Chủ nghĩa thế tục lan rộng ngày nay, khi nó nhất quyết từ chối tình phụ tử chủ động của Thiên Chúa trong lịch sử của chúng ta, nó là một cản trở cho tình huynh đệ đích thực của loài người, được biểu hiện trong sự kính trọng sự sống của người khác. Không có Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô, mọi sự khác biệt đều bị coi là một mối đe dọa nguy hại, khiến người ta không thể nào có sự chấp nhận lẫn nhau trong tình huynh đệ chân thành và sự hiệp nhất hiệu quả giữa loài người.

7.- Tính phổ quát của ơn cứu độ được Thiên Chúa ban cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô đã khiến Đức Thánh Cha Bênêđictô XV kêu gọi chấm dứt mọi hình thức chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa chủng tộc, hay sự xuất hiện của việc rao giảng Tin Mừng nhằm đạt được các lợi ích kinh tế và quân sự của các cường quốc thực dân. Trong Tông Thư *Maximum Illud*, Đức Giáo Hoàng lưu ý rằng sứ mạng phổ quát của Hội Thánh đòi hỏi phải gạt bỏ các ý tưởng độc quyền về tư cách thành viên của đất nước hay nhóm sắc tộc của mình. Sự cởi mở của nền văn hoá và cộng đồng trước tính mới mẻ cứu độ của Đức Giêsu Kitô đòi hỏi phải bỏ lại đằng sau mọi hình thức tự kỷ về sắc tộc và giáo hội. Hôm nay cũng vậy, Hội Thánh cần những người nam người nữ, mà vì đã lãnh nhận phép rửa, họ quảng đại đáp lại tiếng gọi bỏ lại nhà cửa, gia đình, xứ sở, ngôn ngữ và giáo hội địa phương của họ, để được sai đến với các dân tộc khác, đến với một thế giới chưa được biến đổi nhờ các bí tích của Đức Giêsu Kitô và Hội Thánh Người. Bằng việc rao giảng Lời Chúa, làm chứng cho Tin Mừng và cử hành sự sống của Thần Khí, họ kêu gọi người ta hoán cải, họ làm phép rửa và cống hiến ơn cứu độ của Đức Kitô, với sự tôn trọng tự do của mỗi người và đối thoại với các nền văn hoá và tôn giáo của các dân tộc mà họ được gửi đến. Nhờ đó, ‘sứ mạng đến với muôn dân’, *missio ad gentes*, vốn luôn luôn cần thiết cho Hội Thánh, góp phần một cách thiết yếu cho tiến trình hoán cải thường xuyên nơi mọi Kitô hữu. Đức tin vào sự phục sinh của Đức Giêsu; sứ mạng Hội Thánh được lãnh nhận trong phép rửa; sự thoát đính bén địa lý và văn hoá với bản thân mình và gia đình mình; nhu cầu cứu thoát khỏi tội lỗi và giải phóng khỏi sự dữ cá nhân và xã hội: tất cả những điều này đòi hỏi sứ mạng phải đạt đến tận cùng cõi đất.

8.- Sự trùng hợp quan phòng của dịp kỷ niệm một trăm năm này với việc cử hành Thượng Hội Đồng Đặc Biệt về các Giáo Hội vùng Amazôn cho phép tôi nhấn mạnh rằng sứ mạng mà Đức Giêsu uỷ thác cho chúng ta với ơn Thần Khí của Người cũng đến đúng lúc và cần thiết cho các vùng đất ấy và các dân tộc ấy. Một lễ Hiện Xuống mới đang mở rộng cửa cho Hội Thánh, để không một dân tộc nào bị đóng kín trong chính mình và không dân tộc nào bị cắt đứt khỏi sự hiệp thông phổ quát của đức tin. Không một ai phải bị đóng kín trong tình trạng tự kỷ của mình, trong sự qui chiếu về tư cách thành viên của sắc tộc và tôn giáo của mình. Biến cố Phục Sinh của Đức Giêsu Kitô phá vỡ những giới hạn chật hẹp của các thế giới, các tôn giáo và các nền văn hoá, bằng cách kêu gọi họ lớn lên trong sự tôn trọng nhân phẩm của mọi người nam nữ, và hướng tới một sự hoán cải sâu xa để trở về với sự thật của Chúa Phục Sinh, Đấng ban sự sống đích thực cho mọi người.

9.- Ở đây tôi nhớ đến những lời của Đức Bênêđictô XVI khi ngài khai mạc Hội Nghị các Giám Mục Châu Mỹ Latinh tại Aparecida, Brazil, năm 2007. Tôi muốn lặp lại những lời này và lấy chúng làm những lời của chính tôi: “Nhưng các quốc gia Châu Mỹ Latinh và vùng Caribê đã hiểu việc chấp nhận đức tin Kitô giáo có nghĩa là gì đối với họ? Đối với họ, nó có nghĩa là biết và đón tiếp Đức Kitô, vị Thiên Chúa vô danh mà các tổ tiên của họ từng tìm kiếm mà không biết, trong các truyền thống tôn giáo phong phú của họ. Đức Kitô là Đấng Cứu Độ mà họ âm thầm khao khát. Nó cũng có nghĩa là họ đã lãnh nhận, trong nước rửa tội, sự sống thần linh làm cho họ trở thành những nghĩa tử của Thiên Chúa; hơn nữa, họ đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần, Đấng đã đến để làm cho các nền văn hoá của họ sinh hoa kết quả, bằng cách thanh luyện các nền văn hoá ấy và phát triển nhiều hạt giống mà Lời Nhập Thể đã gieo nơi họ, nhờ đó dẫn họ đi trên những con đường của Tin Mừng. Lời Thiên Chúa, khi trở thành xác thể nơi Đức Giêsu Kitô, cũng trở thành lịch sử và văn hoá. Cái ảo tưởng quay trở lại để thổi hơi thở sự sống vào các nền tôn giáo thời kỳ tiền-Côlombô, ngăn cách họ với Đức Kitô và với Hội Thánh hoàn vũ, sẽ không thể là một bước tiến tới phía trước: thực ra, nó sẽ là một bước giậm lùi. Trên thực tế, sẽ là một bước thụt lùi về một giai đoạn lịch sử bám chặt vào quá khứ” (*Bài diễn từ khai mạc Hội Nghị*, 13 tháng 5, 2007: *Insegnamenti* III, 1 [2007], 855-856).

10.- Chúng ta phó thác sứ mạng của Hội Thánh cho Đức Maria Mẹ chúng ta. Kết hợp với Con của mình từ lúc Nhập Thể, Đức Trinh Nữ Maria đã khởi sự con đường lữ hành của mình. Mẹ hoàn toàn gắn bó với sứ mạng của Đức Giêsu, một sứ mạng đã trở thành sứ mạng của chính Mẹ khi đứng dưới chân Thánh Giá: sứ mạng cộng tác, với tư cách là Mẹ Hội Thánh, trong việc sinh ra những người con trai con gái của Thiên Chúa trong Thần Khí và đức tin.

11.- Tôi muốn kết thúc sứ điệp này với vài lời về các Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo, đã từng được đề nghị trong *Maximum Illud* như là một nguồn tài nguyên truyền giáo. Các Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo phục vụ tính phổ quát của Hội Thánh như là một mạng lưới toàn cầu để hỗ trợ Đức Giáo Hoàng trong cam kết truyền giáo của ngài bằng cầu nguyện, linh hồn của việc truyền giáo, và bằng các việc quyên góp bác ái từ các Kitô hữu trên khắp thế giới. Các khoản quyên góp của họ giúp Đức Giáo Hoàng trong các cố gắng loan báo Tin Mừng của các Giáo Hội địa phương (Hội Giáo Hoàng Truyền Bá Đức Tin), trong việc đào tạo hàng giáo sĩ địa phương (Hội Giáo Hoàng Thánh Phêrô Tông Đồ), trong việc gây ý thức truyền giáo giữa các nhi đồng (Hội Giáo Hoàng Thiếu Nhi Truyền Giáo), và trong việc khích lệ chiều kích truyền giáo của đức tin Kitô giáo (Hiệp Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo). Trong khi nhắc lại sự ủng hộ của tôi đối với các Hội này, tôi tin tưởng rằng Tháng Mười Đặc Biệt Truyền Giáo 2019 này sẽ góp phần canh tân việc phục vụ truyền giáo của các hội này cho sứ vụ của tôi.

12.- Tôi thân ái gửi phép lành của tôi đến mọi người nam người nữ truyền giáo, và đến tất cả những ai, nhờ Phép Rửa, đang bằng cách này hay cách khác tham gia vào việc truyền giáo của Hội Thánh.

*Từ Điện Vaticanô, 09 tháng 6, 2019,  
Đại lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống*

**PHANXICÔ**

[Bản dịch tiếng Việt của Lm. Đaminh Ngô Quang Tuyên]

## **PHẦN THỨ BA**

### **TÌM HIỂU, SUY TƯ VÀ THỰC HIỆN SỨ ĐIỆP CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN GIÁO 2019 CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ**

#### **I. TÌM HIỂU**

**1.1 Mở đầu (số 1) :** *Lời mời gọi làm sống lại ý thức và dẫn thân truyền giáo: “Hướng đến Tháng Mười 2019, tôi xin toàn thể Hội Thánh làm sống lại sự ý thức và dẫn thân truyền giáo của Hội Thánh khi chúng ta kỷ niệm một trăm năm Tông Thư Maxium Illud của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XV.”*

Đức Thánh Cha đánh giá Tông Thư này đã có một tầm nhìn rất xa mang tính tiên tri về nhiệm vụ đổi mới dẫn thân truyền giáo của Hội Thánh, tạo sức đẩy mới cho Tin Mừng và đem ơn cứu độ của Chúa Kitô, Đấng đã chết và Phục Sinh cho thế giới hôm nay.

**1.2 Nội dung (số 2-11):** Nội dung chính Sứ điệp Truyền Giáo năm nay có thể được chi làm ba phần:

– Phần một: Khám phá chiều kích truyền giáo của lòng tin vào Chúa Giêsu Kitô qua Phép Rửa (số 2-7);

– Phần hai: Thượng Hội Đồng Giám Mục Đặc Biệt về các Giáo Hội vùng Amazon (số 8-9);

– Phần ba: Truyền Giáo trong Giáo Hội với Đức Mẹ là Mẹ Giáo Hội (số 10-11);

**PHẦN MỘT: Khám phá chiều kích truyền giáo của lòng tin vào Chúa Giêsu Kitô qua Phép Rửa (số 2-7);** Đức tin là một ân ban nhưng không của Thiên Chúa. Nó khiến cho người lãnh nhận tiếp tục trao ban cho người khác. Nó cũng khiến cho tín hữu trở thành con người truyền giáo. Tuy nhiên, mọi nhà truyền giáo cần tránh những nguy cơ sai lạc và cần có phương pháp đúng đắn.

**Truyền Giáo là Tin và Trao Ban Niềm Tin vào Chúa Giêsu Kitô:** Tháng Truyền Giáo Ngoại Thường 10/2019 giúp chúng ta khám phá truyền giáo là đón nhận Niềm Tin vào Đức Kitô qua Bí tích Rửa Tội và loan truyền Niềm Tin ấy cùng với Đức Cây và Đức Mến.

**Chiều kích truyền giáo của lòng tin (số 2):** *“Cử hành Tháng Truyền Giáo Ngoại Thường này sẽ giúp chúng ta trước hết tái khám phá chiều kích truyền giáo của lòng tin của chúng ta vào Đức Giêsu Kitô, một lòng tin đã được Thiên Chúa thương ban cho chúng ta trong Phép Rửa... Chúng ta được cho không món quà này và chúng ta cũng đem nó cho không người khác (x. Mt 10:8), không loại trừ một ai.”*

**Động lực truyền giáo được thúc đẩy bởi đức Tin, đức Cây, đức Mến (số 3):** *“Lòng tin vào Đức Giêsu Kitô giúp chúng ta nhìn mọi sự trong viễn cảnh đúng của chúng, khi chúng ta nhìn thế giới bằng con mắt và trái tim của Thiên Chúa. Đức cây mở lòng chúng ta ra những chân trời vĩnh cửu của sự sống thần linh mà chúng ta được thông phần vào. Đức ái mà chúng ta được ném cảm trước trong các bí tích và tình yêu thương huynh đệ, thúc đẩy chúng ta đi đến mọi chân trời góc biển (x. Mk 5:4; Mt 28:19; Cv 1:8; Rm 10:18).”*

**Xác định căn tính của người truyền giáo:** Sứ mạng truyền giáo bắt nguồn từ Bí tích Rửa Tội. Do đó, căn tính của nhà truyền giáo được xác định vì họ là con Chúa nên họ muốn trao ban niềm tin cho người khác.

**Sứ mạng truyền giáo khơi nguồn từ Phép Rửa (số 4):** *“Sứ mạng truyền giáo này chạm tới bản thân chúng ta: Tôi là một sứ mạng, luôn luôn; bạn là một sứ mạng, luôn luôn; mỗi người nam người nữ đã chịu Phép Rửa là một sứ mạng.”*

**Sự sống thần linh (số 5):** *“Từ thuở đời đời Người đã tiền định cho mỗi con cái của Người được dự phần vào sự sống thần linh vĩnh cửu của Người (x. Ep 1:3-6). Phép Rửa tái sinh chúng ta theo hình ảnh Thiên Chúa và giống như Thiên Chúa, và làm chúng ta thành những chi thể của Thân Thể Chúa Kitô, tức là Hội Thánh.”*

**Ơn làm con Chúa (số 6):** *“Sứ vụ Chúa Giêsu Phục Sinh truyền cho các môn đệ vào ngày Phục Sinh là yếu tố nội tại trong Phép Rửa: Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em, đầy tràn Thánh Thần, để thế gian được giao hoà (x. Ga 20:19-23; Mt 28:16-20). Sứ mạng này là phần thiết yếu của căn tính Kitô hữu chúng ta; nó làm chúng ta có trách nhiệm giúp mọi người thể*



hiện ơn gọi của họ là làm nghĩa tử của Chúa Cha, nhận ra nhân phẩm của mỗi người và qui trọng giá trị nội tại của sự sống con người, từ lúc thụ thai tới lúc chết.”

**Những nguy cơ sai lạc và phương pháp truyền giáo:** Đức Giáo Hoàng cảnh báo về những nguy cơ sai lạc như chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa cá nhân hay truyền giáo vì lợi ích kinh tế. Đồng thời ngài cũng đưa ra phương pháp truyền giáo là đối thoại với các nền văn hóa và tôn giáo.

**Tránh những nguy cơ xấu khi truyền giáo (số 7a):** “Nhắc lại lời Đức Thánh Cha Bênêđictô XV kêu gọi chấm dứt mọi hình thức chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa chủng tộc, hay sự xuất hiện của việc rao giảng Tin Mừng nhằm đạt được các lợi ích kinh tế và quân sự của các cường quốc thực dân.”

**Phương pháp truyền giáo cụ thể (số 7b):** Hôm nay cũng vậy, Hội Thánh cần những người nam người nữ, mà vì đã lãnh nhận phép rửa, họ quảng đại đáp lại tiếng gọi bỏ lại nhà cửa, gia đình, xứ sở, ngôn ngữ và giáo hội địa phương của họ, để được sai đến với các dân tộc khác, đến với một thế giới chưa được biến đổi nhờ các bí tích của Đức Giêsu Kitô và Hội Thánh Người. Bằng việc rao giảng Lời Chúa, làm chứng cho Tin Mừng và cử hành sự sống của Thần Khí, họ kêu gọi người ta hoán cải, họ làm phép rửa và công hiến ơn cứu độ của Đức Kitô, với sự tôn trọng tự do của mỗi người và đối thoại với các nền văn hoá và tôn giáo của các dân tộc mà họ được gửi đến

**PHẦN HAI: Truyền giáo ở vùng Amazon và châu Mỹ Latinh (số 8-9):** Sẽ mở Thượng Hội Đồng Giám Mục Đặc Biệt về các Giáo Hội vùng Amazon vào tháng 10 năm 2019 và rút kinh nghiệm truyền giáo ở vùng Châu Mỹ Latinh.

**Vấn đề truyền giáo ở vùng Amazon (số 8):** Vùng Amazon đang bị tàn phá nặng nề về văn hoá và môi sinh. Thượng Hội Đồng Giám Mục Đặc Biệt về các vùng Amazon vào tháng 10 này sẽ là một “Hiệp Xuống mới” để phá vỡ những chật hẹp của thế giới.

“Dịp kỷ niệm một trăm năm này với việc cử hành Thượng Hội Đồng Đặc Biệt về các Giáo Hội vùng Amazon Một lễ Hiệp Xuống mới đang mở rộng cửa cho Hội Thánh, để không một dân tộc nào bị đóng kín trong chính mình và không dân tộc nào bị cắt đứt khỏi sự hiệp thông phổ quát của đức tin.”

**Bài học đức tin của Châu Mỹ Latinh (số 9):** “Việc chấp nhận đức tin Kitô giáo có nghĩa là gì đối với Châu Mỹ La-tinh? Đối với họ, nó có nghĩa là biết và đón tiếp Đức Kitô, vị Thiên Chúa vô danh mà các tổ tiên của họ từng tìm kiếm mà không biết, trong các truyền thống tôn giáo phong phú của họ. Họ đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần, Đấng đã đến để làm cho các nền văn hoá của họ sinh hoa kết quả, bằng cách thanh luyện các nền văn hoá ấy và phát triển nhiều hạt giống mà Lời Nhập Thể đã gieo nơi họ, nhờ đó dẫn họ đi trên những con đường của Tin Mừng.”

**PHẦN BA: Truyền Giáo trong Giáo Hội với Đức Mẹ là Mẹ Giáo Hội (số 11):** Đức Thánh Cha phó dâng sứ mạng truyền giáo cho Đức Mẹ và mời gọi Hội Thánh phát triển về các Hiệp hội Giáo hoàng truyền giáo và ban phép lành cho mọi tín hữu.

“Chúng ta phó thác sứ mạng của Hội Thánh cho Đức Maria Mẹ chúng ta.”

**Các Hội Giáo Hoàng Truyền giáo (số 11):** “Tôi muốn kết thúc sứ điệp này với vài lời về các Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo, đã từng được đề nghị trong Maximum Illud như là một nguồn tài nguyên truyền giáo. Các Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo phục vụ tính phổ quát của Hội Thánh như là một mạng lưới toàn cầu để hỗ trợ Đức Giáo Hoàng trong cam kết truyền giáo của ngài bằng cầu nguyện, linh hồn của việc truyền giáo, và bằng các việc quyên góp bác ái từ các Kitô hữu trên khắp thế giới. (Hội Giáo Hoàng Truyền Bá Đức Tin), trong việc đào tạo hàng giáo sĩ địa phương (Hội Giáo Hoàng Thánh Phêrô Tông Đồ), trong việc gây ý thức truyền giáo giữa các nhi đồng (Hội Giáo Hoàng Thiếu Nhi Truyền Giáo), và trong việc khích lệ chiều kích truyền giáo của đức tin Kitô giáo (Hiệp Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo).”

**KẾT: Phép lành Tòa Thánh (số 12):** Đức Thánh Cha ban phép lành cho mọi tín hữu:

“Tôi thân ái gửi phép lành của tôi đến mọi người nam người nữ truyền giáo, và đến tất cả những ai, nhờ Phép Rửa, đang bằng cách này hay cách khác tham gia vào việc truyền giáo của Hội Thánh.”

**Nguồn: Ban Loan Báo Tin Mừng Tổng Giáo Phận Sai-gon tháng 10/2019**

## II. TỪ SUY TƯ .... ĐẾN THỰC HIỆN



## 2.1 SUY TƯ

**2.1.1 Suy tư thứ nhất là về Phép Rửa:** Trước khi làm phép Rửa cho ai thì thừa tác viên hỏi ứng viên xin được rửa tội rằng: “Con muốn xin gì ở ta?” [“Tôi có thể giúp gì cho anh? cho chị? cho con?”]. Ứng viên hay người bảo hộ sẽ thưa: “Con xin Đức Tin”.

Nhờ Phép Rửa các Ki-tô hữu được chìm trong dòng nước thanh tẩy, được chìm trong dòng “máu và nước chảy ra từ cạnh sườn” Chúa Ki-tô trên thập giá. Các Ki-tô hữu được tha tội và làm hòa với Thiên Chúa là Cha giàu lòng xót thương. Nhờ Phép Rửa các Ki-tô hữu trở thành chi thể của Thân Mình Huyền Nhiệm của Chúa Ki-tô. Các Ki-tô hữu tham dự vào ba sứ vụ: ngôn sứ, tư tế và vương giả của Chúa Ki-tô. Có nghĩa là có mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa người tín hữu và Chúa Giê-su Ki-tô như cành nho và cây nho.

**2.1.2 Suy tư thứ hai là về Đức Tin:** Từ ngày nhận Phép Rửa các Ki-tô hữu sống bằng Đức Tin. Đức Tin đưa người tín hữu vào thế giới các Mầu Nhiệm Tạo Dựng - Quan Phòng - Tha Thứ và Cứu Độ của Thiên Chúa. Đức Tin là một ân huệ Thiên Chúa ban “nhưng không” qua Hội Thánh cho những ai xin Ngài. Đức Tin sẽ dẫn các Ki-tô hữu vào Đức Cây và Đức Mến cũng là các nhân đức đối thần (có đối tượng là chính Thiên Chúa). Vậy các Ki-tô hữu phải sống Đức Tin-Cây-Mến và phải chia sẻ Đức Tin-Cây-Mến cho người khác, trước hết là cho những người thân cận. Chúa Giê-su đã dạy trong Phúc âm là đã nhận được cách nhưng không thì phải cho đi cách nhưng không. Đức Tin là một món quà tặng quý giá, tặng đi tặng lại, càng tặng cho nhiều người càng có nhiều ý nghĩa. Đức Tin, Đức Cây và Đức Mến mà mỗi người đón nhận cần phải được nuôi dưỡng cho lớn lên, trưởng thành và sinh hoa kết trái.

**2.1.3 Suy tư thứ ba là về việc mỗi tín hữu tham gia hay góp phần xây dựng Cộng đoàn Dân Chúa:** Từ ngày nhận Phép Rửa các Ki-tô hữu sống trong Cộng Đoàn các tín hữu là gia đình của Thiên Chúa, là Dân Chúa, là Ít-ra-en Mới, trong đó mọi người là con cùng Cha và là anh em chị em của nhau. Vì thế mọi người sống tình hiếu thảo với Cha và tình huynh đệ với nhau, yêu thương giúp đỡ nhau.

**2.1.4 Suy tư thứ bốn là về Ơn được sai đi (Ơn Truyền Giáo)** Ơn Truyền Giáo vừa là một ân huệ Thiên Chúa ban vừa là một trách nhiệm, một nghĩa vụ, một sứ mạng mà Thiên Chúa giao cho người được “rửa” Ơn Truyền Giáo không phải là vật quý giá chúng ta cất trong tủ sắt mà là điều chúng ta phải thực thi hằng ngày

## 2.2 THỰC HIỆN

**2.2.1 Thực hiện thứ nhất là canh tân việc tham dự Lễ Rửa Tội:** Thực hiện trước tiên về Phép Rửa là các Ki-tô hữu và các Cộng Đoàn Giáo xứ nên xem lại cách tổ chức và tham dự các buổi cử hành Bí Tích Rửa Tội của các giáo xứ. Thường thì chỉ có một ít thân nhân của em bé (hay người lớn) được rửa tội tham dự cử hành này. Tại sao chúng ta không huy động nhiều người tín hữu tham dự nghi thức này? Tại sao chúng ta không giao cho mỗi hội đoàn phải tham dự một lễ rửa tội hàng tháng của giáo xứ? Các cử chỉ và hành vi của nghi thức rất giàu ý nghĩa mà phần đông các Ki-tô hữu chẳng quan tâm.

**2.2.2 Thực hiện thứ hai là đào sâu Giáo Lý về Phép Rửa:** Thực hiện thứ hai về Phép Rửa là các Ki-tô hữu và các Cộng Đoàn Giáo xứ nên có những buổi cập nhật kiến thức Giáo Lý về Phép Rửa cho các gia đình có con em được rửa tội trong tháng, trong năm. Phần lớn giáo dân được Rửa Tội từ nhỏ và không bao giờ có cơ hội học hỏi tìm hiểu về Bí Tích Khai Tâm quan trọng ấy.

**2.2.3 Thực hiện thứ ba là tăng cường cách giáo dục và thực hành Đức Tin trong các gia đình và giáo xứ:** Thực hiện cấp bách liên quan tới việc nuôi dưỡng Đức Tin nơi thiếu nhi, thanh thiếu niên và người trưởng thành trong các giáo xứ: Hiện tượng ngày càng ít người đi lễ cũng là phổ biến. Hiện tượng giới trẻ đi lễ ngồi dựa gốc cây hay trên yên xe máy cũng khá phổ biến. Hiện tượng người giáo dân có “một chân dài, một chân ngắn” đã được linh mục (nay là Giám mục) Phêrô Nguyễn Văn Khảm nêu lên từ mấy chục năm trước. Một chân dài là có nhiều của cải, chức tước, bằng cấp, địa vị xã hội. Còn một chân ngắn là trình độ Giáo Lý vớ lòng, Thánh Kinh mù tịt!

Hiện nay trong, các giáo xứ thường có các lớp Giáo lý cho thiếu nhi và thiếu niên; thiếu các lớp Giáo lý cho người trưởng thành. Người Công giáo Việt Nam có quan niệm sai lầm là học Giáo lý để chịu các bí tích chứ không phải học Giáo lý để sống và hành đạo. Vì thế khi người giáo

dân đã chịu các Bí tích Rửa Tội, Thêm Sức, Thánh Thể, Hòa Giải và Hôn Phối thì không cần học Giáo lý nữa.

**2.2.4 Thực hiện thứ bốn là giáo dục (huấn luyện) và triển khai sứ mạng Truyền Giáo:** Ai trong chúng ta đều biết có ba nhân tố quan trọng và cốt yếu trong Công Cuộc Truyền Giáo là Chúa Thánh Thần, Nhân Sự Truyền Giáo và các Phương Thế Truyền Giáo. Ở đây chúng ta cần nói với nhau về Nhân Sự Truyền Giáo. Nhân Sự Truyền Giáo là mọi Ki-tô hữu chứ không chỉ là các linh mục, tu sĩ và các tông đồ giáo dân. Đã là Ki-tô hữu thì phải là tông đồ rồi. Việc giáo dục ý thức trách nhiệm Truyền Giáo cho mọi tín hữu là bước đầu. Bước tiếp theo là trau dồi kiến thức và kỹ năng Truyền Giáo cho càng nhiều Ki-tô hữu càng tốt. Chúng ta thử nhìn vào các Giáo Xứ, các Hội Đoàn và các Trung Tâm Mục Vụ xem có mấy nơi có những lớp đào tạo Nhân Sự Truyền Giáo?

## PHẦN THỨ BỐN: BÀI ĐỌC THÊM

### Vatican News phỏng vấn Đức cha Anphong Nguyễn Hữu Long về Tháng Truyền giáo Ngoại thường

Văn Yên, SJ - Vatican News

Ngày 11/10/2019

Vatican News phỏng vấn Đức cha Anphong Nguyễn Hữu Long về Tháng Truyền giáo Ngoại thường

#### **1. Tháng 10 tới đây là tháng truyền giáo ngoại thường mà Đức Thánh Cha khởi động cho toàn Giáo hội, với tư cách là Chủ tịch Ủy ban Loan báo Tin Mừng, xin Đức cha cho biết Giáo hội Việt Nam tiếp nhận và triển khai sáng kiến này như thế nào?**

- Trong tháng 7 vừa qua, Ủy ban Loan báo Tin Mừng đã cùng với Văn phòng Quốc Gia Các Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo tổ chức hai khóa bồi dưỡng thần học về truyền giáo tại Bãi Dâu, để đào sâu chủ đề “*Được Rửa Tội Và Được Sai Đi - Hội Thánh Việt Nam Thi Hành Sứ Mạng Nơi Quê Hương Mình*”.

- Cuối tháng 8, Ủy ban lại tổ chức một cuộc gặp gỡ toàn quốc các cha Trưởng ban Loan báo Tin Mừng các giáo phận cùng một số dòng tu tại Vinh, để học hỏi Tông Thư Maximum Illud và trao đổi những gì nên làm trong tháng 10 này để kỷ niệm 100 năm Tông Thư.

- Ủy Ban cũng dịch và phát hành tập sách nhan đề “*Được Rửa Tội Và Được Sai Đi - Hội Thánh Chúa Kitô Thi Hành Sứ Mạng Trong Thế Giới*” gồm 31 bài suy niệm mỗi ngày trong tháng 10 này. Chúng tôi sẽ xin phổ biến trên trang web của Hội đồng Giám mục. Các trang web giáo phận có thể nối kết với trang web này để chuyển tải cho mọi người suy tư và cầu nguyện, nhờ đó thêm ý thức thôi thúc việc thi hành sứ mạng Phúc Âm Hóa hơn.

- Ủy ban đã dịch và phổ biến Sứ điệp Ngày Truyền Giáo Thế Giới năm 2019, kèm theo tài liệu học hỏi Sứ điệp này để hiểu cặn kẽ hơn.

- Ngoài ra, Tông Thư Maximum Illud đề cập đến các Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo là những tổ chức của Tòa Thánh đã trợ giúp công cuộc Phúc Âm Hóa Các Dân Tộc rất hữu hiệu. Ủy ban chúng tôi sẽ cùng Văn Phòng Quốc Gia Các Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo đề nghị các giáo phận sớm thiết lập các Hội này, để góp phần vào việc thi hành sứ mạng truyền giáo.

#### **2. Xin Đức Cha giải thích thêm về ý nghĩa chủ đề Tháng truyền giáo ngoại thường này: “Được rửa tội và được sai đi”.**

Sứ điệp Truyền Giáo năm 2019 mang chủ đề: “**Được Rửa Tội và được Sai Đi**”, nhắc nhở mỗi kitô hữu ý thức ơn đức tin mà họ đã lãnh nhận qua bí tích Rửa Tội. Họ vừa phải gìn giữ ơn đó cho riêng mình, đồng thời cần ý thức mình được sai đi loan báo Tin Mừng cho người khác cũng nhận biết Chúa và được ơn đức tin để được sống đời đời. Đức Thánh Cha Phanxicô trong Tông huấn Niềm Vui của Tin Mừng dùng thuật ngữ “Môn đệ - Truyền Giáo” cũng là nhằm ý này. Tháng Truyền Giáo ngoại thường năm nay là dịp để người tín hữu Việt Nam ý thức họ phải tích cực tham gia sứ mạng này, không thờ ơ mặc kệ, không ngại ngùng sợ hãi, đồng thời Tháng Truyền Giáo ngoại thường cũng muốn nhắc nhở các nhà hữu trách trong Giáo Hội

(Tông Thư gọi họ là “Bề Trên - Truyền Giáo”) biết tin tưởng, huấn luyện và trao phó sứ mạng Phúc Âm hóa cho giáo dân thực hiện.

### **3. Việc loan báo Tin Mừng tại giáo phận Vinh như thế nào và Đức Cha có những sáng kiến gì cho việc loan báo Tin Mừng tại giáo phận của Đức Cha?**

Giáo phận Vinh hiện có 300.000 tín hữu trên tổng số 3.000.000 dân, tỷ lệ 10%, tương đối cao so với nhiều giáo phận, tuy vậy sứ mạng loan báo Tin Mừng vẫn khẩn thiết tại đây. Giáo dân Vinh giữ đạo sốt sắng, nhiệt thành, nhưng mới chỉ là cho mình. Sứ mạng Phúc Âm Hóa lương dân và Tân Phúc Âm Hóa cho người xa Giáo Hội xem ra chưa được thực hiện ! Vì thế, tôi muốn thúc đẩy toàn giáo phận tham gia tích cực hơn vào sứ mạng này. Ban Loan báo Tin mừng giáo phận đang nỗ lực tổ chức các cuộc hội thảo cho linh mục, tu sĩ, hội đoàn Công Giáo Tiến Hành, đồng thời thành lập và huấn luyện Tác viên Tin Mừng để thi hành sứ vụ này cách chuyên biệt. Tôi ôm ấp hoài bão các linh mục, tu sĩ sẽ mạnh mẽ hướng hoạt động Phúc Âm hóa đến anh chị em lương dân và người đang xa Giáo Hội, chứ không chỉ chăm lo mục vụ cho các tín hữu đang giữ đạo.

### **4. Thưa Đức Cha, sau gần một năm về giáo phận Vinh, Đức Cha cảm nhận thế nào về những niềm vui và thách đố mà Đức Cha gặp như là một vị mục tử của Giáo phận?**

Giáo phận Vinh đông giáo dân, rộng về địa lý, mạnh về lòng đạo, và năng động. Tôi đang thực hiện các chuyến thăm mục vụ các giáo xứ, giáo họ trong giáo phận để biết thực trạng cuộc sống đạo-đời của họ, nhờ đó mới có kế hoạch mục vụ thiết thực. Thấy giáo dân đạo đức, nhiệt thành, giữ đạo nề nếp, tôi rất phấn khởi.

Tuy nhiên, tôi cũng có nhiều trăn trở. Cuộc sống nghèo khổ vẫn đè nặng trên người dân, khiến nhiều người trẻ phải bỏ học, đi làm ăn xa, ảnh hưởng đến đời sống hôn nhân gia đình và đức tin của họ. Đạo công giáo vẫn còn bị hiểu lầm và nghi ngại, gây nên sự nặng nề trong tương quan xã hội.

Tôi mong ước giáo phận sẽ được xây dựng trên 4 tiêu chí sau đây để trở thành cộng đoàn đức tin vững mạnh, cộng đoàn phụng vụ sốt sắng, cộng đoàn bác ái yêu thương và cộng đoàn Phúc Âm hóa mạnh mẽ.

Các Dòng tu nam nữ và các Hội đoàn Công giáo Tiến Hành hoạt động tại giáo phận cũng nhiều, tôi sẽ thúc đẩy họ tham gia tích cực và nhiều hơn vào các hoạt động mục vụ, bác ái và truyền giáo.

**+Anphong Nguyễn Hữu Long**  
**Giám mục Giáo phận Vinh**  
**Nguồn: Vatican News**

## **KẾT**

Truyền Giáo hay Loan Báo Tin Mừng là bản chất của Hội Thánh, là chiều kích cơ bản của đời sống Ki-tô hữu. Công cuộc Truyền Giáo là công việc hằng ngày hằng giờ của các môn đệ Chúa Ki-tô.

Truyền Giáo bằng cầu nguyện, hy sinh, hãm mình,

Truyền Giáo bằng giảng dạy, bằng rao truyền,

Truyền Giáo bằng đời sống cá nhân và xã hội,

Truyền Giáo bằng đóng góp tài chánh, thời gian, công sức....

Truyền Giáo bằng cách tham gia vào các tổ chức Truyền Giáo, các hội đoàn tông đồ,

Muốn Truyền Giáo thì phải

có Chúa,

có ân sủng,

có tinh thần,

có hiểu biết,

có kỹ năng,

vì “Không ai cho cái mình không có = Nemo dat quod non habet”

Sài Gòn ngày 15 tháng 10 năm 2019

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

## VỀ MỤC LỤC

### CẦU NGUYỆN CHO VIỆC TRUYỀN GIÁO

## KHÁNH NHẬT TRUYỀN GIÁO

**Bài đọc 1: Xh 17,8-13; Bài đọc 2: 2Tm 3,14-4,2; Tin Mừng: Lc 18,1-8**

### I.- DẪN NHẬP

Hôm nay Chúa Nhật Thứ 29 Thường Niên, nhằm ngày Lễ Khánh Nhật Truyền Giáo.

- Nội dung chính của bài đọc một (Xh 17,8-13) và bài Tin Mừng (Lc 18,1-8) hôm nay, nhấn mạnh đến tầm quan trọng và thế lực vô song của lời cầu nguyện; nhưng hiệu quả của nó lại tùy thuộc vào thái độ kiên tâm bền chí của người cầu xin.

- Còn nội dung của bài đọc hai (2Tm 3,14-4,2) thì nhấn mạnh đến tầm quan trọng của Lời Chúa trong Sách Thánh, “vì có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa chữa, giáo dục, để trở nên người công chính”. Thánh Phaolô khuyên hãy rao giảng Lời Chúa bất cứ khi nào với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ.

Đây là một sự trùng hợp thú vị, khiến tôi nghĩ đến việc liên kết hai nội dung trên thành một đề tài: “Cầu nguyện cho việc truyền giáo”.

Vậy trong khuôn khổ bài này, tôi xin trình bày đôi nét niềm thao thức của Chúa Giêsu và của các Tông đồ về vấn đề truyền giáo, trên cơ sở một số câu Kinh Thánh; nhằm giúp cho chúng ta có thêm ý thức về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc truyền giáo, để chúng ta ai nấy có thể tích cực góp phần vào công cuộc truyền giáo tùy theo hoàn cảnh và khả năng của mình (người thì lo việc truyền giáo, người thì lo cầu nguyện cho việc truyền giáo).

### II.- NIỀM THAO THỨC CỦA CHÚA GIÊSU

Chúa Giêsu khi còn ở trần gian, Ngài đã luôn thao thức phải làm thế nào để nhân loại nhận biết tình thương của Thiên Chúa thực hiện nơi Ngài, nhờ đó mà nhân loại được ơn cứu độ. Rất nhiều lần Chúa Giêsu đã đề cập tới vấn đề này, xin được nhắc lại nơi đây một số câu:

- “Thầy đã ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên!” (Lc 12,49).

- “Xin cho hết thầy chúng được nên một. Cũng như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha, nhờ đó chúng ở trong chúng ta và thế gian tin là Cha đã sai Con” (Ga 17,20-21).

- “Như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em” (Ga 20,21).

- “Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở nên môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy cho họ tuân giữ những điều Thầy đã truyền cho anh em” (Mt 28,19-20).

- “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo” (Mc 16, 15).

- “Đức Giêsu đi khắp các thành thị và làng mạc, giảng dạy trong các hội đường của họ, rao giảng Tin Mừng Nước Trời và chữa hết mọi bệnh hoạn tật nguyền. Đức Giêsu thấy đám đông dân chúng thì chạnh lòng thương, vì họ lâm than vất vưởng, như bầy chiên không người chăn dắt. Bấy giờ, Người nói với môn đệ rằng: ‘Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về’” (Mt 9,35-38).

- “Đức Giêsu chỉ định bảy mươi hai môn đệ đi rao giảng, và sai các ông từng hai người một đi trước, vào tất cả các thành, các nơi mà chính người định đến. Người bảo các ông: ‘Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về’” (Lc 10,1-2).

- “Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng Tôi, và sẽ chỉ còn một đoàn chiên và một Mục Tử” (Ga 10,16).

- “Cả các anh nữa, hãy vào làm vườn nho cho tôi đi” (Mt 20,4).

Với những đoạn văn tiêu biểu nêu trên, chúng ta nhận thấy niềm thao thức cháy bỏng của Chúa Giêsu cho sự nghiệp thiết lập Nước Thiên Chúa cấp thiết dường nào?. Ban đầu, Người chọn các môn đệ để cộng tác vào công cuộc Người đang thực hiện. Người đặc biệt lưu ý đến việc cần phải có thêm thợ gặt trong đồng lúa của Thiên Chúa. Qua sự việc này, Chúa Giêsu còn cho thấy trách nhiệm của mọi người Kitô hữu là phải cầu nguyện cho nhu cầu truyền giáo lan rộng khắp hoàn cầu.

### III.- LỜI VAN XIN CỦA THÁNH PHAOLÔ TÔNG ĐỒ

Còn các Tông đồ của Chúa Giêsu, đặc biệt là tâm tư của Thánh Phaolô, ngài khẳng khái quả quyết rằng: “Chúng tôi không thể không nói ra những điều mắt thấy tai nghe...” (Cv 4,20). Bởi các Tông đồ đã từng đi theo Người, từng sống với Người, từng nghe lời Người giảng dạy, từng chứng kiến các việc Người đã làm, nên các ông có một đức tin thật xác tín vào Chúa Giêsu Con Thiên Chúa Hằng Sống. Người là Đường là Sự Thật và là Sự Sống. Đó chính là lý do cơ bản nhất và là động cơ mà các Tông đồ ý thức phải làm hết mình để mọi người được ơn cứu độ và nhận biết chân lý của Thiên Chúa Yêu Thương.

Sau đây là những lời van xin của Thánh Phaolô:

Vậy, “Trước hết, tôi khuyên ai nấy dâng lời cầu xin, khẩn nguyện, nài van, tạ ơn cho tất cả mọi người, cho vua chúa và tất cả những người cầm quyền, để chúng ta được an cư lạc nghiệp mà sống thật đạo đức và nghiêm chỉnh. Đó là điều tốt và đẹp lòng Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý. Thật vậy, chỉ có một Thiên Chúa, chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người: đó là một Con Người, Đức Kitô Giêsu, Đấng đã tự hiến làm giá chuộc mọi người” (1Tm 2,1-6).

Và chính vì muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý thì phải cần có người loan báo: “Làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi? Như có lời chép rằng: Đẹp thay những bước chân sứ giả loan báo những Tin Mừng” (Rm 10,14-16).

Thánh Phaolô còn mô tả ý tưởng này trong nhiều đoạn văn khác như:

- *“Theo Thần Khí hướng dẫn, anh em hãy dùng mọi lời kinh và mọi tiếng van nài mà cầu nguyện luôn mãi. Để được như vậy, anh em hãy chuyên cần tỉnh thức và cầu xin cho toàn thể dân thánh. Anh em cũng hãy cầu xin cho tôi nữa, để khi tôi mở miệng nói, thì Thiên Chúa ban lời cho tôi, hầu tôi mạnh dạn loan báo mầu nhiệm của Tin Mừng; tôi là sứ giả của Tin Mừng này cả khi tôi đang bị xiềng xích. Anh em hãy cầu xin cho tôi để khi rao giảng Tin Mừng tôi nói năng mạnh dạn, như bổn phận tôi phải nói”* (Ep 6,18-20).

- *“Anh em hãy siêng năng cầu nguyện; hãy tỉnh thức mà cầu nguyện và tạ ơn. Đồng thời, cũng hãy cầu nguyện cho chúng tôi nữa, xin Thiên Chúa mở cửa cho chúng tôi rao giảng lời Người, để chúng tôi loan báo mầu nhiệm Đức Kitô; chính vì mầu nhiệm này mà tôi bị giam giữ. Xin cho tôi biết công bố rõ ràng mầu nhiệm ấy, như bổn phận tôi phải loan báo”* (Cl 4,2-4).

- *“Hãy rao giảng Lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; hãy biện bác, ngăn đe, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ”*. (2Tm 4,2).

- *“Anh em hãy lấy lời cầu nguyện mà trợ giúp chúng tôi. Như vậy, Thiên Chúa sẽ ban ơn cho chúng tôi nhờ lời cầu thay nguyện giúp của nhiều người; và do đó, nhiều người sẽ cảm tạ Thiên Chúa vì Người đã thương chúng tôi”* (2Cr 1,11).

- *“Thưa anh em, nếu có người nào trong anh em lạc xa chân lý và có ai đưa người ấy trở về, thì anh em hãy biết rằng: kẻ nào làm cho một tội nhân bỏ đường lầm lạc mà trở về, thì cứu được linh hồn ấy khỏi chết và che lấp được muôn vàn tội lỗi của mình”* (Gc 5,19-20).

Với những ý tưởng nêu trên, thì quả thực là người đi rao giảng và người cầu nguyện cho những ai đi rao giảng, cả hai đều có nhiệm vụ và đều có công lao như nhau; quan trọng là mỗi người chúng ta cùng hiệp nhất với nhau và hiệp nhất với Chúa. Như lời minh chứng của Thánh Phaolô rằng: *“Tôi trông, anh Apôlô tươi, nhưng Thiên Chúa mới làm cho lớn lên”* (1Cr 3,3). Ở điểm này, Tin Mừng Thánh Gioan lại nói: *“Ai gặt thì lãnh tiền công để được sống muôn đời, và như thế, cả người gieo lẫn kẻ gặt đều vui mừng”* (Ga 4,36).

#### **IV.- NHẬN ĐỊNH**

Khởi đi từ mệnh lệnh minh nhiên của Đức Giêsu: *“Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở nên môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy cho họ tuân giữ những điều Thầy đã truyền cho anh em”* (Mt 28,19-20). Và chính Thánh Phaolô cũng nhìn nhận việc rao giảng Tin Mừng vừa là một vinh dự: *“Đẹp thay những bước chân sứ giả loan báo những Tin Mừng”* (Rm 10,15); mà cũng vừa là một bổn phận: *“Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng”* (1Cr 9,16).

Ngôi hai đã được Thiên Chúa sai đến để loan báo Tin Mừng cứu độ cho loài người, Chính Người đã thiết lập Giáo Hội và chính Người đã tuyển chọn Nhóm Mười Hai Tông Đồ để huấn luyện và trao ban cho các ông sứ mạng rao giảng Tin Mừng (x. Mt 10,1-4; Mc 3,16-19; Lc 6,12-16). Người đã sai các môn đệ: *“Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép Rửa cho họ, nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần”* (Mt 28,19). Kể từ đó, Giáo Hội tiếp tục thi hành mệnh lệnh của Chúa Giêsu, không ngừng rao giảng Tin Mừng cứu rỗi cho muôn dân.

Thế mà đã qua hơn hai thiên niên kỷ, khi nhìn lại thực trạng Công giáo toàn cầu nói chung, số người Kitô hữu vẫn chỉ là một tỉ lệ khá khiêm tốn (chưa đến 10%). Lời kêu gọi: *“Hãy làm cho muôn dân trở thành môn đệ”* của Chúa Giêsu vẫn đang còn vang vọng từng ngày. Và mặc dầu công cuộc truyền giáo ngày hôm nay gặp nhiều khó khăn, *“Giáo Hội vẫn sẽ tiếp tục là một Giáo*



*Hội truyền giáo trong tương lai: bởi vì đặc tính truyền giáo thuộc về bản chất của Giáo Hội" (AG 2).*

"Nỗ lực rao giảng Tin Mừng cho muôn dân" (AG 1) vẫn luôn là mối bận tâm hàng đầu của Giáo Hội kể từ khi Chúa Giêsu thiết lập: *"Như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em" (Ga 20,21)*. Mệnh lệnh này được Chúa Giêsu ủy thác và trở thành mục tiêu không thể thay thế của Giáo Hội ở trần gian, nên *"Giáo Hội luôn tận tâm lo lắng và cố võ việc truyền giáo" (AG 16)*. Hơn nữa, Giáo Hội ý thức sâu xa lời Thánh Phaolô khẳng định với giáo đoàn Côrintô như chính lời của mình: *"Khôn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng" (1Cr 9,16)*.

Với tư cách là người kế vị Thánh Phêrô, chẵn dất đoàn chiên mà Đức Giêsu đã trao phó, Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã bắt đầu Thông Điệp về Truyền Giáo của Giáo Hội với những lời sau đây: *"Sứ vụ của Đức Giêsu, Đấng cứu thế đã trao phó cho Giáo Hội, vẫn chưa được hoàn tất. Vào cuối thiên niên kỷ thứ hai, sau Người đến, cái nhìn tổng quát về nhân loại cũng cho thấy sứ vụ đó vẫn còn ở giai đoạn đầu, và chúng ta phải dấn thân hết mình" (RM 1)*.

Và chúng ta cũng nhận thấy Giáo Hội chỉ là thiểu số trên thế giới. Ý thức về bối cảnh này, Giáo Hội cần nhìn nhận rằng truyền giáo là một việc làm tất yếu mang tính sống còn của Giáo Hội Chúa Kitô. Chúng ta chỉ thật sự góp sức làm cho triều đại Thiên Chúa phát triển nếu chúng ta biết trung kiên tuân giữ Lời Chúa và siêng năng cầu nguyện cho cánh đồng truyền giáo được lan rộng khắp hoàn cầu.

Nói tóm lại, Hội Thánh cần luôn ý thức lại gương mặt của chính mình. Và nếu nó có những điểm biến dạng nào so với gương mặt của Đức Giêsu, thì nhất thiết phải can đảm loại bỏ, hoặc phải được biến đổi để trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô, Người Thầy chí ái của chúng ta (x. Rm 8,29; Pl 3,10).

## **V.- LỜI NGUYỆN THAY LỜI KẾT**

### **Chủ sự:**

Anh Chị Em thân mến!

Đức Kitô là nguồn ánh sáng và là ơn cứu độ. Người đem lại sự sáng cho những ai đang gặp tối tăm nơi thể xác và trong tâm hồn. Với niềm trông cậy sắt son, chúng ta cùng dâng lên Người lời nguyện xin:

1. *"Phản Thầy, Thầy sẽ gửi cho anh em điều Cha Thầy đã hứa" (Lc 24,49)*. Lạy Chúa Giêsu, xin đổ tràn đầy Thánh Thần trên Hội Thánh khắp hoàn cầu, đặc biệt là Hội Thánh Việt Nam của chúng con, xin đừng để điều gì gây trở ngại cho những người đang tìm kiếm chân lý, nhưng luôn trở nên ánh sáng soi dẫn họ tìm thấy Chúa: là chân lý và là sự sống của chúng con.

(Chúng ta cùng cầu xin Chúa)

2. *"Chính anh em là chứng nhân của Thầy" (Lc 24,48)*. Lạy Chúa Giêsu, xin cho Hội Thánh Chúa biết chu toàn sứ mạng truyền đạt Lời Chúa đến cho nhân loại, đồng thời biết hướng mọi người đáp lại tiếng gọi của Chúa.

(Chúng ta cùng cầu xin Chúa)

3. *"Sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã hiện ra nhiều lần với các môn đệ, để mở trí cho các ông hiểu biết về Kinh Thánh" (x. Lc 24,45)*. Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con thấy rõ tình trạng mù lòa nơi tâm hồn của mỗi người chúng con, và cho chúng con biết đặt cuộc đời mình dưới ánh sáng soi dẫn của Lời Chúa.



(Chúng ta cùng cầu xin Chúa)

4. "*Xin Thầy ở lại với chúng con*" (Lc 24,29). Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con biết khiêm tốn nhìn nhận lỗi lầm của mình và luôn biết thành tâm sám hối, để mỗi người chúng con luôn có Chúa ở cùng, hầu có thể trở thành một mẫu gương đời sống đức tin sống động, và là dấu chỉ loan báo đức tin cho mọi người nhận biết Chúa.

(Chúng ta cùng cầu xin Chúa)

### **Kết:**

Lạy Chúa là Thiên Chúa Thành Tín, Chúa chẳng bao giờ từ chối lời kêu cầu tha thiết của chúng con. Xin cho chúng con biết mau mắn chạy đến cùng Chúa với lòng tin tưởng phó thác và cậy trông.

(Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Amen.)

### **Linh mục GB. BÙI NGỌC ĐIỆP-TSVN**

## **VỀ MỤC LỤC**

### **CỨ CẦU XIN, NHƯNG CỨ ĐỂ CHÚA LO LIỆU**

#### **CHÚA NHẬT XIX THƯỜNG NIÊN NĂM C**

Bài đọc I, sách Xuất hành cho biết, Thủ lãnh Môsê, trong khi giữ vai trò trung gian giữa Thiên Chúa với đoàn dân mà ông được trao quyền lãnh đạo, một mặt luôn gắn bó bằng sự trung thành vâng phục Chúa, mặt khác luôn chuyển cầu cùng Chúa cho dân.

Sau khi xuất khỏi Ai cập, cuộc chiến đầu tiên là đối đầu với người Amaléch. Tin tưởng tuyệt đối quyền năng chiến thắng, tình yêu của Thiên Chúa, dù đôi tay hết sức rã rời, thủ lãnh Môsê vẫn kiên trì giơ cao gậy của Thiên Chúa mà cầu nguyện cho sự chiến thắng. "*Ông Môsê giơ lên mái, cho đến khi mặt trời lặn. Ông Giôsuê đã dùng lưỡi gươm đánh bại Amaléch và dân của ông ta*".

Qua dụ ngôn bà góa nghèo nhắn nại kêu xin giải oan cùng vị quan tòa bất lương - dù ông lần lựa mãi, cuối cùng mới chịu xử cho bà - Chúa Giêsu kêu gọi chúng ta hãy phó thác cho Thiên Chúa đời mình. Chúng ta cũng hãy liên li cầu xin, hãy chân thành dâng lên Thiên Chúa lòng tin tưởng của mình.

Khác quan tòa bất lương, Thiên Chúa, Đấng giàu lòng xót thương, luôn bảo vệ, dung thứ, thấu hiểu nỗi lòng những ai cậy trông Người, sẽ đón nhận lời họ kêu xin. Người là Thiên Chúa nhân từ. Người không làm việc do "cảm tính" theo kiểu bất lương của loài người.

Dù vậy, Thiên Chúa không hứa ban mọi điều họ kêu xin, vì có khi những điều kêu xin ấy, không phải là điều tốt cho họ. Nhưng Người sẽ "*minh xét cho họ*", để ban trên họ những ơn cần thiết cho việc cứu rỗi chính họ.

Nhiều khi cầu xin mà không được đúng điều mình cầu xin, ta dễ cho rằng, Thiên Chúa cảm lạnh, vô cảm trước nỗi khổ đau, lời kêu cầu của con người.

Thật ra, công lý của Thiên Chúa không phải công lý loài người, lẽ khôn ngoan của Thiên Chúa không phải lẽ khôn ngoan mà loài người có thể thẩm định. Tư tưởng của Thiên Chúa không phải tư tưởng loài người. Quyền năng và tác động của Thiên Chúa vượt trên mọi tính toán, mọi dò thấu của loài người.

Vì thế, có một hiện thực lớn lao mà chúng ta từng có được sau mỗi lần cầu nguyện, nhưng ít ai ý thức, đó là:

- Đối diện với đau khổ, bất hạnh của anh chị em, chạy đến cùng Chúa, ta thấy mình gần gũi, thân thương, chu đáo, biết cách hành xử hơn, làm nhẹ nỗi lòng anh chị em. Cùng là người với anh chị em mà ta lại đủ sức làm lòng họ giảm u uất, giảm đớn đau, đó không là bằng chứng được Chúa nhận lời sao?

- Gặp những mảnh đời đầy thương tật (cả hai nghĩa: tâm hồn và thể xác), chạy đến cùng Chúa để hiến dâng họ, ta thấy lòng mình yêu mến, cảm thông và muốn gần gũi họ hơn.

- Nhận ra hạnh phúc của người này, cảm biết sự chịu đựng trước những bất hạnh của người kia, chạy đến cùng Chúa để tạ ơn, hay để cầu xin ơn can đảm cho họ, mà lòng ta như muốn thông chia cùng họ nỗi vui hay nỗi buồn.

- Đối với bản thân, khi gặp trắc trở, chạy đến cùng Chúa, ta thấy lòng lắng xuống, tâm hồn thư thái, nhẹ nhàn.

- Chạm phải nỗi đau, bị chống đối, chạy đến cùng Chúa, ta thấy mình được an ủi, được giải phóng, nếu không tất cả, thì cũng vui nhiều những trĩu nặng.

- Cảm nhận sự đơn độc, sự bị bỏ rơi, sự bị hiểu lầm, chạy đến cùng Chúa, ta thấy mình đủ sức vượt qua.

- Bị cám dỗ, tội lỗi, hay thế lực chống Thiên Chúa lôi kéo, chạy đến cùng Chúa, ta thấy mình vững vàng, quyết tâm chống trả và chống trả quyết liệt hơn.

- Những khi bị bế tắc trong tương quan với anh chị em, trong hoàn cảnh bi thương, trong giới hạn suy nghĩ, chạy đến cùng Chúa, ta thấy mình sáng suốt hơn, hay bỗng dưng có lối thoát phía trước mặt...

Vậy phải luôn luôn xác tín rằng, sau khi cầu xin, mà ta đạt được tất cả những điều như trên, đó là bằng chứng Chúa đã "minh xét", đã nhận lời ta. Chúa không ban cho ta điều ta cầu xin, nhưng Chúa ban cho ta điều ta cần.

Chúa không ban điều ta cầu xin, nếu điều ấy không mang lại kết quả thiêng liêng, hoặc có nguy cơ tổn hại sự sống đời đời của ta, thì Chúa sẽ ban những ơn khác thay vào để ta trưởng thành, để đạt đến sự cứu rỗi, hợp thánh ý Chúa hơn.

Chúa Giêsu dạy hãy cầu xin liên lỉ, còn là cách Chúa mời gọi ta đi vào mầu nhiệm tình yêu của Thiên Chúa. Thiên Chúa yêu thương con người bằng tình yêu mà con người không thể hiểu thấu. Vì thế, không có tâm tình và thái độ nào xứng hợp hơn là phó thác cho Thiên Chúa chính cuộc đời mình, chính lời cầu xin của mình để tùy ý Chúa phân định.

Phó thác trong tay Thiên Chúa mọi sự theo gương Chúa Giêsu, là đón nhận ý muốn của Thiên Chúa, ngay cả khi trải qua nghịch cảnh, thất bại, khổ đau.

Phó thác trong tay Thiên Chúa theo gương Chúa Giêsu là vững tin, từ những mất mát, đổ vỡ, ngay cả từ tội lỗi và sự chết, Thiên Chúa vẫn có thể rút ra những điều tốt đẹp cho bản thân ta.

Cũng như Thủ lĩnh Môsê kiên trì cầu nguyện mà chiến thắng quân Amaléch, cũng như bà góa nghèo, kiên trì kêu xin mà chiến thắng sự bất lương của vị quan tòa, ta hãy vững tin mạnh mẽ vào lời Chúa Giêsu dạy: "*Thiên Chúa lại không minh xử cho những kẻ Người tuyển chọn hằng kêu cứu với Người đêm ngày mà khoan giãn với họ mãi sao?*", mà kiên trì cầu nguyện trong tin yêu, phó thác đời mình cho Chúa, để tùy ý Chúa phân định cho ta.

**Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG**

## VỀ MỤC LỤC

### **PHẢI CHĂNG NGƯỜI NHÀ THƯỜNG VÔ ƠN? (CN 28C):**

Nghe bài tường thuật phép lạ Chúa Giêsu chữa lành 10 người phung cùi và chỉ có một người trở lại cảm ơn Chúa, mà người ấy lại là người ngoại, chắc sẽ làm cho chúng ta một là hãnh diện hai là buồn lo.

Buồn lo vì chúng ta là kẻ có đạo, không phải người ngoại. Chúng ta bị liệt vào số 9 người được chữa lành mà chẳng biết quay lại biểu lộ một hành vi cảm tạ nào.

Nhưng chúng ta cũng có thể hãnh diện, vì theo ngôn từ Thánh Kinh, chúng ta chính là người ngoại. "Không phải là người Do Thái," theo Thánh Kinh, chính là "người ngoại." Người Việt-Nam không phải là người Do Thái, nên đích thị là kẻ ngoại.

Nhưng cho dù biện luận để ta là người ngoại hay không là người ngoại, thì cái chính là phải chăng người trong nhà thì thường vô ơn.

#### 1. Phải chăng người trong nhà thì thường vô ơn

Có lẽ đúng. Chuyện thường tình là vậy.

Trong các loài sinh vật, có lẽ chỉ có con người mới cần thời gian lâu dài hơn cả để có thể tự lo được các nhu cầu thiết yếu cho đời sống mình. Con trẻ được "Nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa," chừ không sinh ra bỏ lăn bỏ lóc mà vẫn sống như một số con vật. Suốt bao năm trời đặng đấng, chúng ta phải luy cha mẹ trong tất cả mọi sự. Nhưng rồi có ngày ta thấy cha mẹ trở nên như một nỗi phiền hà quấy rầy chúng ta, hơn là nhìn vào các vị như là những đại ân nhân.

Có một bà mẹ nọ, vì muốn khuyến khích đứa con nhỏ của mình chăm lo việc nhà, nhất là những công việc lặt vặt, vừa với khả năng của nó, nên hầu như lúc nào bà cũng thưởng cho nó một món tiền nhiều ít tùy theo công việc nặng nhọc. Lần kia, suốt cả một tuần, bà mẹ đau nằm liệt giường liệt chiếu. Thế là con nhỏ phải giúp và cả thay thế mẹ trong nhiều việc, nhưng không thấy mẹ tính thù lao. Cuối tuần, em nhỏ viết một cái hóa đơn ghi những công việc chưa nhận được tiền thưởng gồm : xách nước hai giờ, nấu cơm ba giờ, giặt quần áo năm giờ ... , tất cả các thứ tính chung trong một tuần là tám mươi giờ. Xong, em rón rén vào phòng, dúm tờ hóa đơn vào tay mẹ.

Mười phút sau, bà mẹ đưa cho em tiền thưởng của tám mươi giờ kèm theo một tờ hóa đơn khác, trong đó ghi : công sinh, công dưỡng, công dục, công chăm lo thức trắng khi con đau ốm, công kiếm tiền để đóng học phí cho đi đến trường..., cộng chung không chỉ gấp mười lần con số 80 giờ kia của em, mà là 10 năm đằng đẵng : chưa có mục nào được thanh toán cả ! Cầm tờ hóa đơn trong tay, em nhỏ chột hiều, vội vàng chạy vào xin lỗi mẹ.

Đúng là: *Mẹ nuôi con như trời như bể*

*Con nuôi mẹ con kể từng... giây*

Có lẽ em bé này mỗi năm khi đến hè hoa phượng nở đã từng đại diện cho lớp đứng ra cảm ơn thầy cô về công dạy dỗ. Nhưng về nhà thì dễ quên công ơn lớn lao hơn của mẹ cha. Người trong nhà thì thường vô ơn.

Dale Carnegie đã mô tả trong sách “Đắc Nhân Tâm” (phần 6, chương 4) và ở đây sửa chữa lại cho rõ như sau :

Người chồng đi làm về thường trễ giờ và như thế là ăn sau. Một hôm, về nhà, thay áo quần xong, ngồi trước mâm ăn được dọn sẵn, mở lồng bàn ra, thì có mỗi một đĩa cỏ khô nằm gọn ở chính giữa. Ông chưa kịp nổi cơn bất bình, thì bà vợ lên tiếng: “Làm sao tôi biết là ông phân biệt được thức ăn với cỏ ? Suốt 20 năm nấu ăn cho ông, có bao giờ ông cho tôi hay rằng các món ăn đó không phải là cỏ khô đâu !” Điều bà vợ muốn nói không phải là chê người chồng không có óc phân biệt cỏ khô với thức ăn, nhưng là không có tấm lòng tri ân đối với người đã nấu nướng cho mình. Hôm nay dọn cỏ khô để cho chồng biết rằng cỏ khô thì khác với các món ăn ông đã từng nuốt trong 20 năm trời qua... Không phải phải có chữ “cảm ơn” mới là cảm ơn, mà có nhiều lời không có chữ cảm ơn mà vẫn cảm ơn chân tình : như, “*hôm nay em nấu món này ngon quá,*” “*hôm nay em đi chợ mệt không?*” “*Món này có khó kiếm lắm không...*” v.v... Có cả ngàn câu nói mang nghĩa biết ơn, có cả trăm cử chỉ hàm ý cảm tạ. Người trong nhà thì thường dễ quên làm điều đó. Và đó cũng là điều mà 9 kẻ phong cùi, có lẽ toàn là người Do Thái, quên quay lại cảm ơn một người Do Thái khác cùng nhà Israel là Đức Giêsu, kẻ mách nước chữa lành cho mình. Người trong nhà thì thường vô ơn, đó là điểm thứ nhất.

## 2. Phải chăng “9 người kia” chỉ có vô ơn mà thôi ?

Phép lạ chữa lành 10 người phong mà Luca kể hôm nay có một điểm lạ, là Chúa Giêsu đã không nói, không làm một cử chỉ quyền phép nào để cho 10 người cùi lành sạch ngay mà lại sai họ đi trình diện tư tế trước đã. Cũng Luca, 5:12-14 thuật lại việc Chúa Giêsu chữa lành một người cùi khác thì Ngài chữa lành ngay : giơ tay đụng vào anh ta và chữa lành

Còn 10 người trong đoạn Tin Mừng hôm nay, thì họ xin thầy Giê-su chữa, thầy chỉ nói: hãy đi trình diện, mà chẳng chịu tra tay cho thuốc kê đơn. Thầy chỉ phán: “hãy đi trình diện tư tế,” mà chẳng chữa, chẳng hứa gì. Luca ghi: *Đang khi đi thì họ được sạch.* Có chắc cả 10 người đều được sạch cả không ? Chín người không quay trở lại, làm sao Luca biết có sạch hay không. Chúa Giêsu cũng chỉ đặt câu hỏi nghi vấn “*không phải cả 10 người đều sạch hay sao?*” Vì thế ta vẫn có quyền nghi ngờ không biết 9 người kia có sạch hay không, chỉ chắc một điều là một người được sạch, người này là người ngoại, người ngoại này quay lại cảm ơn Chúa. Nếu điều ta nghi vấn là đúng, thì 9 người Do Thái kia không quay lại vì họ không sạch, và như thế họ không vô ơn, vì họ có sạch đâu mà quay lại cảm tạ.

Nhưng dựa vào câu nói của Chúa Giêsu với người quay lại cảm ơn: “*Đứng dậy về đi, lòng tin của anh đã cứu anh,*” (chứ không phải : “*không có chi, anh về đi*”) thì ta có thể suy ra rằng giả như 9 người kia cũng được sạch, thì chỉ là cái sạch thân thể, cái sạch bên ngoài, mà chưa được chữa lành cái sạch bên trong. Cái sạch này cần phải “*tin*” mới được lành. Cái sạch bên trong tức là cái sạch trong suốt, nhìn mọi sự đều bởi Chúa chứ không phải do công sức mình.

Biết đâu 9 người kia nghĩ rằng do công mình cất bước đi trình diện, mà được khỏi, chứ chẳng phải phép lạ gì đâu bởi ông thầy Giêsu nào đó.

Không tin thì cũng chẳng thấy đâu là ân huệ để cảm tạ. Vì thế trả lời cho câu hỏi thứ hai: “Phải chăng 9 người kia chỉ có vô ơn mà thôi,” ta phải nói: họ không chỉ vô ơn mà quan trọng hơn họ không tin. Không tin ai thì không hề cảm thấy phải biết ơn người ấy gì cả.

Một trang nhật ký kia ghi những dòng này: “Nếu có ai đưa cho tôi một đĩa đầy cát, trong đó lẫn lộn những vụn sắt nhỏ li ti và nói với tôi rằng hãy lựa ra những mảnh vụn kim loại đó, thì chắc chắn với đôi mắt và đôi tay này tôi không làm nổi. Nhưng chỉ cần một thời nam châm thôi, tôi thu ngay được những vụn li ti sắt đó trong đĩa cát đầy. Một trái tim vô ơn thì sánh ví như đôi mắt trần và ngón tay vụng, không làm sao tìm ra được những ân lành của Chúa. Phải có thời nam châm là đức tin, thì mới có thể thấy và nhận ra được rằng ơn Chúa thì đầy đầy trong cuộc sống chúng ta (GN 4, tr. 181).”

Không tin thì không dễ nhận ra mọi sự là ân huệ. Cố tìm mãi, lựa lọc, chỉ thấy vài ba ơn, chẳng đáng cảm tạ. Cuộc sống chung với nhau cũng thế, nếu thiếu tin yêu giữa cha mẹ, vợ chồng, con cái, tìm mãi chẳng thấy ơn. Không phải người trong nhà thì thường vô ơn đâu, nhưng vì chưa tin yêu nhau thôi. Khi có tin yêu nhau, thì nhìn vào đâu cũng là ân phước người này làm cho người nọ. Cũng thế, có đức tin thì thấy đâu cũng là ân Chúa, kể cả nơi tội lỗi đầy tràn vẫn có ân Người chan chứa (x. Rm 5,20).

Thánh lễ là một Mầu Nhiệm Đức Tin: *đây là Mầu nhiệm đức tin*. Mà thánh lễ cũng là *lễ tế tạ ơn*. Ta thử đếm xem trong thánh lễ có bao nhiêu chữ tạ ơn. Khởi đầu của Lời Tiên Tụng đã tóm tắt cả: Lạy Cha, chúng con tạ ơn Cha mọi nơi mọi lúc thật là chính đáng phải đạo và sinh ơn cứu rỗi cho chúng con. Hãy tin yêu nhau. Hãy tin yêu Chúa, và hãy dâng lễ tế để tạ ơn Chúa và gia tăng tin yêu nhau. Như thế chúng ta không bị xếp vào số “còn chín người kia đâu” Amen.

**Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, OFM.**

## VỀ MỤC LỤC

### ĐỪNG CÓ VÔ ƠN

#### Suy niệm Tin Mừng Chúa nhật XXVIII Năm – C

(Lc 17, 11-19)

Kính mời theo dõi video bài giảng tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=SfJlvK784JE&feature=youtu.be>

Bị mắc bệnh phong cùi, căn bệnh làm cho người ta trở nên ô uế, tội lỗi, bị xa nhà xa cả người thân, địa phương xa lánh người gần người xa, khiến người bệnh cay đắng cực lòng. Dẫu biết rằng, chỉ mình Thiên Chúa mới có thể chữa lành. Nay nghe biết có Đức Giêsu thành Nagiarét đã cho con gái bà góa thành Naim sống lại (x. Lc 7, 11-17) sắp đi qua. Mười người phong cùi đồng thanh cất tiếng kêu xin lòng thương xót, tiếng họ kêu mang theo niềm hy vọng được chữa lành: “*Lạy Thầy Giêsu, xin thương xót chúng tôi!*” (Lc 17, 13). Tiếng kêu của họ vượt qua không gian, phá vỡ ngăn cách, nhất là vọng thấu tới tai Đấng là Lòng Thương Xót. Quả thật, Lòng Thương Xót đã thấy họ trước. Người không đến gần để chạm vào họ như Người vẫn làm khi chữa bệnh; Người cũng không phán lời nào thể hiện quyền năng trên căn bệnh quái ác này. Người ra lệnh tẩy sạch bệnh phong cùi đơn giản bằng cách bảo họ đi đến Đền thờ trình diện

các tư tế lúc họ chưa được lành sạch. Đúng là niềm tin của họ bị thử thách! Ông Naaman thời Êlisê phải tắm tới bảy lần ở sông Giordan mới được khỏi. Mười người được Chúa Giêsu bảo đi trình diện các thầy tư tế, họ không phản đối, họ làm như lời Người truyền, đức tin của họ thật gương mẫu, niềm hy vọng của họ thật lớn lao giúp chúng ta noi theo. Vâng lời Chúa Giêsu, họ lên đường và đang đi thì họ được điều họ xin. Tuy nhiên, chỉ có người Samaria quay trở lại với Chúa Giêsu “*lớn tiếng ngợi khen Thiên Chúa*” (Lc 17,15).

Sự chữa lành chín người bệnh kia đã không thay đổi được nhận thức của họ về Thiên Chúa và Chúa Giêsu, dĩ nhiên tất cả mười người đều lành sạch, nhưng chỉ có người Samaria mới nghe được Chúa Giêsu nói: “*lòng tin của người đã cứu chữa người*” (Lc 17, 19).

Những người kia không thể giải thích nổi dấu chỉ chữa lành họ là lời mời gọi trả lại Chúa Giêsu là Đấng có quyền trên sự dữ không chỉ thể xác mà cả linh hồn họ. Họ không biết được rằng việc chữa bệnh thể xác là lời hiệu triệu của Thiên Chúa gửi đến cho họ, không nên ở xa, phải tiến lại gần Chúa Giêsu để nhận lãnh nhiều hơn sự khỏe mạnh phần xác là tình yêu và ơn cứu độ mà chỉ mình Người có thể ban tặng cho chúng ta.

Cả mười người phong cùi được sạch, nhưng chỉ có một người đi đến cùng việc chữa trị căn bệnh là được cứu. Người ta có thể nói rằng chín trong số mười người phong cùi cần một người cứu hộ, chỉ có người thứ mười nhận ra Chúa Giêsu là Vị Cứu Tinh. Các nhân viên cứu hộ là y tá, bác sĩ, và các dịch vụ cấp cứu, xe cứu thương thì có nhiều. Nhưng vị cứu tinh chỉ có một là : Chúa Giêsu Kitô Con Thiên Chúa.

Qua đoạn Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu mở mắt cho chúng ta nhìn thấy sự vô ơn của đa số nhân loại qua việc chữa lành mười người phong cùi. Dầu Chúa đã chữa lành cả mười người, nhưng chỉ có một người quay trở lại cảm ơn Thiên Chúa; mà người đó lại là một người dân ngoại Samaria! Ôi đau đớn và tẻ bạc thay! Đến nỗi Chúa phải đau lòng thốt lên, “*Chớ thì không phải cả mười người được lành sạch sao? Còn chín người kia đâu? Không thấy ai trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này*” (Lc 17,17-18).

Chúng ta không biến Chúa Giêsu thành “*người cấp cứu*” như chín người phong cùi trong Tin Mừng hay ông Naaman người Syria, lấy làm khó chịu khi theo quy định của Êlisê đi tắm ở sông Giordan một điều vô thường vô phạt.

Người Samaria cảm thấy rất rõ cách thức chữa bệnh của Chúa Giêsu mà anh là người được hưởng : anh trở lại với Chúa Giêsu, sấp mình dưới chân và “*tạ ơn Người*” (Lc 17,16).

Anh không trở lại để thanh toán một món nợ : cũng không hành động như Naaman người Syria xin Êlisê nhận lấy phần phước, và xin dâng lễ toàn thiêu lên Thiên Chúa (x. 2V 5, 14-17). Ơn nhưng không của Thiên Chúa được ban cho viên sĩ quan ngoại giáo, kẻ thù của Israel, giúp chúng ta khám phá ra đơn giản chỉ là lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho dân ngoại. Người Samaria, một thành viên của dân được coi là dị giáo đối với người Do Thái hiểu rằng sự chữa lành anh là một ân sủng của Thiên Chúa ; hay vẫn nói là những người biết ơn, biết phục vụ, món quà của tình yêu. Khi anh trở lại bày tỏ lòng biết ơn và tình yêu của mình với Chúa Giêsu. Chính sự gắn bó cá nhân khiến anh trở thành môn đệ Người.

Ngày nay, đạo đức xã hội đang ngày càng bị xói mòn. Trên mặt báo và xung quanh ta, thấy những câu chuyện đau lòng như con giết cha, hại mẹ, bỏ nhà đi, đánh đuổi cha mẹ, ấy chưa nói tới người coi trời bằng vung, hoặc sống như thể không có Thiên Chúa. Con người hôm nay đang bị lu mờ sự biết ơn trong tâm khảm mình.

Tại sao con người vô ơn? Có nhiều lý do : vì con người không chịu suy nghĩ để nhận ra ơn, họ nghĩ mọi sự trên đời tự nhiên mà có mà không cần suy nghĩ tại sao nó có ; họ giả sử tất cả mọi người phải hành động như vậy: là Thiên Chúa phải ban ơn; là cha mẹ phải nuôi nấng con cái; là thầy phải dạy dỗ học sinh; và họ sợ nếu nhận ra ơn, họ phải trả ơn, vì thế, họ vô ơn.

Lòng biết ơn không chỉ là đức tính vĩ đại nhất mà còn là khởi nguồn của mọi đức tính tốt đẹp khác. Biết ơn là xứng đáng để tiếp tục được Thiên Chúa ban ơn. Còn biết bao nhiêu ơn lớn lao và trọng thể Chúa dành sẵn cho những người biết ơn. Vô ơn là tự đào hố để vùi chôn cuộc đời mình, là đứng vào hàng ngũ của ma quỷ. Tạ ơn là lời cầu nguyện tốt nhất mà bất cứ ai cũng có thể dùng. Lời tạ ơn thể hiện lòng biết ơn, sự khiêm tốn và hiểu biết. Noi gương người Samaria biết cảm ơn người làm ơn cho chúng ta. Amen.

**Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ**

## VỀ MỤC LỤC

### **CÁC BÍ TÍCH của GIÁO HỘI CÔNG GIÁO có nguồn gốc KINH THÁNH không?**

Xin cha giải thích giúp những thắc mắc sau đây

1. Các bí tích của Giáo Hội Công Giáo có nguồn gốc Kinh Thánh không?

2. Anh em Tin Lành chỉ tin có Kinh Thánh thôi. Như vậy, nếu chỉ nghe lời Chúa trong Kinh Thánh thôi thì có đủ để được cứu rỗi hay không?

**Trả lời :**

**I.- Như tôi đã nhiều lần giải thích là không phải bất cứ điều gì Giáo Hội dạy đều có ghi trong Kinh Thánh.**

Thí dụ các tín điều về Đức Mẹ Vô Nhiễm Thai, ( Immaculate Conception) Đức Mẹ Lên Trời cả hồn xác ( Assumption)Ơn bất khả ngộ (Infallibility) của Đức Thánh Cha và của các Giám mục hiệp thông, Lễ kính các Thánh Nam nữ, Thánh Cả Giuse , các ân xá( Indulgences)...đều không có ghi trong Kinh Thánh.

Chính vì chỉ tin có Kinh Thánh ( Sola Scriptura), nên anh em Tin Lành, nói chung, đã phê bình Giáo Hội Công Giáo về nhiều điều họ cho là thiếu căn bản Kinh Thánh. Họ phê bình như vậy là vì họ không biết rằng Giáo Hội Công Giáo, ngoài Kinh Thánh,( Scriptures ) còn có Thánh Truyền,( Sacred Tradition) Mặc Khải( Revelation) và Quyền Giáo Huấn ( Magisterium) là những



nguồn chân lý mà Giáo Hội khai thác để dạy những điều mọi tín hữu phải tin và sống cho được lãnh nhận ơn cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu.

Sau đây là bằng chứng về Thánh Truyền và Quyền Giáo Huấn của Giáo Hội đã được ghi lại trong Kinh Thánh Tân Ước:

Thứ nhất về Quyền Giáo Huấn, Chúa Kitô đã trao cho các Tông Đồ trước khi Người về trời như sau :

**“Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi...và dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em...” ( Mt 28: 20)**

Về Thánh Truyền, Thánh Phaolô đã truyền cho môn đệ ngài là Timôthê như sau:

**“ anh Timôthê, hãy bảo toàn giáo lý đã được giao phó cho anh, tránh những chuyện nhằm nhí , trống rỗng , và những vấn đề tri thức giả hiệu. Có những kẻ , vì chủ trương cái trí thức đó, nên đã lạc mất đức tin. Chúc anh em được ân sủng.” ( 1 Tm 6: 20-21)**

Hay rõ hơn nữa:

**“ Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp với Đức Kitô-Giêsu , anh hãy lấy làm mẫu mực những lời lành mạnh anh đã nghe tôi dạy. Giáo lý tốt đẹp đã trao phó cho anh, anh hãy bảo toàn, nhờ có Thánh Thần ngự trong chúng ta.” ( 2 Tm 1: 13-14)**

Như thế đủ cho thấy là các Thánh Tông Đồ đã truyền lại cho các thế hệ nối tiếp cho đến ngày nay những giáo lý tinh tuyền của Kitô-Giáo, **tức** là của chính Chúa Kitô đã giảng dạy cho các Tông Đồ và cho dân chúng thời đó và được truyền lại cho chúng ta ngày nay qua Giáo Hội, là Thân Thể Nhiệm Mầu ( Mystical Body) của Chúa Kitô trong trần thế.

Riêng về các bí tích ,thì Giáo Lý của Giáo Hội đã nói rõ bảy Bí Tích mà Chúa Kitô đã ban cho Giáo Hội như phương tiện cứu rỗi cần thiết mà mọi tín hữu được mong đợi đón nhận với đức tin vững chắc và lòng mến nhiệt thành về những lợi ích thiêng liêng lớn lao của các bí tích này.(x SGLGHCG số 1210-1620)

Tất cả bảy bí tích này đều có nguồn gốc Kinh Thánh như sau:

### **1-Bí Tích Thánh Tẩy ( rửa tội )**

Trước hết, Chúa Giê su đã nói với một thủ lãnh Biệt phái tên là Ni-cô-đê-mô đến thăm Chúa một đêm kia như sau:

**Tôi bảo thật ông :**

**Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa**

**Nếu không được sinh ra bởi nước và thần khí.” ( Ga 3:5)**

Trước khi về Trời, sau khi hoàn tất công cuộc cứu chuộc nhân loại qua khổ hình thập giá, chết, sống lại và lên Trời, Chúa Kitô cũng truyền cho các Tông Đồ những điều quan trọng sau đây:

**“ Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép Rửa Cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần..” (Mt 28:19)**

Hoặc :

**“ Ai tin và chịu phép Rửa sẽ được cứu độ, còn ai không tin sẽ bị luận phạt.” (Mc16:16)**

## **2- Bí Tích Thêm Sức ( confirmation)**

Khi hiện ra với các Tông Đồ sau khi Người sống lại từ cõi chết, Chúa Giêsu đã thổi hơi vào các ông và bảo: **“Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần,”** ( Ga 20:22)

Lại nữa, hai Tông Đồ Phê rô và Gioan được cử đến miền Samari để gặp dân mới theo Đạo ở đây. Khi đến nơi, **“ hai ông cầu nguyện cho họ, đặt tay trên họ và họ nhận được Thánh Thần.”** ( Cv 8 : 17)

## **3-Bí Tích Hòa Giải ( penance, reconciliation)**

Sau khi thổi hơi để ban Thánh Thần cho các Tông Đồ, Chúa Giêsu đã long trọng truyền cho họ thi hành mệnh lệnh sau đây :

**“ Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha**

**Anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ”** ( Ga 20: 23)

Lại nữa, trước khi chịu khổ hình thập giá chết và sống lại, Chúa Giê-su cũng đã trao cho Phêrô chìa khóa Nước Trời và quyền cầm buộc hay tháo gỡ như sau:

**“ Thầy sẽ trao cho anh chìa khóa Nước Trời: dưới đất anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy; dưới đất anh tháo gỡ điều gì trên trời cũng sẽ tháo gỡ như vậy.”** ( Mt 16: 19)

Quyền đó đã được trao lại cho các vị kế tục Phêrô cho đến ngày nay. Vì thế, Giáo Hội – qua Đức Thánh Cha là người kế vị Thánh Phêrô trong nhiệm vụ chăn dắt đoàn chiên của Chúa, có quyền ra vạ tuyệt thông= Anathema=Excomunication)

Và giải vạ này cho những ai bị vạ; cũng như ban ân xá ( indulgences) để tha hình phạt hữu hạn ( temporal punishment) cho người còn sống hay cho các linh hồn đang được thanh luyện nơi Luyện tội ( purgatory).

Đây là điều các giáo phái Tin Lành không tin nên đã đả kích Giáo Hội Công Giáo cách vô căn cứ.

#### **4. Bí tích Thánh Thể**

Bí Tích quan trọng này đã được Chúa Giê su thiết lập trong Bữa ăn sau cùng với Mười hai Tông Đồ khi Người cầm bánh, dâng lời chúc tụng rồi bẻ ra trao cho các ông và nói: “ **anh em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy.Rồi Người cầm chén rượu, tạ ơn, trao cho các ông và nói : “ Tất cả anh em hãy uống chén này, vì đây là máu Thầy, máu giao ước đổ ra cho muôn người được tha tội.”** ( Mt 26: 26-28; Mc 14: 22-24; Lc 22:19-20; Ga 6; 1 Cor 11: 23-25)

Qua Bí Tích Thánh Thể, Giáo Hội tin có sự hiện diện thực sự ( real presence) của Chúa Kitô dưới hai chất thể là bánh và rượu nho.Đây là điều anh em Tin Lành không tin. Vả lại, vì họ không có Chức Linh Mục ( Priesthood) hữu hiệu nên họ không thể có Bí Tích Thánh Thể ( The Eucharist) và các Bí Tích Hòa Giải ( Reconciliation) , Sức dầu bệnh nhân ( Anointing of the sick) và Bí Tích Truyền Chức Thánh ( Holy Orders ) là những Bí Tích chỉ có trong Giáo Hội Công Giáo và các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương ( Eastern Orthodox Churches) mà thôi; ngoài bí tích Rửa Tội mà đa số các giáo phái khác như Tin Lành và Anh Giáo ( Anglican) đều có.

Nhưng nếu nhóm nào –như giáo phái Bahai Hullad), không làm Phép Rửa với nước và Công Thức Chúa Ba Ngôi ( The Trinitarian Formula) thì bí tích không thành sự ( invalidly) nên nếu giáo hữu của họ muốn gia nhập Giáo Hội Công Giáo thì phải được rửa tội lại.

#### **5-Bí tích Xức dầu** ( Anointing)

Bí Tích này được ghi trong Thư Thánh Gia-cô-bê như sau:

**“ Ai trong anh em đau yếu ư ? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội Thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy sau khi xức dầu nhân danh Chúa.”** (Gc 5: 14)

## **6. Bí Tích Truyền Chức Thánh** ( Hoy Orders)

Trong thư gửi cho môn đệ ngài là Timô-thê, Thánh Phaolô đã căn dặn như sau:

**“ Vì lý do đó, tôi nhắc anh phải khơi dậy đặc sủng của Thiên Chúa, Đặc sủng anh đã nhận được khi tôi đặt tay trên anh.”** ( 2 Tm 1: 6)

Như thế việc đặt tay để xin ơn Chúa Thánh Thần là điểm chính yếu trong

Nghi thức Truyền Chức Thánh Phó tế, Linh mục và Giám mục trong Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống Đông Phương.

## **7. Bí Tích Hôn Phối** ( Matrimony)

Chính Chúa Giê su đã nhắc lại cho các Tông Đồ - và đặc biệt- là nhóm Biệt phái như sau về bí tích này:

**“ Các ông không đọc thấy điều này sao: thừa ban đầu, Đấng Tạo Hóa đã làm ra con người có nam có nữ, và Người đã phán: “vì thế người ta sẽ lìa Cha mẹ mà gắn bó với vợ mình., và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy sự gì Thiên Chúa đã phối hợp , loài người không được phân ly.”** (Mt 19: 4-6)

Thánh Phaolô cũng nhắc cho tín hữu Ê-phê-sô về bí tích hôn phối như sau:

**“ Sách Thánh có lời chép rằng: Chính vì thế , người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Mầu nhiệm này thực là cao cả.Tôi muốn nói về Đức Kitô và Hội Thánh. Vậy mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như chính mình, còn vợ thì hãy kính sợ chồng.”** ( Ep 5: 31-33)

**Tóm lại** , tất cả bảy Bí Tích đều có nguồn gốc Kinh Thánh, tức là đều bắt nguồn từ ý muốn của Thiên Chúa cho con người thi hành để cộng tác với Chúa trong Chương Trình sáng tạo và cứu độ con người nhờ Chúa Kitô cho đến ngày mãn thời gian.

## **II- Chỉ nghe Lời Chúa không thôi có đủ cho con người được cứu độ không ?**

Nghe lời Chúa qua Kinh Thánh là điều rất quan trọng và cần thiết cho mọi thành phần dân Chúa trong Giáo Hội , vì **“ người ta sống không phải chỉ nhờ cơm bánh nhưng còn sống nhờ mọi lời từ miệng ĐỨC CHÚA phán ra.”** (Mt 4: 4 ; Lc 4: 4; Đnl 7: 3;)

Lời Chúa không những là thần lương nuôi sống linh hồn ta mà còn là đuốc sáng soi dẫn ta đi trên đường tìm kiếm Chúa và Vương Quốc bình an, hạnh phúc của Người, đúng như Phêrô đã tuyên xưng một ngày kia:

**“ Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai ? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời.” ( Ga 6: 68)**

Thánh Vinh 119, cũng ca tụng lời Chúa như sau:

**“ Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước**

**Là ánh sáng chỉ đường con đi”.** ( Tv 119: 105)

Như thế đủ cho thấy là việc nghe lời Chúa qua Kinh Thánh , qua Giáo Hội và trong chính lương tâm con người, là điều vô cùng cần thiết cho những ai muốn đi theo Chúa, muốn yêu mến Người và muốn được cứu rỗi để sống hạnh phúc đời đời với Chúa trên Nước Trời mai sau: .

Tuy nhiên, chỉ nghe lời Chúa như anh em Tin Lành tin và quảng bá ( Sola Scriptura) thì chưa đủ để lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô..Muốn đầy đủ hơn thì cần thiết cho ta phải lãnh nhận các Bí Tích rất quan trọng như Thánh Thể, Hòa Giải và Sức Dầu bệnh nhân ... là những phương tiện thông ban ơn Chúa dồi dào cho những ai muốn lãnh nhận ơn cứu độ của Chúa Kitô nhờ **Hy Tế đền tội** mà Chúa đã dâng lên Chúa Cha trên thập giá năm xưa và nay còn tiếp tục dâng trên bàn thờ mỗi khi Thánh Lễ được cử hành.

Vì thế , khi tham dự Thánh lễ, chúng ta được lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô như Giáo Hội dạy trong Hiến Chế Lumen Gentium ( Ánh Sáng muôn dân ) sau đây:

**“ Mỗi lần hy tế thập giá được cử hành trên bàn thờ, nhờ đó “Chúa Kitô, Chiên vượt qua của chúng ta chịu hiến tế (1 Cor 5, 7) thì công trình cứu chuộc chúng ta được thực hiện.” ( LG 3)**

Đó cũng là lý do tại sao Thánh Lễ được coi là “ **nguồn mạch và chóp đỉnh của tất cả đời sống Kitô Giáo**”.Nghĩa là không thể sống trọn vẹn đời sống Kitô Giáo mà không tham dự Thánh Lễ để vừa được nghe lời Chúa và nhất là được ăn thịt và uống máu Chúa Kitô là bảo chứng cho ta được sống đời đời như Chúa đã hứa:

**“ Ai ăn thịt và uống máu Ta**

**Thì được sống muôn đời**

## Và Ta sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết.” ( Ga 6: 54)

Mặt khác, là con người sống trên trần gian này, không ai có thể tránh được nguy cơ của tội lỗi đến từ ma quỷ, thế gian và xác thịt. Do đó, nếu không siêng năng chạy đến với Chúa qua bí tích hòa giải ( xưng tội) thì làm sao nối lại được tình thân với Chúa, sau khi lỡ sa ngã vì yêu đuối con người, vì ma quỷ và thế gian luôn cám dỗ với mọi dịp tội và gương xấu để lôi kéo ta ra khỏi thân tình với Chúa để làm nô lệ cho chúng và mất hy vọng được cứu rỗi ?

Chính vì biết con người còn yếu đuối và dễ sa ngã, nên Chúa Kitô đã dự trù sẵn phương thế hữu hiệu là ban cho chúng ta bí tích hòa giải để giúp ta trở dậy và lấy lại thân tình với Chúa mỗi khi lỡ sa phạm tội vì yếu đuối trong bản tính con người, và nhất là vì ma quỷ cám dỗ cho ta phạm tội khiến mất tình thân với Chúa

Và mất hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu .

Thật vậy, ai dám nói là mình không bao giờ phạm tội để không cần phải xưng tội để được tha thứ ?

Cũng không thể trực tiếp xưng tội với Chúa không cần qua trung gian của ai ( linh mục) như anh em Tin Lành giảng dạy, vì Chúa Kitô đã trao quyền tha tội này cho các Tông Đồ mà người kế vị các ngài là các Giám mục và phụ tá của Giám mục là các linh mục trong toàn Giáo Hội. ( Ga 20:23)

Do đó không thể cứ hát Alleluia và nghe lời Chúa không thôi như anh em Tin lành quảng bá thì sẽ thiếu đi phần quan trọng nữa là lãnh nhận các ơn ích thiêng liêng qua các bí tích mà Chúa Kitô đã thiết lập và ban cho Giáo Hội xử dụng để thánh hóa và ban ơn cứu rỗi cho con người cho đến ngày mãn thời gian.

Anh em Tin Lành không biết các Bí Tích quan trọng như Thêm Sức, ( Confirmation) Thánh Thể ( Eucharist) , Hòa Giải (reconciliation) Sức Dầu bệnh nhân ( Anointing of the sick)..nên không biết những lợi ích thiêng liêng lớn lao của các Bí Tích này.

Kinh nghiệm thiêng liêng cho mọi người tín hữu chúng ta biết rằng : phải siêng năng cầu nguyện, nghe lời Chúa và luôn chạy đến với hai bí tích rất quan trọng và cần thiết là Thánh Thể và Hòa giải để được ăn uống Mình Máu Chúa, là linh dược nuôi sống linh hồn và cho ta sức mạnh cần thiết để đứng vững trong ơn nghĩa với Chúa cũng như lấy lại ơn nghĩa này sau khi lỡ sa phạm tội nặng hay nhẹ, vì yếu đuối của bản năng, nhất là vì ma quỷ - ví như “ **su tử gằm thét rào quanh tìm mỗi căn xé**” để mong sát hại linh hồn chúng ta, như Thánh Phê rô đã lưu ý.( 1 Pr 5: 8)

Tóm lại, muốn thăng tiến trong đời sống thiêng liêng, muốn lớn lên trong tình yêu Chúa, và muốn được cứu rỗi thì phải sử dụng mọi phương tiện cần thiết nói trên, như nghe lời Chúa, cầu nguyện và siêng năng lãnh nhận các bí tích Thánh Thể và Hòa giải là những phương tiện cứu rỗi vô cùng cần thiết mà Chúa Kitô đã ban cho chúng ta qua Giáo Hội, là Thân Thể Nhiệm Mầu của Chúa trong trần gian, có mặt và hoạt động cho đến ngày mãn thời gian, tức là ngày cánh chung hay tận thế. Amen

Ước mong những giải đáp trên trả mãi các câu hỏi đặt ra.

**Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry**

## VỀ MỤC LỤC

### **ĐẠO QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CỦA LINH MỤC LÊ VĂN LÝ VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT 1970-1975**



#### ***Di ảnh và tiểu sử LM Phanxicô Xaviê Lê Văn Lý (1913-1992)***

*30/5/1913 sinh tại Lệ Thủy, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam*

*1920 vào tập tu tại nhà xứ Bút Đông, Giáo Phận Hà Nội*

*1930 du học tại Saint-Pol-de-Léon, Finistère, Pháp.*

*1936 học Đại chủng viện Issy-les-Moulineaux Paris,*

*1941 chịu chức linh mục ở nhà thờ Notre Dame de Paris*

*1941-1948 học tại Sorbonne và Trường Quốc Gia Ngôn Ngữ Phương Đông*

*1948 đậu Tiến sĩ quốc gia về Ngữ Học với luận án “Le Parler Vietnamien”*

*1950 hồi hương Việt Nam, giáo sư Chủng Viện Piô XII Hà Nội*

*1954 giáo sư Tiểu Chủng Viện Piô XII, rồi Tiểu Chủng Viện Thánh Giuse, Sài Gòn*

*1960 giáo sư Trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn và Huế*

*1966 Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt*



*Kiểm Khoa Trưởng Trường Đại Học Văn Khoa*

*1970-1975 Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt*

*1975 giáo sư Tiểu Chủng Viện và Đại Chủng Viện Thánh Giuse Sài Gòn*

*1980 hưu tại Paris, Pháp*

*1983 hưu tại Dòng Đồng Công ở Carthage tiểu bang Missouri, Mỹ*

*03/10/1992 qua đời, an táng tại Springfield, MO,*

cùng một nghĩa trang với TGM “Ngô Đình Thục, LM Lương kim Định, LM Cao Văn Luận

Linh mục Lê Văn Lý sinh ngày 30/05/1913 và mất ngày 03/10/1992. Trong cuộc đời 79 năm của mình, cha Lê Văn Lý đã cống hiến 72 năm cho đời sống tu sĩ công giáo (1920-1992), trong đó 30 năm làm giáo sư (1950-1980) và 5 năm làm Viện trưởng Viện Đại Học Đà Lạt (1970-1975). Hôm nay, ngày 03/10/2019 là lễ giỗ lần thứ 27 của cha Lê Văn Lý, Giáo sư Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt, người sinh viên Đại Học Đà Lạt khi xưa xin dâng ngài vài nén hương tưởng niệm.

**Tưởng niệm về cuộc đời giáo sĩ**, và những đóng góp của Linh Mục Lê Văn Lý cho Giáo Hội Việt Nam, một tháng sau ngày ngài mất, tháng 11 năm 1992, Giám Mục Nguyễn Văn Trâm, đã cùng hơn 50 linh mục và trên 300 giáo dân, thân nhân họ hàng cùng các thân hữu, linh mục, tu sĩ, giáo sư, cựu học sinh và sinh viên công giáo của ngài ở tiểu và đại chủng viện đã dâng Thánh Lễ cầu hồn và tưởng niệm tại Nhà Thờ Ngã Sáu Sài Gòn [1].

**Tưởng niệm về sự nghiệp giáo dục** của Linh Mục Giáo Sư Lê Văn Lý, rất nhiều người đã làm, đặc biệt là những đồng nghiệp giáo sư đại học và những môn sinh cựu sinh viên của ngài. Hai tuần sau ngày ngài mất, sáng ngày 17/10/1992, nhiều thân hữu, giáo sư và sinh viên, đã tập trung đến Câu Lạc Bộ Hội Văn Hóa Việt Mỹ ở Nam California để tổ chức Lễ Tưởng Niệm về Lm Giáo Sư Lê Văn Lý, một nhà trí thức ngữ học độc đáo với luận án tiến sĩ « Le parler vietnamien », một lương sư kiệt xuất nhân ái với mọi đồng nghiệp và học trò. Hiện diện tại hội trường hôm đó, có GS Nguyễn Khắc Hoạch, nguyên khoa trưởng Trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, GS Nguyễn Đình Hòa, Tiến sĩ Ngữ Học, GS Lê Văn, GS Lưu Trung Khảo, đương nhiệm Chủ tịch Hội Ái Hữu Cựu Giáo Chức Việt Nam, Ông Nguyễn Đình Cường, Ông Lê Đình Điều, Linh Mục Vũ Đình Trác, giảng dạy bộ môn Việt ngữ tại Trường Đại Học Văn Khoa Đà Lạt, cùng nhiều thân hữu, giáo sư và sinh viên khác [2].

**Tưởng niệm về Quản Lý Giáo Dục Đại Học** của linh mục Lê Văn Lý, cựu Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt thì chưa được ai nghĩ đến. Thậm chí nhiều người còn nghĩ rằng quản lý không phải là lãnh vực của linh mục Lê Văn Lý. Nghĩ như vậy, thì hoặc là bất công, hoặc là thiếu hiểu biết về linh mục Lê Văn Lý hay về quản lý nói chung và quản lý đại học nói riêng.

Ngày 14.10.2012, Hội Ái Hữu Thụ Nhân Viện Đại Học Đà Lạt tại Âu Châu nghĩ đến việc cử hành Lễ Giỗ 20 năm cho Lm Viện Trưởng Lê Văn Lý và đề nghị chúng tôi nói Lời Tưởng Niệm. Chúng tôi nghĩ rằng đây là dịp hiếm hoi để tưởng niệm về Đạo Quản Lý Giáo Dục Đại Học của linh mục Lê Văn Lý, cựu Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt. Và hôm nay, 03/10/2019, nhân lễ giỗ 27 năm của ngài, chúng tôi xin lập lại cũng một lời tưởng niệm.

Lời tưởng niệm này xin dựa vào những dữ kiện đích thân chúng tôi chứng kiến hay nghe biết khi còn sống trong Viện, như một sinh viên Triết Học và Sư Phạm (1968-1971), như một nhân viên Phụ Tá Giám Đốc Sinh Viên Vụ (1971-1972) và như một giáo sư phụ khảo Trường Đại Học Sư Phạm (1972-1973), hoặc đến từ những điều do linh mục kể cho nghe trong những

lần chúng tôi gặp ngài tại Paris (1980-1983), hoặc đến từ những dữ liệu do lời kể hay viết của những thân hữu khác, đặc biệt là của GS Đỗ Hữu Nghiêm [3].

Lời tưởng niệm, trước nhất, tưởng nhớ lại những công trình đã được thực hiện và những dự án đang tiến hành dở dang do Linh Mục Viện Trưởng Lê Văn Lý quyết định từ năm ngài nhận chức viện trưởng 1970 cho đến ngày 30.04.1975 ; Sau đó, tưởng niệm về nội dung tiềm ẩn trong những công trình ấy, nội dung của một đạo quản lý giáo dục đại học.

## I. NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN VÀ NHỮNG DỰ ÁN ĐANG TIẾN HÀNH DỒ DANG

Vào năm 1970, Viện Đại Học Đà Lạt đã hiện diện và phục vụ được 13 năm. Trong 13 năm đầu đời ấy, Viện đã được đặt nền móng vững vàng và phát triển rất nhiều và rất mau. Giám Mục Ngô Đình Thục, Viện trưởng thứ nhất (1957-1961) [4], đã xây dựng các cơ sở trường ốc và ba khoa giảng dạy. Khởi đầu với khoa Sư Phạm, số sinh viên chỉ có 19 vào năm 1958-1959. Năm 1959-1960, nhờ lập thêm hai khoa : Văn Khoa và Khoa học, số sinh viên ghi danh đã lên tới 187 và tăng đến 316 vào năm 1960-1961. **Linh mục Nguyễn văn Lập, Viện Trưởng thứ hai (1961-1970), đã phát triển Viện với một bước nhảy vọt dưới nhiều khía cạnh. Dưới khía cạnh sĩ số sinh viên, nhờ sáng kiến của ngài và kế hoạch của 4 giáo sư Bùi Xuân Bào, Vũ Quốc Thúc, Phó Bá Long và Trần Long, viện đã thành lập được trường Chính Trị Kinh Doanh vào năm 1964-1965, và đã đưa số sinh viên, ngay năm đó, lên tới 1516, để tăng đến 3347 vào năm 1969-1970.**

Được bổ nhiệm Viện Trưởng vào năm 1970, linh mục Lê Văn Lý đã phải đương đầu với nhiều khó khăn đến từ muôn mặt trong bối cảnh chiến tranh loạn ly trên khắp lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa. Thế mà, không kể số sinh viên ghi danh đã tăng đến 4319 vào năm 1972-1973, một số công trình chất lượng cao đã được hoàn tất. Sau đây là 6 công trình chính yếu đã được thực hiện trước ngày 30.04.1975.

1. **Soạn thảo Quy Chế Nội Bộ Viện Đại Học.** Đây là công việc quản trị độc đáo đầu tiên mà linh mục Tân Viện Trưởng đã thực hiện trong nhiệm kỳ của Ngài. Công việc này đưa đến kết quả là việc Giám Mục Chưởng Ấn ban hành hai văn thư : văn thư số 183/71/VC, ký ngày 23/8/1971 và chính thức áp dụng từ ngày 25/11/1971, về qui chế điều hành tổng quát cho Viện Đại Học Đà Lạt ; Và văn thư số 285/72/VC, ký ngày 20/11/1972, xác định quy chế cho nhân viên giảng huấn. Làm việc này, Ngài đã đưa Viện Đại Học Đà Lạt đi trước nhiều Đại Học Âu Mỹ, vì những Đại Học này đã chỉ nghĩ đến việc soạn thảo các qui chế tổ chức và các tiến trình làm việc từ cuối thập niên 80, để chuẩn bị lấy chứng chỉ Quản Lý Chất Lượng ISO 9001.



2. **Lập Sinh Viên Vụ, soạn sách « Chỉ Nam Sinh Viên » và xây dựng Trung Tâm Sinh Viên.** Sáng kiến lập Sinh Viên Vụ đã được hình thành từ năm 1970-1971 với Linh Mục Vũ Minh Thái làm Giám Đốc. Năm 1971-1972, người viết đã được LM Giám Đốc Sinh Viên Vụ tuyển làm phụ tá. Công việc đầu tiên là đưa ra một chương trình hoạt động mà việc soạn thảo cuốn « Chỉ Nam Sinh Viên » và việc xây cất một Trung Tâm Sinh Viên là chính yếu. Nhờ tài

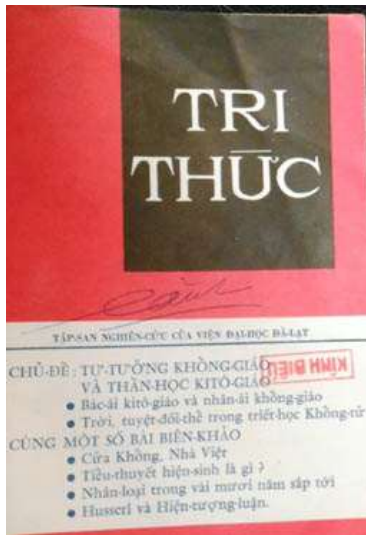
khéo của Linh Mục Vũ Minh Thái, cuốn sách « Chỉ nam sinh viên 1972-1973 » đầu tiên ở Viện Đại Học Đà Lạt đã được phát hành và một Trung Tâm Sinh Viên kang trang đã được xây dựng bên cạnh nhà nguyện Năng Tĩnh vào năm 1972, và khánh thành trong niên khóa 1973-1974. Tại Trung Tâm Sinh Viên, nhiều loại sinh hoạt đã được thiết kế hay tổ chức. Trước nhất, trên lầu 1, nó có một giảng đường lớn thứ hai sau giảng đường Spellman. Khởi đầu niên khóa 1973-1974, người viết đã có nhiều lần giảng bài cho sinh viên sư phạm I ở đây. Ngoài ra với những phòng sinh hoạt ở tầng trệt, Trung Tâm Sinh Viên còn là nơi mà sinh viên các khoa có thể thực hiện nhiều sinh hoạt đa dạng, như bầu cử Ban đại diện Tổng Hội Sinh Viên Viện, Ngày Huynh Đệ (tự trường), Ngày Cựu Sinh Viên (do Hội Cựu Sinh Viên Đà Lạt), Lễ Ra Trường (Đầu năm dương lịch), Ngày Sinh Viên, Ngày Đại Học (Giới thiệu Đại Học và Cao Đẳng cho học sinh các lớp 12 ở thị xã Đà Lạt). Sinh viên còn tổ chức những cuộc họp mặt lớn như Trại Sinh Hoạt Liên Viện, Trại Nổi Vòng Tay Lớn, Công Tác Thiện Nguyện. Trung tâm cũng là nơi mà các tập thể sinh viên nhỏ có thể xử dụng để tổ chức các sinh hoạt của mình, như Picnic, Thân Hữu, Báo Chí, Văn Nghệ, Bầu Cử, Học Tập, Du Khảo, Diễn Thuyết, ...

**3. Mở Khóa Huấn Luyện cấp tốc cho 100 Giáo sư Trung Học Đệ Nhất Cấp Sắc Tộc.** Trường Đại Học Sư Phạm Đà Lạt mở rộng hoạt động nâng cao dân trí cho cộng đồng dân tộc ít người, nên Bộ Giáo Dục cho phép Trường được mở khóa huấn luyện cấp tốc cho 100 Giáo Sư Trung Học Đệ Nhất Cấp sắc tộc mỗi năm theo nghị định ký ngày 15/11/1972, mang số 2684/VHGDTN/NGV/NĐ. Niên khóa 1972-1973, được tuyển làm Giáo Sư Phụ Khảo Trường Đại Học Sư Phạm, người viết đã góp phần nhỏ của mình với Lm Khoa Trường Vũ Minh Thái. Khóa huấn luyện cho người dân tộc thiểu số được thực hiện từ năm 1973-74 về sau.

**4. Đào tạo nhân viên giảng huấn và tu nghiệp tại chức.** Tiếp tục truyền thống, Viện đã tìm các học bổng bên ngoài để đưa các nhân viên giảng huấn, giáo sư phụ khảo còn trẻ có nhiều triển vọng đi du học đào tạo tại các nước tiền tiến như Pháp, Anh, Đức, Mỹ, ... : Năm 1971, 1972 : Ông Lê Văn Khuê, Ông Nguyễn Văn Hòa (VK) đi Hoa Kỳ. Năm 1973 : Ông Trần Văn Cảnh, phụ khảo tại Đại Học Sư Phạm, đi tu nghiệp dọn tiến sĩ về Nghiên Cứu Giáo Dục tại Đại Học Lyon, Pháp ; Ông Lê Ngọc Minh, phụ khảo tại Đại Học Khoa Học, đi tu nghiệp dọn tiến sĩ về Vật Lý tại Đại Học Paris, Pháp ; Di Nguyễn Thị Phú, phụ khảo tại Đại Học Khoa Học, đi tu nghiệp dọn tiến sĩ về môn Vạn Vật tại Đại Học Paris, Pháp ; Cô Nguyễn thị Hồng Lập, phụ khảo trường Chính Trị kinh Doanh, đi tu nghiệp về môn Business Administration tại California State University, Sacramento, Hoa Kỳ. Ngoài ra, Viện cũng gửi đi tu nghiệp một số nhân viên có triển vọng tham gia guồng máy quản trị xây dựng Viện Đại Học sau này. Cụ thể, Viện đã cử hai người: GS Phạm Thiên Hùng và GS Đỗ Hữu Nghiêm đi tham dự khóa tu nghiệp về Quản Trị Đại Học trong sáu tháng tại Manila, từ ngày 31.05.1974.

**5. Lập Ban Sư Phạm Âm Nhạc.** Kể từ niên khóa 1973-1974, Trường Đại Học Sư Phạm mở thêm Ban Âm Nhạc, nhằm đào tạo giáo sư âm nhạc cho các trường trung học . Năm I Âm Nhạc đã bắt đầu với 40 sinh viên chọn lọc, dưới sự hướng dẫn của một ban giáo sư danh tiếng gồm : Lm Ngô Duy Linh, tốt nghiệp giáo sư hòa âm tại Nhạc viện Quốc tế Paris ; Lm Đinh Quang Tịnh, tốt nghiệp giáo sư hòa âm, đối âm, tấu pháp tại Nhạc viện Quốc tế Paris ; Lm Kim Long, tốt nghiệp nhạc sư thánh nhạc, chứng chỉ ưu hạng về Hòa âm, Đối âm và Tấu pháp tại Viện Thánh nhạc Rôma ; Ông Hải Linh, tốt nghiệp sáng tác tại Nhạc viện César Frank, tốt nghiệp ca trưởng và Thánh nhạc tại Viện Bình ca Paris và Ông Hùng Lân, cựu giáo sư Trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ.

**6. Lập Cơ Quan Nghiên Cứu Đại Học.** Theo những quyết định của Đại Hội Đồng Viện ngày 23.02.1974, Linh Mục Viện Trường đã bổ nhiệm linh mục Mai Văn Hùng OP, Tiến Sĩ Triết học, trách nhiệm cho ra đời tập san Tri Thức. Tập san Tri Thức vừa là tài liệu nghiên cứu, dịch thuật, trao đổi chuyên môn thuộc các lãnh vực khoa học khác nhau của các giáo sư, đồng thời là tài liệu học tập cho sinh viên. Dưới đây là hình chụp số báo TRI THỨC, tháng 05.1974 mà Viện đã gửi cho người viết.



Bên cạnh những công trình đã được thực hiện trên đây, còn những dự án cải cách đang được tiến hành dở dang. Trong nhiều dự án đang tiến hành hay đang được thiết kế, chúng tôi xin ghi nhận 5 dự án sau đây :

7. **Kế hoạch cải tổ sâu rộng để thay đổi toàn bộ cơ cấu của Viện** : tổ chức và điều hành ; hoạch định rất chi tiết về chương trình giảng dạy tại các phân khoa ; và công trình tái xây cất các cơ sở vật chất của Viện, đã khởi công từ 1973-74.

8. **Kế hoạch thiết lập Trường Đại Học Y Khoa Đà Lạt** cho vùng Cao Nguyên, lên chương trình từ 1975.

9. **Dự án phát huy về ngữ học, dân tộc học, và khảo cổ học, lâm khoáng sản và thủy điện** nơi cộng đồng dân tộc ít người ở Cao Nguyên Miền Trung Việt Nam, cộng tác với Viện Đại Học Honolulu và với Viện Chuyên Khảo Ngữ Học Mùa Hè của Đại Học North Dakota.

10. **Xây Dựng Phân Khoa Thần Học** : Hợp Thức chấp nhận toàn bộ Chương trình và Ban Giảng Huấn của Giáo Hoàng Học Viện Thánh Piô X theo danh nghĩa của Phân Khoa Thần Học của Viện Đại Học Đà Lạt.

11. **Thành Lập Hội Thân Hữu Thụ Nhân**, qui tụ Giáo Sư và Cựu Sinh Viên Viện Đại Học Đà Lạt. Một dự án bắt đầu được xúc tiến thi hành khẩn trương từ niên khóa 1975-76.

## II. ĐẠO QUẢN LÝ GIÁO DỤC TIỀM ẨN BÊN TRONG

Tất cả, có 11 công trình đã được thực hiện và đang được thực hiện vào ngày 30.04.1975. Công trình 1 và 7 hướng về cách làm việc và ứng xử tổng quát trong đạo quản lý. Cách làm việc này hàm chứa rõ rệt tư cách khiêm nhu và tập thể của nhà quản lý, vì và cho ích chung của Viện. Công trình 3, 4, 8, 9, 10 hướng về việc thiết lập các ngành giáo dục và đào tạo, bao chứa một quan niệm giáo dục đa nguyên, nhiều chiều, đi về toàn diện. Công trình 6 hướng về mục tiêu cụ thể của giáo dục đào tạo là thực hiện, sản xuất, phát minh, sáng tạo. Công trình 2, 5 và 11 tóm kết 4 thành tố của giáo dục : giáo sư, sinh viên, môn học và chủ xí nghiệp cho thực tập khi học và thâm làm việc khi tốt nghiệp. Nói như vậy, qua 11 công trình đã hoàn thành hay còn đang thực hiện dở dang, **linh mục Viện Trưởng Lê Văn Lý đã khai phóng một con đường phải đi, một cái lý phải theo, một trật tự thiên nhiên phải tuân thủ, mà cũng có thể gọi là đạo, một Đạo Quản Lý Giáo Dục Đại Học. Đạo Quản Lý này có những nét độc đáo nào ? Sau đây là 4 gợi ý trả lời.**

1. **Một Đạo Quản Lý khiêm nhu và tập thể.** Năm 1916, Henri FAYOL (1841-1925) đã đưa ra 5 công tác chính yếu trong việc quản lý là tiên liệu, tổ chức, quyết định, điều hợp và kiểm soát. Hệ thống quản lý ISO 9000 ấn bản 2005 cho rằng chỉ có 2 công tác là bất khả khuyết mà người quản lý tối cao phải thực hiện ; đó là quyết định hướng đi và kiểm soát kết quả thực hiện [5]; những việc khác có thể ủy quyền trao cho các cộng tác viên. **Hơn 30 năm trước ISO 9000, LM Lê văn Lý đã quản lý rất chất lượng. Và tâm lý không khác gì Elton MAYO (1880-1949), Kurt LEWIN (1890-1947) và nhất là Rensis LIKERT (1903-1981),** Linh mục Lê Văn Lý đã điều hành rất tâm lý và theo tổ chức tham gia tập thể. Soạn qui chế nội bộ Viện Đại Học, thực hiện năm 1970-1971, ngài đã trao cho Gs Đỗ Hữu Nghiêm. Kế hoạch cải tổ sâu rộng nhằm cải tiến toàn bộ cơ cấu của viện, thiết kế từ năm 1973-1974, ngài đã ủy quyền cho một ủy ban gồm 6 vị khoa trưởng và phó khoa trưởng của 3 phân khoa Sư Phạm, Văn Khoa và Khoa Học, do Lm Vũ Minh Thái, khoa trưởng Sư

Phạm, lãnh đạo. Nhiều người đã nhận xét rằng Linh Mục Lê Văn Lý là con người đơn sơ, khiêm nhu và nhân ái. Lời nhận xét này sát thực và đã nhìn ra cách ứng xử của linh mục Viện Trưởng Lê Văn Lý. Đó là Đạo Quản Lý Khiêm Nhu và Tập Thể. Đạo quản lý này không xa lạ gì với các nhà trí thức Việt Nam, nhất là những người thâm trầm như linh mục Lê Văn Lý. Lão Tử (-579-490) đã viết trong Đạo Đức Kinh rằng : « *Thánh nhân ôm giữ lấy đạo làm phép tắc cho thiên hạ. Không tự biểu hiện cho nên mới sáng tỏ, không tự cho là phải cho nên mới chối lợi, không tự kể công cho nên mới có công, không tự phụ cho nên mới trường cửu. Chỉ vì không tranh với ai cho nên không ai tranh giành với mình được* » (ĐĐK, chương 22). Đạo quản lý này cũng không lạ gì với những tín hữu công giáo mà linh mục Lê Văn Lý là giáo sĩ. Chúa Giêsu Kitô đã nhiều lần nói về tinh thần phục vụ và ứng xử khiêm nhu « *Ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ, ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người*” (Mc 10, 43-44). “*Hãy học cùng Ta vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng*” (Mt 11, 29).

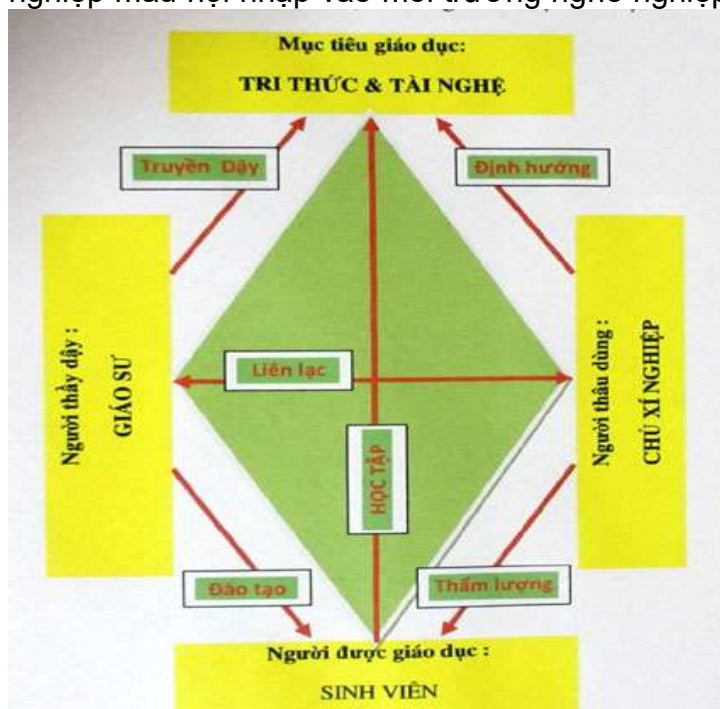
**2. Một Đạo Quản Lý Giáo Dục Đại Học đa chiều, bao quát, toàn diện.** Vào năm 1970, Viện Đại Học Đà Lạt đã có 4 phân khoa : Sư Phạm, Văn Khoa, Khoa Học và Chính trị Kinh Doanh. Từ năm 1972, Trường Sư Phạm đã mở thêm một Khóa mới và một Ban mới. Đó là khóa Huấn Luyện cấp tốc cho 100 Giáo sư Trung Học Đệ Nhất Cấp Sắc Tộc và Ban Sư Phạm Âm Nhạc. Một số ban khác cũng đã được thiết kế để mở rộng tầm hoạt động của Trường Văn Khoa và Khoa Học, là ngữ học, dân tộc học, và khảo cổ học, rồi lâm khoáng sản và thủy điện. Ngoài ra hai phân khoa mới đã được đề cập nhiều lần. Thứ nhất là việc hội nhập và hợp thức hóa Giáo Hoàng Học Viện như một Phân Khoa Thần Học của viện; Thứ hai là Kế hoạch thiết lập Trường Đại Học Y Khoa Đà Lạt cho vùng Cao Nguyên, lên chương trình từ 1975. Thiết kế việc mở thêm các ban ngành mới trong các phân khoa hiện hữu và xây dựng thêm những phân khoa đại học mới, phải chăng linh mục viện trưởng của chúng ta đã bày tỏ một điểm mới trong việc quản lý giáo dục đại học, đó là Đạo Quản Lý Giáo dục đa chiều, bao quát và toàn diện ? Là một chuyên gia nghiên cứu và giảng dạy ngữ học, linh mục Lê Văn Lý đã quen với các hình thức cấu trúc, từ trong ngữ học, qua giáo dục, đến cuộc sống. Giáo dục được thể hiện trong nhiều lãnh vực : thể dục, trí dục, đức dục,.. ; được chuyển trao qua nhiều bộ môn : văn chương, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, quản lý,.. ; được xử dụng trong nhiều ngành nghề : sĩ, nông, công, thương,.... Là một nhà giáo ngữ học việt ngữ, ngài đã biết rõ về triết lý Tam Tài như những thế lực cấu tạo, bảo tồn và phát huy vạn vật. Thiên-Địa-Nhân được trình bày như ba căn cơ cho Thiên Đạo, Địa Đạo và Nhân Đạo, qua ba nhóm khoa học thiên văn, địa văn và nhân văn. Là một nhà giáo linh mục, ngài hiểu rõ nguyên tắc giáo dục toàn diện của công giáo « *Là Mẹ và là Thầy, Giáo Hội Công giáo có bốn phận thông truyền cho mọi người, nhất là các Kitô hữu, một nền giáo dục toàn vẹn* » [6].

**3. Một Đạo Quản Lý Giáo Dục Đại Học nhắm tới sáng tạo và cải tiến liên tục.** Giáo sư Khoa Học Giáo Dục ở Đại Học Chicago, tiến sĩ Benjamin BLOOM (1913-1999), đã phân các nhóm tri thức thành 6 nhóm theo thứ bậc mục tiêu giáo dục như sau : nhận biết, hiểu, áp dụng, phân tích, tổng hợp và thẩm lượng. Học trò ông là Lorin Anderson đã cải tổ lại, đưa những mục tiêu này vào cụ thể hơn với 6 nhóm động từ hành động : ghi nhớ, hiểu, áp dụng, phân tích thẩm lượng và sáng tạo [7]. Bậc cao nhất là sáng tạo, nhắm sản xuất, cải tiến. Khi cho thực hiện Cơ quan Nghiên cứu Đại Học, Linh mục Viện Trưởng Lê Văn Lý đã muốn tỏ cho các sinh viên đang theo học cũng như các chủ xí nghiệp hay cơ quan sẽ thấu nhận họ rằng đường hướng giáo dục ở Đại Học Đà Lạt muốn đưa sinh viên đến mức cao nhất có thể về học tập, là biết thẩm lượng kiến thức và tài khéo nghiệp vụ mình đã học được hầu có thể sáng tạo những dụng cụ mới để quản trị tốt hơn. Đó chính là Đạo Quản Lý Giáo Dục Đại Học nhằm áp dụng thực tế và sáng tạo cải tiến vậy.



Thứ bậc	Mục tiêu theo BLOOM	Mục tiêu cải tổ của Lorin Anderson
6	Thẩm lượng	Sáng tạo
5	tổng hợp	Thẩm lượng
4	Phân tích	Phân tích
3	Ap dụng	Ap dụng
2	hiểu	hiểu
1	nhận biết	Ghi nhớ

4. **Một Đạo Quản Lý Giáo Dục hình thoi, thực tế, hướng về việc được chủ thu nhận.** Dẫu được định nghĩa khác nhau theo những quan niệm khác biệt, công việc giáo dục thực tế luôn luôn được thực hiện do một người học là **sinh viên**, theo một mục tiêu là (trau dồi) **tri thức và tài nghệ** nghiệp vụ, do một thầy dạy là **giáo sư**, để được tuyển dụng làm việc bởi một người thuê dùng là **chủ xí nghiệp**. Đó là 4 yếu tố nền tảng, gồm 1 mục đích và 3 tác nhân. Ba tác nhân này đương nhiên sẽ phải hành động. Người sinh viên có một hành động chính yếu là học tập (để đạt mục tiêu giáo dục, là học tập kiến thức và tài khéo nghiệp vụ). Người giáo sư có ba công việc là truyền dạy những kiến thức, tập luyện sinh viên về tài khéo nghiệp vụ và liên lạc với chủ xí nghiệp để biết họ muốn gì và muốn mức nào. Người chủ thuê nhận sinh viên vào làm trong xí nghiệp mình cũng có ba việc là định hướng cho sinh viên và giáo sư biết tri thức và tài nghệ nào phải có và có với mức trách nhiệm nào, thẩm lượng sinh viên xem đã đạt được gì, đạt ở mức độ nào, rồi để công việc giáo dục đào tạo được thực hiện hiệu quả, phải liên lạc với giáo sư thường xuyên. Đó là 6 hành động nền tảng của giáo dục : học tập, truyền dạy, đào tạo, thẩm lượng, định hướng và liên lạc. Nói như vậy, giáo dục có một mục tiêu, ba tác nhân, sáu hành động ; Đó là 10 yếu tố nền tảng của giáo dục đào tạo (8) mà chúng ta có thể diễn tả qua đồ hình tứ giác hình thoi giáo dục dưới đây [9]. Qua công trình 2 « Lập Phòng Sinh Viên Vụ » vào năm 1970-1971, linh mục Viện Trưởng đã muốn tạo dịp để hướng dẫn sinh viên chọn ngành học, học tốt hơn, làm tốt cách học và kiếm việc làm. Qua công trình 5 « Đào tạo nhân viên giảng huấn và hành chánh », hãn Ngài đã muốn các giáo sư làm chủ môn mình dạy và cách mình dạy hơn. Qua công trình 11 « lập Hội Thân Hữu Thụ Nhân », mục tiêu gần nhất là hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp mau hội nhập vào môi trường nghề nghiệp trong xã hội. Đạo Quản Lý Giáo Dục Đại



Học của linh mục Viện Trưởng Lê Văn Lý vừa đầy đủ, vừa thực tế, lấy việc đi làm, được thu nhận, được hành nghề làm mục tiêu thực tế.

Một Lời Tường Niệm ghi lại những công trình giáo dục đại học mà cố linh mục Viện Trưởng Lê Văn Lý đã thực hiện được trong 5 năm vất vả và xáo trộn ở Miền Nam Việt Nam, từ 1970 đến 1975, đã giúp chúng ta hiểu được cái Đạo Quản Lý Giáo Dục Đại Học thâm sâu và hữu hiệu của Ngài. Đó là một Đạo Quản Lý Đại Học, lấy khiêm nhu và ích lợi của tập thể làm gốc ; nhằm đào tạo về mọi mặt, thực hiện một giáo dục toàn diện ; để giúp sinh viên đạt được những kiến thức ở mức

tối cao là có khả năng sáng tạo và cải tiến ; hầu cụ thể và gần nhất là tìm được việc làm, xây dựng tích cực cho xã hội, quốc gia.

Sự nghiệp tu hành, giáo dục và chuyên khảo ngữ học của Giáo Sư Tiến Sĩ LM Lê Văn Lý được GS Nguyễn Đình Hòa tóm thuật cô đọng trong Tuyển Tập Ngôn Ngữ Văn Tự Việt Nam như sau: “Cha Lê Văn Lý, một nhà giáo dục kiệt xuất, một nhà ngữ học độc đáo, một vị linh mục đầy lòng nhân ái đối với bạn đồng nghiệp và đối với học trò ». Tôi xin thêm : « Về Quản Lý Giáo Dục Đại Học, Cha Viện Trưởng Lê Văn Lý có một con đường, một đạo quản lý đơn sơ, khiêm nhu mà rất nhân bản, thực tế và hiệu năng ».

1975 đã chấm dứt nhiệm kỳ viện trưởng 5 năm của Lm Lê Văn Lý và kết thúc hành trình văn hoá giáo dục 18 năm của Viện Đại Học Đà Lạt. Nhưng một kiệt tác đã được để lại qua khoảng gần 30.000 sinh viên đã được thụ huấn và khoảng gần 3.000 đã tốt nghiệp. Hôm nay, sau 38 năm Viện Đại Học Thụ Nhân Đà Lạt bị chuyển giao. 38 năm Viện Đại Học Thụ Nhân Đà Lạt đã ngưng hoạt động. Nhưng tập thể Thụ Nhân hiện vẫn đang phục vụ quê hương và thế giới.

Ước mong sao một Viện Đại Học Thụ Nhân Đà Lạt khác sẽ được xây dựng, hầu nghiêm chỉnh quản lý và trồng người cho quê hương đất nước ! Phải chăng đó cũng là ước mong của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, khi các ngài « trao đổi về dự án của Ủy ban Giáo dục công giáo thành lập học viện thần học » [10] trong đầu tháng 10.2012.

Paris, cập nhật lần 1, ngày 03/10/2013, lễ giỗ 21 năm, và lần 2, ngày 03/10/2019, lễ giỗ 27 năm của Linh Mục Viện Trưởng Lê Văn Lý 1992-2013.

### **Gs. Trần Văn Cảnh**

Nguyên Giáo Sư Trường Đại Học Sư Phạm Đà Lạt, 1967-1973.

Du học Paris 1973-1977. Rồi Giáo Sư Quản Trị và Giám Đốc Nghiên Cứu Trường Canh Nông, ANFOPAR ở Pont-St-Maxence, 1977-1997. Sau đó dạy ở Trường Kỹ sư và Thạc sĩ Xây Dựng ECOTEC, Paris 1997-2019.

### **Chú Thích**

(1). Gs Đỗ Hữu Nghiêm ; Viện Đại Học Đà Lạt giữa lòng dân tộc Việt Nam, 1957-1975.

Xin xem : [http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f\\_1242300072.htm](http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f_1242300072.htm)

(2). Ibid.

(3). Ibid.

(4). Năm 1960, khi thi Trung Học tại Đà Lạt, người viết được cùng một số bạn học đến viếng thăm Đại Học Đà Lạt, được gặp cha Trần Văn Thiện trong phòng đề rõ « Phòng Viện Trưởng » và được người hướng dẫn giới thiệu Ngài là Viện Trưởng. Nhưng trong điện thư ngày 15.10.2012 vừa qua, GS Đỗ Hữu Nghiêm xác nhận với người viết rằng Lm Trần Văn Thiện chỉ là Giám Đốc Đại Học Xá, chứ không phải là Viện Trưởng. Chính Ngài đã cải chính việc này.

(5). Manuel ISO 9000 pour les PME-PMI ; AFNOR ; 2009, tr. 85 « Management : activités coordonnées pour orienter et contrôler un organisme ».

(6). Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Giáo Dục hôm nay, xã hội và Giáo hội ngày mai ; Thư chung 2007 về Giáo dục Kitô giáo, n° 32.



(7). Benjamin BLOOM 1913-1999 ; Taxonomie des objectifs éducatifs : Vol. 1 : Domaine cognitif. Presses de l'Université du Québec. (1956, traduit en 1975). Xin xem : [http://wiki.univ-paris5.fr/wiki/Taxonomie\\_de\\_Bloom](http://wiki.univ-paris5.fr/wiki/Taxonomie_de_Bloom)

(8). Xin xem Trần Văn Cảnh ; La recherche pédagogique en France depuis Alfred Binet et ses difficultés ; Lyon : 1981 ; p. 163-187.

(9). Theo quan niệm thông thường, thì giáo dục là « Thầy dạy dỗ trò một kiến thức », và như vậy giáo dục có 3 yếu tố chính : thầy, trò, kiến thức, và có ba hành động (dạy và dỗ của thầy, học của trò). Jean Houssaye, giáo sư khoa học giáo dục ở Đại Học Rouen ở Pháp đã đưa ra một đồ hình giáo dục tam giác với ba góc chỉ ba yếu tố (thầy, trò, kiến thức) và ba cạnh chỉ ba hành động (học của trò ; dạy và dỗ của thầy).

Xin

xem : <http://eduscol.education.fr/bd/competice/superieur/competice/libre/qualification/q3a.php>

(10). Biên Bản Hội Nghị Thường Niên Kỳ II/2012 (08/10/2012-12/10/2012).

Xin xem : <http://hdgmvietnam.org/bien-ban-hoi-nghi-ky-ii-2012-hoi-dong-giam-muc-vietnam/4321.63.8.aspx>

## VỀ MỤC LỤC

### **ĐỨC MẸ KHIÊM NHƯỜNG**

1. Đức Mẹ ở bên tôi. Tôi cảm nhận rất rõ sự hiện diện của Mẹ.

*Mẹ đẹp về mọi phương diện. Nhưng một nét đẹp của Mẹ đã gây ấn tượng mạnh nhất nơi tôi, đó chính là sự khiêm tốn của Mẹ.*

2. Mẹ rất cao sang, mà lại rất khiêm nhường.

Mẹ rất tận tâm lo cho con cái, mà lại rất khiêm tốn.

Mẹ rất quyền năng, mà lại rất khiêm hạ.

Mẹ luôn đẩy tôi về phía trước. Còn Mẹ thì đứng đằng sau.

Mẹ nhắc nhở tôi nhiều điều, nhưng cách nhẹ nhàng, kín đáo.

Mẹ lo cho tôi từng chi tiết nhỏ, cả đến những việc cá nhân hết sức tư riêng. Đặc biệt, Mẹ giúp tôi trải qua những khổ đau, những nhọc nhằn, những nhục nhã đôi lúc bất ngờ xảy ra.

3. Khiêm nhường của Mẹ là một nét đẹp tuyệt vời, là một hương thơm lôi cuốn, có sức cải tạo tôi, và luôn luôn đào tạo tôi, để tôi nên người và nên con Chúa.

4. Do vậy tôi xác tín điều này: *Khiêm nhường là một ơn quý giá cao trọng Chúa ban cho Đức Mẹ, để Mẹ làm chứng cho Chúa. Ơn cao quý đó cũng được Chúa ban cho nhiều vị đứng đầu Hội thánh, để cứu các linh hồn.*

5. Nói vậy là vì tôi nhớ tới *Đức thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II*. Ngài cũng đã để lại trong tôi ấn tượng sâu sắc về sự khiêm nhường của ngài.

Rất nhiều lần, Đức thánh Giáo Hoàng đã nói với tôi những lời: "*Cám ơn, xin lỗi*". Ngài nói những lời khiêm nhường đó với tôi một cách rất khiêm nhường, hồn nhiên và thân mật.

6. Thái độ khiêm nhường của người đứng đầu Hội thánh đã lôi kéo tôi về với Chúa.

7. Dần dần, tôi xác tín: *Khiêm nhường là điều rất cần cho tôi và cho các mục tử, nhất là trong tình hình hiện nay.*

Tôi biết là cần. Nhưng có được điều cần đó là chuyện không dễ.

8. Tôi cầu xin Đức Mẹ giúp tôi. Đức Mẹ khuyên tôi hãy luôn *tĩnh thức*. Bởi vì Satan luôn tìm mọi cách để gieo *nọc độc kiêu ngạo* vào lòng con người, nhất là lòng những người môn đệ Chúa.

9. *Tĩnh thức* là điều tôi và nhiều người rất muốn. Nhưng khôn thay, chỉ muốn mà thôi! *Chứ thực sự tĩnh thức thì còn thiếu lắm.*

Đáng buồn hơn nữa là tình trạng *không tĩnh thức* đang có *khuyh hướng* trở nên *chuyện bình thường*, để rồi vì thế kiêu ngạo xem ra cũng đang trở thành chuyện bình thường ở nhiều nơi, cả ngoài đời lẫn trong Đạo.

10. *Khiêm nhường và kiêu ngạo là một trận chiến về đạo đức đã có từ rất lâu.* Nay trận chiến đó có vẻ quyết liệt hơn trước nhiều. Nơi nào khiêm nhường thua, kiêu ngạo thắng, thì hậu quả sẽ khủng khiếp cả cho Hội thánh, cả cho xã hội.

11. Biết như vậy, nên tôi thấy mình có trách nhiệm phải vâng ý Đức Mẹ, mà nói lên nguy cơ đó. Chúa cũng đang dùng một số nhỏ, để phiên dịch ý Chúa. Chúng tôi vâng ý Chúa mà thôi.

12. Riêng tôi, chỉ mong việc mình nói lên là đúng ý Chúa, còn hậu quả ra sao thì xin khiêm nhường phó thác.

13. *Phó thác đối với tôi là : Tôi tin Đức Mẹ sẽ luôn ở bên tôi. Tôi mong mọi người thấy tôi sẽ gặp được Đức Mẹ.* Phó thác như thế là một niềm vui, là một hạnh phúc.

14. Niềm vui đó, hạnh phúc đó, tôi xin đặt vào lòng Đức Mẹ. Tự nhiên, tôi nhớ tới tên, mà Đức Mẹ đặt cho chính mình Mẹ, đó là "*Con là nữ tỳ của Chúa*". "*Con là người đầy tớ bé nhỏ của Chúa*". Đó là một tên rất khiêm nhường, làm sáng danh Chúa.

15. Còn tôi, tên thật của tôi, chính là: "*Kẻ tội lỗi khôn nạn*". Thực vậy, *tôi là kẻ tội lỗi khôn nạn được Chúa xót thương. Chúa xót thương tôi rất nhiều, nhất là vì đã ban cho tôi được ơn làm con của Đức Mẹ, được Đức Mẹ ở bên, được Đức Mẹ dắt dìu, an ủi.*

16. Nhờ vậy, *tôi được rất nhiều ơn hồn xác. Những ơn tôi nhận được là không sao kể xiết. Những gì tôi nói ra chỉ là một phần nhỏ, so với những gì tôi không nói ra.*

17. Từ kinh nghiệm đó về mình, tôi nghĩ tới nhiều người khác. Họ cũng được như tôi, và hơn tôi. Tôi cảm tạ và ngợi khen Chúa vì những công trình lạ lùng Chúa đang làm, do lòng thương xót Chúa.

18. Một công trình lạ lùng, mà Chúa đang làm trong Hội thánh hiện nay là làm cho *những bông hoa khiêm nhường sống động* âm thầm nở ngay trong những nơi xem ra khó khăn nhất. Những bông hoa khiêm nhường sống động đó đang nâng đỡ tôi. Xin cảm ơn họ hết lòng.

19. *Đức Mẹ đang dùng những bông hoa khiêm nhường sống động đó, để góp phần vào kế hoạch cứu độ, mà Chúa đang thực hiện cho Hội thánh và thế giới hiện nay.*

Xin cùng với Mẹ cảm tạ Chúa giàu lòng thương xót.

Long Xuyên, ngày 22.8.2019

**+Gm. Gioan Baotixita Bùi Tuần**

## VỀ MỤC LỤC

### **Bản dịch TÁC PHẨM KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH - MẸ THIÊN CHÚA QUA LỜI CHÚA (CHƯƠNG 3)**



Chuyển ngữ: Trần Mỹ Duyệt

Xin giới thiệu bản dịch tác phẩm KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH.

Đây là tác phẩm Thánh Mẫu được một giáo sư thần học viết. Ông trước đây là một mục sư Tin Lành, nên những dẫn chứng và toàn bộ tác phẩm có nền tảng Thánh Kinh rất vững vàng. Sách có thể dùng làm sách giáo khoa hay dùng trong những đề tài trao đổi Thánh Kinh và Thánh Mẫu.

Nguyên tác: Hail, Mary Queen; Tác giả: SCOTT HAHN là giảng sư thần học và Thánh Kinh tại Đại Học Phanxicô ở Steubenville, và gần đây được Đức Giáo Hoàng Benedict XVI chỉ định Khoa Trưởng Thần Học Thánh Kinh và Tuyên Ngôn Phụng Vụ tại Đại Chủng Viện Saint Vincent. Ông là tác giả của hơn một tá tác phẩm, bao gồm The Lamb's Supper; Hail, Mary Queen; Swear to God; và Understanding the Scriptures. Tiến sỹ Hahn còn là người sáng lập và chủ tịch của the St. Paul Center for Biblical Theology, ở Steubenville, Ohio, cũng là nơi ông đang sống với vợ ông là Kimberly, và sáu người con của họ.

Tác phẩm gồm 8 chương ngoài lời tựa, lời giới thiệu, phụ bản và kê cứu. Đặc San GSVN sẽ hân hạnh phổ biến mỗi kỳ một chương.

### **CHƯƠNG 3**

### **NHỮNG KẸ TÔN SÙNG**

### **HÒM BIA BỊ THẮT LẠC**

## ISRAEL VÀ NGƯỜI KHIÊNG

### GIAO ƯỚC MỚI

Những gì chúng ta thoáng thấy dưới bóng của Phúc Âm của Gioan, chúng ta tìm ra “mặc áo mặt trời” trong Khải Huyền của Gioan. Ngay đến tên cuốn sách cuối cùng của bộ Thánh Kinh cũng đưa chúng ta trở lại với Phúc Âm của Gioan. “Khải Huyền” dùng trong Anh ngữ được dịch từ chữ *apokalypsis* của tiếng Hy Lạp. Nhưng nguyên ngữ Hy Lạp phong phú hơn. Nó phải được dịch ra như “mở khăn che”, và được dùng bởi những người Do Thái nói tiếng Hy Lạp để diễn tả giây phút khi cô dâu được mở khăn che mặt trước mặt người chồng, ngay trước khi hai người cử hành hôn lễ.

Vì thế, một lần nữa, như tại Cana, chúng ta thấy mình cùng với Gioan trong tiệc cưới. Gioan đã viết trong Khải Huyền: “Phúc cho những ai được mời tham dự tiệc cưới của Con Chiên” (Kh 19:9). Giờ đây, qua sách Khải Huyền, dùng “Con Chiên” để chỉ về Chúa Giêsu. Nhưng ai là cô dâu trong tiệc cưới này? Cho đến kết thúc cuốn sách, một thiên sứ cầm tay Gioan và nói: “Hãy đến, ta sẽ chỉ cho người thấy cô dâu, hiền thê của Con Chiên.” Rồi cùng nhau, họ thấy “thành thánh Giêrusalem từ trời xuống nơi Thiên Chúa” (Kh 21:9-10). Giêrusalem được xem như cô dâu của Đức Kitô. Thật vậy, Giêrusalem mà Gioan diễn tả không giống như Giêrusalem trên mặt đất. Thay vào đó, nó chiếu sáng “ánh sáng giống như ngọc hiếm quý... Nền của tường thành được mạ kim cương... Mười hai cổng là mười hai viên ngọc, mỗi một cửa được làm bằng một viên ngọc, và đường trong thành bằng vàng ròng, long lanh như thủy tinh” (Kh 21:11, 19, 21).

Đấy là những hình ảnh đẹp, nhưng nó khó có thể diễn tả về một thành quách - chưa bao giờ nghĩ tới một cô dâu. Vậy ai hoặc cái gì là thành thánh này mà cũng là một cô dâu? Hầu hết các nhà giải thích cựu và hiện đại, tin rằng thành thánh là Giáo Hội, được phác họa bởi Gioan như một Giêrusalem Mới; vì Thánh Phaolô cũng nói về Giáo Hội trong tương quan một cô dâu với Đức Kitô (Ep 5:31-32).

Vâng, nếu đó là tất cả những gì mà Gioan cần để diễn tả cho chúng ta, thì Sách Khải Huyền của ngài phải là một tác phẩm ngắn hơn. Trong thực tế, nó gồm 22 chương, đầy dẫy những hình ảnh mà một đôi khi sáng chói, một đôi khi khủng khiếp, và thường xuyên là bí mật. Chúng ta không có chỗ để khảo cứu một cách đầy đủ cuốn Khải Huyền; nhưng tôi muốn nhấn mạnh vào một trong những quang cảnh cao nhất, “mở màn che” đầu tiên của nó, cũng là điểm giữa của cuốn sách.

#### Bài Ca Giảng Sinh

(Ark the Herald Angels Sing)

Đối với những người Do Thái ở thế kỷ thứ nhất, điểm ngõ ngang trong Khải Huyền chắc chắn là sự tiết lộ của Gioan ở phần cuối chương 11. Nó chính là, sau khi nghe bảy tiếng kèn vang lên, Gioan thấy, đền thờ trên trời mở ra (Kh 11:19), và trong đó - một hiện tượng lạ - hòm bia giao ước.

Đây được coi là câu chuyện mới của thiên niên kỷ. Hòm bia giao ước - một vật cực thánh đối với tiên nhân Israel - đã bị thất lạc từ 6 thế kỷ. Vào khoảng năm 587 B.C, tiên tri Giêrêmia đã cất kỹ hòm bia để tránh bị phá hủy khi quân Babylon xâm lược phá hủy đền thờ. Chúng ta có thể đọc câu truyện này trong sách Macabê 2:

*Khi đến đó, ông Giêrêmia gặp thấy một cái nhà giống hình cái hang ; ông đưa Lều, Hòm Bia và bàn thờ dâng hương vào đấy, rồi bít cửa lại. Sau đó, một số người đồng hành với ông tính trở lại để ghi dấu đường, nhưng không tìm ra. Biết chuyện ấy, ông Giêrêmia trách mắng họ :*

“Nơi ấy chẳng ai được biết cho đến khi Thiên Chúa tập hợp dân lại và tỏ lòng thương xót họ. Bấy giờ Đức Chúa sẽ cho thấy tất cả những thứ đó : vinh quang của Đức Chúa và đám mây sẽ xuất hiện, như dưới thời ông Môisê, cũng như sau này dưới thời vua Salômon, khi vua cầu cho lễ thánh hiến Đền Thờ được cử hành long trọng.” (2 Mcb 2: 5-8. Bản dịch của GKPV)

Khi Giêrêmia nói về “đám mây”, có nghĩa là *shekinah*, hoặc đám mây vinh quang, đó là hòm bia của giao ước, và sự hiện diện của Thiên Chúa tỏ tường. Bên trong đền thờ Salômon, hòm bia được đặt ở nơi cực thánh. Thật ra, hòm bia đã làm cho bên trong cung thánh trở nên thánh. Vì hòm bia chứa đựng những tảng đá trên đó ngón tay Thiên Chúa đã ghi khắc mười giới răn. Hòm bia chứa thánh vật của mana, thức ăn Thiên Chúa đã ban để chống đỡ dân Ngài trong hành trình sa mạc. Hòm bia cũng lưu giữ cây gậy của Aaron, tượng trưng cho vai trò tư tế của ông.

Được làm bằng gỗ keo (acacia), hòm bia có hình hộp, được mạ vàng, và được phủ bởi hình chạm tống thần cêrôbim. Ở trên hòm bia là con dấu tình thương, mà dấu này luôn luôn được mở ngỏ. Trước hòm bia, bên trong nơi thánh, là một cây đèn bảy ngọn nến.

Tuy nhiên, những người Do Thái đầu tiên đọc Khải Huyền đã hiểu những chi tiết này từ lịch sử và truyền thống. Từ khi nơi Giêrêmia dấu không tìm thấy, đền thờ được xây lại không có hòm bia trong nơi cực thánh, không *shekinah*, không mana trong hòm bia, không có thần cêrôbim, hoặc con dấu lòng thương xót.

Rồi sự mong mỏi đã đến từ lời cầu của Gioan để được thấy *shekinah* (“vinh quang của Thiên Chúa”, Kh 21:10-11, 23) - và dấu hiệu của tất cả, hòm bia giao ước.

### Đức Maria Có Con Chiên Nhỏ

Gioan chuẩn bị độc giả của ông bằng nhiều cách cho sự xuất hiện của hòm bia. Hòm bia xuất hiện, thí dụ, sau khi tiếng kèn thứ bảy của vị thần trả nhục thứ bảy. Đây là một hình bóng rõ ràng đối với Israel của giao ước cũ. Trong trận chiến đầu tiên và khốc liệt mà Israel chiến đấu để vào đất hứa, Thiên Chúa đã truyền lệnh những người được chọn khiêng hòm bia trước khi họ bắt đầu cuộc chiến. Một cách đặc biệt, Khải Huyền 11:15 vọng lại Giosua 6:13, diễn tả làm thế nào, trong sáu ngày dẫn tới trận chiến Giêricô, bảy tư tế thiện chiến của Israel đã tuần hành quanh thành với hòm bia giao ước trước đó, và ngày thứ bảy họ thổi kèn, bắt đầu hạ tường thành. Đối với những người Israel xa xưa, hòm bia, ở một nghĩa nào đó, là khí giới lợi hại nhất, vì nó đại diện cho sự chở che và sức mạnh của Thiên Chúa quyền năng. Cũng như thế, Khải Huyền chỉ rằng Israel thiên quốc cũng có một cuộc chiến trong sự hiện diện của hòm bia.

Như chúng ta có thể kỳ vọng, hòm bia xuất hiện với những nét rực rỡ chói lòa: “Rồi đền thờ Thiên Chúa trên trời mở ra, và hòm bia của giao ước Ngài được nhìn thấy bên trong đền thờ; và chói chang ánh sáng, những tiếng nói, sấm vang, một trận động đất và mưa lớn” (Kh 11:19).

Hãy tưởng tượng bạn là độc giả của thế kỷ thứ nhất, được nuôi dưỡng như một người Do Thái. Bạn chưa hề thấy hòm bia, nhưng toàn tôn giáo và được nuôi dưỡng bằng một nền văn hóa dạy bạn mong chờ xây dựng lại đền thờ. Gioan xây dựng một viễn ảnh, qua đó ông xem như điều cốt lõi những người đọc bằng cách diễn tả âm thanh và cơn thịnh nộ đi đối với hòm bia. Trạng thái căng thẳng bị thương trở nên hầu như không chấp nhận được. Người đọc muốn thấy hòm bia như Gioan đã thấy.

Trong lúc ấy, những gì tiếp theo thì chát chúa. Trong suy niệm của chúng ta về Thánh Kinh, sau tất cả việc xây dựng đó, trang sách bỗng nhiên xuất hiện ở chương 11, Gioan hứa với chúng ta về hòm bia, nhưng rồi lại chấm dứt một cách đột ngột hình ảnh ấy. Tuy nhiên, chúng ta phải lưu ý rằng chương sách ấy là những chương khó hiểu trong Khải Huyền - cũng như

trong toàn bộ Phúc Âm - đều nhân tạo, được sáng tác bởi những văn sỹ thời Trung Cổ. Không có một chương nguyên thủy nào trong sách Khải Huyền của Gioan, là tiếp tục tự thuật.

Như vậy, những ảnh hưởng đặc biệt ở phần cuối chương 11 coi như một lời *trực tiếp* cho hình ảnh mà lúc này xuất hiện ở phần mở đầu của chương 12. Chúng ta có thể đọc những dòng này như diễn tả về một biến cố đơn thuần: "Rồi đền thờ Thiên Chúa trên trời được mở ra, và hòm bia của giao ước Ngài được nhìn thấy... Một điềm lạ vĩ đại xuất hiện trên trời, một người nữ mặc áo mặt trời, chân đạp mặt trăng, và triều thiên trên đầu là 12 ngôi sao; bà đang mang thai và kêu la trong lúc chuyển bụng, đau đớn trong lúc sinh con. (Kh 11:19-12:2).

Gioan đã chỉ cho chúng ta hòm bia giao ước - và đó là người nữ.

Sách Khải Huyền có thể xem như lạ lùng. Trước đó, chúng ta thấy một cô dâu xuất hiện như một thành đô, bây giờ chúng ta thấy một hòm bia xuất hiện như một người nữ.

### Những Làn Ranh Trận Chiến

Ai là người phụ nữ và cũng là hòm bia? Hầu hết những nhà bình luận đều đồng ý rằng, ít nhất trên một mức độ, người phụ nữ này - giống như cô dâu trong Khải Huyền 19 - đại diện Giáo Hội, đang lâm bồn sinh ra các tín hữu qua mọi thời đại. Đúng vậy, nó không giống như Gioan có ý nhắm tới người phụ nữ một cách duy nhất hoặc ngay cả trước hết, để đại diện cho Giáo Hội, Đức Hồng Y Newman đã đưa ra một lý luận thuyết phục tại sao sự nhân cách hóa lại không đủ như đọc trong Khải Huyền 12:

*Hình ảnh người nữ, theo lối dùng chung của Sách Thánh, quá vững vàng và trội vượt cho việc thuần nhân cách hóa. Thánh Kinh không đơn thuần là những ngụ ngôn. Chúng ta thực ra, thường có nhiều những hình ảnh ở đây, như khi những tác giả thánh nói về cánh tay hoặc thanh kiếm của Chúa. Cũng thế, khi họ nói về Giêrusalem hoặc Samria trong nữ tính, hoặc về Giáo Hội như một tân nương, hay một cây nho. Nhưng họ không cho mặc nhiều những ý tưởng triu tượng hoặc phổ quát trong những đặc tính con người. Đây là bút pháp cổ điển hơn là lối viết kinh thánh. Xenophon đặt Hercules giữa Nhân Đức và Tính Xấu, đã miêu tả như những người phụ nữ.*

Thật ra, ngay việc nhân cách hóa cũng không phù hợp với phương pháp của Gioan qua cảnh xảy ra với người phụ nữ. Vì ông giới thiệu những đặc tính dị thường, người có thể đan dệt những ý tưởng chính, nhưng cũng không nghi ngờ rằng chúng cũng là những con người thật. Thí dụ, nhiều nhà dịch thuật chất vấn về đặc tính của "trẻ trai" người phụ nữ sinh (Kh 12:5). Cảnh huống trong Khải Huyền đưa ra, đứa trẻ nam này có thể chỉ là Đức Giêsu Kitô. Gioan kể cho chúng ta đứa trẻ "cai trị mọi dân tộc bằng roi sắt" và điều này rõ ràng chỉ về Thánh Vịnh 2:9, mà nó diễn tả vị hoàng đế cứu thế được hứa bởi Thiên Chúa. Gioan cũng thêm rằng trẻ này "được đem tới Thiên Chúa và đến ngai của Ngài," điều mà chỉ có thể nói về Giêsu, đáng đã thăng thiên về trời.

Những gì đúng cho đứa trẻ nam thì cũng đúng cho kẻ thù của Ngài, con rồng. Gioan tuyên bố một cách minh xác rằng con rồng không chỉ là một biểu tượng nhưng là một con người đặc thù: "con rắn xưa, nó được gọi là Quỷ Sứ và Satan, kẻ phỉnh lừa toàn thế giới" (Kh 12:9).

Một cách tương tự, kẻ kết thân của con rồng, "con thú đi lên từ biển" (Kh 13:1), cũng đáp ứng với người thật. Chúng ta hãy nhìn vào con thú xấu xa và hãy nhìn lại lịch sử để xem những gì Gioan đã nhìn thấy. Con thú có "mười sừng và bảy đầu, với mười triều thiên trên những sừng ấy và một tên lộng ngôn trên những cái đầu của nó." Chúng ta biết qua chương 7 của sách tiên tri Đanien, những con thú này thường xuất hiện qua các triều đại. Những chiếc sừng, thường tượng trưng cho quyền lực vua chúa.

Rồi chúng ta hãy tự hỏi: ở thế kỷ thứ nhất, triều đại nào bị đe dọa nhất bởi sự trỗi dậy của vị vua liên quan đến Đấng Cứu Thế từ dòng tộc Đavít? Phúc Âm của Máttêu chương 2 đã làm sáng tỏ điều này: nó là triều đại của Hêrôđê. Thật ra, Hêrôđê không phải là người Do Thái, nhưng được Rôma chỉ định để cai trị Giuđêa. Để củng cố việc cai trị sai luật này, người Rôma đã loại trừ tất cả hậu duệ kế nghiệp của triều đại Hasmonean của người Do Thái. Đúng thế, Hêrôđê xưng mình là vua ở Giêrusalem, và còn đi xa hơn, tái xây dựng đền thờ lớn hơn. Một thủ lĩnh đặc sủng, Hêrôđê - ngay cả ông ta là người tử tế - được ban cho, bởi những đáp trả, sự sợ hãi, lòng biết ơn, và cả đến việc thờ lạy những ngẫu tượng của ông ta qua việc thống trị sắt máu của ông. Hêrôđê đầu tiên đã giết vợ ông, ba con trai ông, mẹ vợ ông, anh vợ ông, và người chú ông, đó là chưa kể đến những con trẻ ở Belem.

Hơn nữa, Hêrôđê còn mời gọi các tư tế đền thờ hợp tác với chính quyền của mình. Sau cùng, ai là người Hêrôđê đã hỏi ý kiến khi ông ta tìm kiếm Đấng Cứu Thế mới sinh? Triều đại Hêrôđê có thể nói là một bất chước tồi tệ theo nhà Đavít. Giống như người thừa kế chính thức của Đavít là Salômôn, Hêrôđê cũng xây một đền thờ và lấy nhiều vợ. Với sự giúp đỡ của Rôma, ông đã thống nhất Israel mà nó đã bị phân rẽ trong nhiều thế kỷ.

Giòng họ Hêrôđê đã muốn biến họ trở nên một thách đố lớn lao cho việc tái lập vương quốc Đavít. Bảy người con ông đã nối tiếp cha mình, Antpater và cùng với mười Caesars của triều đình Rôma từ Julius đến Vespasian. Con thú mười sừng và bảy đầu đáp ứng một cách kỳ lạ với bảy triều thiên trên đầu bảy con của Hêrôđê, những kẻ đã thâm tóm quyền bính để cai trị từ triều đại của mười Caesars.

Để tuyên bố rằng Khải Huyền 12 là một thực hành trong nhân cách hóa có thể là một hình ảnh sáng ngời. Thị kiến của Gioan qua sự phong phú trong mẫu hình, cũng diễn tả lịch sử thực tế và con người thật, trong nhãn quan trời cao.

### Hơn Một Người Nữ

Gioan đã diễn tả những xung đột chung quanh việc sinh ra và sứ mạng của Đấng Cứu Thế. Ông thấy, một cách tượng trưng, những vai trò mà Satan, Caesars, và Hêrôđê sẽ hành xử. Vâng, những mảnh ghép của Khải Huyền 12, những yếu tố nổi bật nhất, là người phụ nữ, người là hòm bia giao ước.

Nếu bà là ý tưởng được thêu dệt, vậy bà là ai?

Truyền thống kể cho chúng ta rằng bà cũng chính là người mà Chúa Giêsu gọi bằng “bà” trong Phúc Âm của Gioan, hình ảnh phác họa của Adong gọi “đàn bà” trong vườn Điều Quang. Giống như khởi đầu Phúc Âm của Gioan, cảnh này của Khải Huyền nhắc lại một cách trùng hợp *Ngụy Thư* của Sáng Thế Ký. Ở đây, manh mối đầu tiên là Gioan - như trong phúc âm - không bao giờ cho biết tên của người này, ông ám chỉ đến người phụ nữ chỉ duy bằng tên Adong đã đặt cho Evà trong vườn: bà là “người nữ”. Sau này, trong cùng một chương giống nhau của Khải Huyền, chúng ta học cũng thế, giống như Evà - nàng là “mẹ của chúng sinh” (St 3:20) - người phụ nữ trong mặc khải của Gioan là mẹ không chỉ duy nhất một “trẻ trai”, nhưng còn đối với “toàn thể miê duệ của bà”, hơn nữa được nhận biết như “những kẻ giữ những lệnh truyền của Thiên Chúa và làm chứng cho Chúa Giêsu” (Kh 12:17). Như vậy, hậu duệ của bà là tất cả những ai có đời sống mới trong Chúa Giêsu Kitô. Evà Mới vì vậy hoàn tất lời hứa xưa để trở nên, một cách hoàn hảo hơn, người mẹ của chúng sinh.

Sự tham chiếu minh bạch nhất của Sách Khải Huyền đối với *Ngụy Kinh*, tuy nhiên, là hình ảnh của con rồng, con vật mà Gioan nhận diện một cách rõ ràng với “con rắn xưa” trong Sáng Thế Ký, “kẻ dối gạt thế giới” (Kh 12:9; x. St 3:13). Rồi cuộc chiến tiếp theo giữa con rồng và đứa trẻ hoàn tất cách rõ ràng lời hứa của Sáng Thế Ký 3:15, khi Thiên Chúa thề đặt “mối thù” giữa con rắn “và người nữ; giữa dòng dõi con rắn và dòng dõi người phụ nữ.” Và sự đau đớn



của người phụ nữ lúc sinh con xem như dẫn đến việc hoàn tất những lời của Thiên Chúa nói với Evà: “Ta sẽ gia tăng sự cực khổ của người trong lúc thai nghén; trong đau đớn người sẽ sinh con cái” (St 3:16).

Gioan một cách rõ ràng muốn cho người nữ trong Khải Huyền gọi lại Evà, người mẹ của chúng sinh, và Evà Mới, người mà ông nhận ra như “người nữ” trong phúc âm.

Maria, Maria, Hòm Đựng Thánh Tích?

Tuy nhiên, chúng ta còn một câu hỏi về, làm thế nào người phụ nữ này có thể là hòm bia đáng kính của giao ước.

Để hiểu điều này, chúng ta phải để ý đến những gì đã làm cho hòm bia trở nên thánh thiêng. Nó không phải được làm bằng gỗ keo hoặc trang điểm bằng vàng. Cũng không được khắc với hình các thiên sứ. Những gì làm cho hòm bia nên thánh là nó chứa giao ước. Bên trong hộp bằng vàng là mười giới răn, Lời của Thiên Chúa đã được khắc ghi bằng ngón tay Thiên Chúa; mana, bánh nhiệm màu được ban bởi Thiên Chúa để nuôi dân Ngài trong hoang địa, và cây gậy của tư tế Aaron.

Những gì làm cho hòm bia trở nên thánh càng làm cho Đức Maria trở nên thánh hơn nữa. Nếu hòm bia đầu tiên chứa đựng Lời Thiên Chúa khắc trên đá, thân xác của Maira đã mang Lời Thiên Chúa mặc xác phàm. Nếu hòm bia đầu tiên chứa đựng bánh thiêng từ trời, thân xác của Đức Maria cứu mang bánh Ban Sự Sống, bánh chiến thắng sự chết muôn thuở. Nếu hòm bia đầu tiên chứa cây gậy của Aaron, tư tế xưa, thân xác Đức Maria cũng mang con người tuyệt vời giữa hàng tư tế, Chúa Giêsu Kitô.

Những gì Gioan đã nhìn thấy nơi đền thờ trên trời khác biệt xa vời so với sự cao cả của hòm bia giao ước cũ - hòm bia chiếu tỏa ánh mây vinh quang trước ngọn đèn bảy nến, ở trung tâm đền thờ của Israel xưa. Gioan đã thấy giao ước mới, bình được chọn chứa giao ước Thiên Chúa vào thế giới một lần thay cho tất cả.

Những Điều Đối Nghịch Bị Khống Chế?

Các Giáo Phụ thời kỳ đầu của Giáo Hội đã đưa ra những lời chứng mạnh mẽ đối với việc nhận định về Maria với hòm bia giao ước. Nhưng một số những nhà chú giải đã nêu lên những đối lập, và các Giáo Phụ đã trả lời ra sao.

Một số đã phản đối, chẳng hạn, vì những đau đớn sinh nở của người phụ nữ xem như trái ngược với truyền thống lâu đời rằng Maria không trải qua đau đớn lúc sinh con. Nhiều tín hữu tin rằng, vì Maria đầu thai vô nhiễm, nên Người được miễn trừ khỏi lời nguyên rủa của Sáng Thế Ký 3:16; vì thế, Người không cảm thấy đau đớn khi sinh nở.

Đúng vậy, sự đau đớn của người phụ nữ không nhất thiết chỉ về những đau đớn thể lý lúc lâm bồn. Đó đây trong Tân Ước, Thánh Phaolô dùng sự đau đớn lúc sinh nở như một ẩn dụ cho sự đau khổ tâm linh, cho sự đau đớn một cách tổng quát, hoặc cho sự mong chờ của thế giới khi trông đợi sự viên mãn cánh chung (Gl 4:19; Rm 8:22). Sự đau đớn của người đàn bà trong Khải Huyền có thể đại diện cho ước muốn đem Chúa Kitô vào thế giới; hoặc nó có thể đại diện cho những đau khổ tinh thần mà nó là giá của chức làm mẹ của Đức Maria.

Rồi một số những nhà chú giải lại băn khoăn cho rằng “dòng dõi khác” của người phụ nữ phản lại tín lý của sự trọn đời đồng trinh của Đức Maria. Tóm lại, làm cách nào người sinh những con khác nếu như người giữ trọn đời đồng trinh? (Chúng tôi sẽ trình bày vấn đề này một cách chi tiết hơn ở Chương 5). Nhưng một lần nữa, miêu duệ này không cần phải là những đứa con thể lý. Các tông đồ thường xuyên nói về mình như “những người cha” với thế hệ các

Kitô hữu đầu tiên (x. 1 Cr 4:15). “Hậu duệ khác” của Khải Huyền 12 chắc chắn là “những người làm chứng nhân cho Chúa Giêsu” và nhờ thế trở nên anh em của Ngài, chia sẻ Cha của Ngài trên thiên đàng - và mẹ của Ngài.

Ngoài ra, có một số nhà giải thích đã đơn thuần bị đánh lừa bởi những chi tiết của Gioan, thí dụ, khi người đàn bà “được ban cho hai cánh của đại bàng để có thể bay khỏi con rắn vào hoang địa” (Kh 12”14). Những trích đoạn như thế mở ra nhiều giải thích khác nhau. Một số nhà chú giải tin rằng điều này miêu tả sự chở che thần linh của Đức Maria khỏi tội và khỏi ảnh hưởng ma quỷ. Một số khác nữa, đã nhìn nó như một diễn tả mẫu thức hóa cuộc lánh nạn qua Ai Cập (Mt 2:13-15), ở đó Thánh Gia bị con thú Hêrôđê rượt bắt.

### Hướng Tới Những Ngọn Đồi

Tuy nhiên, điều khó khăn nhất đối với các nhà dịch thuật, xem như là sự xuất hiện đồng nhất về khả năng thông tuệ của Gioan trong Khải Huyền. Ở đâu đó, sau tất cả, Đức Maria được gọi là hòm bia giao ước? Đúng thế, nghiên cứu kỹ hơn về Tân Ước, chỉ cho chúng ta rằng khả năng hiểu biết của Gioan không duy nhất - minh bạch hơn người khác, một cách rõ ràng, nhưng không cá biệt.

Song song với những tác phẩm của Gioan, những tác phẩm của Luca là một kho báu khác của Phúc Âm viết về giáo lý Thánh Mẫu. Chính Luca người kể cho chúng ta câu chuyện thiên thần truyền tin cho Đức Maria, Đức Maria thăm viếng bà Isave, những cảnh huống đặc biệt của việc Chúa Giêsu giáng trần, cuộc thanh tẩy của Đức Trinh Nữ trong đền thờ, việc Người tìm kiếm Con ở tuổi mười hai, và việc Người hiện diện giữa các tông đồ ngày Lễ Ngũ Tuần đầu tiên.

Luca là một văn nghệ sỹ tài ba, ông có thể tuyên bố ân điển phụ trội của Chúa Thánh Thần như đồng tác giả với ông. Xuyên qua các thế kỷ, các học giả đã kinh ngạc về việc Phúc Âm của Luca song hành một cách tinh xảo với các tác phẩm chính của Cựu Ước. Một trong những thí dụ sớm sủa trong trình thuật của ông là câu chuyện Đức Maria thăm viếng bà Isave. Ngôn ngữ của Luca vang vọng trần thuật trong sách thứ hai của Samuen, qua những hành trình của Đavít khi ông đem theo hòm bia giao ước vào Giêrusalem. Câu chuyện bắt đầu khi Đavít “chỗi dậy và đi” (2 Sm 6:2). Tường thuật của Luca về cuộc thăm viếng bắt đầu cũng bằng những chữ như vậy: Maria “chỗi dậy và đi” (1:39). Và trong những cuộc hành trình của họ, cả Đức Maria và Đavít đã vượt đồi miền quê Giuđa. Đavít nhận ra sự bất xứng của mình với những lời: “Tại sao hòm bia Thiên Chúa lại đến với tôi?” (2 Sm 6:9) - những lời chúng ta thấy vang vọng khi Đức Maria đến gần Isave chị em của Người: “Bởi đâu tôi được phúc này, đó là mẹ của Chúa tôi đến với tôi” (Lc 1:43). Ghi chú ở đây là câu văn hầu như đúng từng chữ, ngoại trừ “hòm bia” được thay bằng “mẹ”. Chúng ta đọc thêm là Đavít “múa nhảy” vì vui mừng trước hòm bia (2 Sm 6:14,16), và chúng ta tìm thấy một lối diễn tả giống nhau miêu tả sự nhảy mừng của con trẻ trong dạ của Isave khi Đức Maria đến gần (Lc 1:44). Sau cùng, hòm bia được cất giữ ở ngọn đồi ba tháng (2 Sm 6:11), cùng giống thời điểm Đức Maria ở lại với Isave (Lc 1:56).

Tuy nhiên, tại sao Luca lại dè dặt về điều này? Tại sao lại không thẳng thắn và xưng tụng Thánh Nữ Đồng Trinh là hình ảnh hoàn tất của hòm bia?

Đức Hồng Y Newman thêm câu hỏi sau trong một thái độ phấn khởi: “Một đôi khi tự hỏi, tại sao những tác giả thánh không nhắc đến sự cao cả của Đức Mẹ? Tôi trả lời, Người đã, hoặc đã đang sống khi các tông đồ và các thánh sử viết; đó chỉ là một cuốn của Thánh Kinh được viết cách rõ ràng sau khi Người qua đời và sách đó là [Sách Khải Huyền], có thể nói phong thánh và đội triều thiên cho người.”

Phải chăng Luca qua cách thể im lặng, chỉ ra Đức Maria là hòm bia của giao ước mới? Chứng cứ đã quá mạnh mẽ để giải thích một cách đáng tin cậy trong bất cứ cách nào khác.

## Những Kẻ Được Đặc Tuyền

Người phụ nữ của Khải Huyền là hòm bia của giao ước trong đền thờ trên trời; và người phụ nữ ấy là Trinh Nữ Maria. Đây dĩ nhiên không phải là lời tựa những trang khác của Khải Huyền 12. Trên tất cả, Sách Thánh không phải là một bí ẩn để có thể khám phá nhưng là một màu nhiệm chúng ta sẽ không bao giờ đo lường trong một đời sống.

Thí dụ, trong thế kỷ thứ tư, Thánh Ambrôsiô đã thấy người nữ một cách rõ ràng như Đức Nữ Trinh Maria, “bởi vì người là mẹ của Giáo Hội, vì người đã sinh ra Ngài, Đấng là Đầu của Hội Thánh”; đúng vậy, Ambrôsiô cũng đã nhìn thấy người phụ nữ của Khải Huyền như một biểu tượng của chính Hội Thánh. Thánh Ephrem thành Syria cũng đã có cùng một kết luận, không sợ chống đối: “Đức Nữ Đồng Trinh Maria, một lần nữa, là hình ảnh của Giáo Hội... Chúng ta hãy gọi Giáo Hội bằng tên Maria; vì người xứng đáng được có cả hai tên.”

Cả Thánh Augustinô nữa, đã xác nhận rằng người phụ nữ của Sách Khải Huyền “biểu thị Đức Maria, đáng không tỳ vết, sinh ra chiếc Đầu không tỳ vết của chúng ta. Người cũng chỉ ra chính mình trong hình ảnh Hội Thánh, bởi thế khi Người sinh một người Con vẫn còn đồng trinh, vì thế Giáo Hội cũng tiếp tục sinh sản những con cái mình, mà vẫn không mất đi sự trinh trong của mình.”

Như Đức Maria sinh Chúa Kitô cho thế giới, cũng thế Giáo Hội sinh sản những tín hữu “những Kitô khác” qua mỗi thời đại. Như Giáo Hội là mẹ của các tín hữu trong bí tích thanh tẩy, cũng vậy, Đức Maria cũng trở nên Mẹ của các tín hữu như những anh em của Chúa Kitô. Giáo Hội theo từ ngữ của một học giả thời nay, “phát sinh màu nhiệm của Đức Maria”.

Chúng ta có thể đọc những dịch thuật này như một sự phong phú qua trích đoạn tìm được của Irenaeus mà chúng ta đã gặp trong chương vừa qua. Vì trẻ trai, không nghi ngờ, là “đáng tinh tuyền mở ra một cách tinh tuyền cung lòng mà nó làm mới lại con người trong Thiên Chúa”. Và “miêu duệ khác” chúng ta thấy trong Khải Huyền y như những kẻ họ chắc chắn được đổi mới trong Thiên Chúa, những ai được sinh ra từ cùng một dạ như Chúa Giêsu Kitô.

Đọc dưới ánh sáng các giáo phụ, Khải Huyền 12 có thể chiếu sáng việc đọc của chúng ta sau này về tất cả những sách Tân Ước ở đó diễn tả Kitô hữu như anh em của Chúa Kitô. Chữ “anh” trong Hy Lạp là *adelphos*, những ý nghĩa một cách văn chương là “cùng chung một dạ mẹ”. Từ Gioan và Irênê qua Ephrem và Augustinô, những Kitô hữu tiên khởi đã tin rằng dạ này thuộc về Đức Maria.

Một đoạn sách chứng minh được là phong phú một cách hiển nhiên. Các giáo phụ khác nhìn người đàn bà trong Khải Huyền như biểu hiện của Israel, mà nó sinh ra Đấng Cứu Thế; hoặc như người của Thiên Chúa qua các thế hệ, hoặc như vương triều Đavít, khác với Hêrôđê và Caesars.

Người là tất cả những chuyện này, ngay cả là hòm bia của giao ước. Đúng vậy, trong khi những dịch thuật này hoàn toàn mang ý nghĩa phụ thuộc hoặc hình thức thứ hai, không gì có thể làm đầy đủ ý nghĩa ban đầu của tác phẩm. Tất cả những bài đọc ẩn dụ này cho thấy vượt qua chính chúng tới một ý nghĩa ban đầu là văn hóa lịch sử. Hoặc như Hồng Y Newman viết: “Thánh tông đồ đã không nói về Giáo Hội bằng một hình ảnh đặc biệt này ngoại trừ đã được hiện hữu một Thánh Nữ Đồng Trinh Maria, Người đã được nâng lên cao và là đối tượng tôn kính của mọi tín hữu.”

Người đàn bà của Sách Khải Huyền, qua ngôn ngữ của một học giả khác, phải là “một con người cụ thể, con người hiện thân của một tổng hợp”. Hơn nữa, ý nghĩa chính - cho người phụ nữ và người con trai của bà - phải tùy thuộc vào cá nhân, lịch sử của người ấy, Thánh Nữ

Đồng Trinh Maria, Người cùng lúc trở nên mẹ của Chúa Kitô và mọi chi thể của thân thể Ngài, là Hội Thánh.

còn tiếp

**Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ**

## VỀ MỤC LỤC

### **CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ “ MỘT KHUÔN MẶT TRUYỀN GIÁO” ...**



Trên báo mạng Gia Lai Online ngày thứ bảy – 11/05/2019 – phóng viên Ngọc Tân có một Phóng Sự - Ký Sự với một cái đề có một chữ rất hay để diễn tả bầu nhiệt huyết, lòng nhiệt thành...Cái đề ấy là : Người truyền giáo đấm “đạo” Jrai...Chữ mà người viết muốn nói đến là chữ “đấm”...”Đấm” có nghĩa là chìm lìm...Ở cái đề này, tác giả muốn chơi chữ một chút...để đóng ngoặc kép chữ “đạo”...và nói đến ‘đạo” Jrai , bởi vì “người truyền giáo” được nói đến là một con người có một đường hướng truyền giáo đặc biệt – đấy là trở nên người Jrai giữa những người Jrai hầu – qua cuộc sống từng ngày của con người truyền giáo – họ nhận ra Thiên Chúa...Cho nên chữ “đấm” mới là chữ cần đóng ngoặc để diễn tả sự hết lòng muốn anh chị em Jrai trở nên con cái Chúa...và – vì thế - nhà truyền giáo ấy đã là một người Jrai giữa những người Jrai...

Con người truyền giáo ấy là cha Jacques Dournes...mà người Jrai gọi là cha Đuốc, và người Kinh gọi là cha Đức...Ngài sinh năm 1922 tại Pháp...Sau khi truyền giáo ở Sài Gòn, rồi Di Linh ( Đà Lạt)...và năm 1955, cha đến Ayun Pa...Và như câu nói của nhà dân tộc học Condominas...thì “chính người Jrai đã sản sinh một trong những nhà dân tộc học lớn” : cha Jacques Dournes...Phóng viên Ngọc Tân đã ghi lại những gì vẫn còn ghi dấu trong đầu óc ông Nay Val ở buôn Ma Dương, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, Gia Lai ...Ông Nay Val kể rằng:

*Vào mùa rẫy năm 1955...có một người Pháp ăn mặc theo lối thầy tu tìm đến buôn Ma Dương này...Khi đó, Ayun Pa chưa là thị xã và buôn Ma Dương vẫn còn nhỏ và hoang sơ...Qua người thông ngôn, chúng tôi biết đấy là một cha Đạo...Khi đó có lẽ cả vùng Cheo Reo mới chỉ có khoảng hơn chục hộ theo Đạo, mà chắc là mới chỉ học giáo lý thôi...chứ chưa thấy cha đến bao giờ...*

*Cha Đạo ấy rất nhũn nhặn. Ông không bước chân lên nhà ai mà chỉ xin bà Hareng cho ở dưới sàn nhà...Theo phong tục người Jrai thời ấy, người lạ đến buôn nếu chưa được mời thì không được tự tiện vào nhà...Với cái cử chỉ ấy, “ông Tây” đã gây được thiện cảm của mọi người...Cũng theo phong tục thời bấy giờ, bất kể ai đã đến làng là khách của cả làng...nên người ta mang cơm đến cho ông ăn rồi mời ông lên nhà...Được khoảng mười ngày, ông xin làng một miếng đất hoang...mà – bây giờ - là nơi tọa lạc nhà thờ Phú Bổn...Trong làng có người chết bất đắc kỳ tử để lại một căn nhà hoang, ông xin dỡ về để làm nhà cho mình ở...*

*Mấy ngày sau, người làng lại phải trở mắt ngạc nhiên rồi không nhịn được cười: ông linh mục ấy đã bỏ quần áo thầy tu, đóng khố, đi chân đất, hút thuốc tẩu như một người Jrai thực*

thụ...Sáng tinh sương, khi nhíp chày giã gạo trong buôn cất lên thì cũng là lúc ông trở dậy để bắt đầu một ngày mới...Bận rộn và lam lũ như bất cứ một người đàn ông Jrai nào khác, ông chặt cây, cuốc đất, vào làng xin cây giống rồi lúi húi trồng trọt...Chẳng bao lâu đã thấy khoảnh vườn nhà ông mọc lên đủ thứ cây : nào ớt, nào bắp, đậu và cả cây ăn quả...Tối mịt, lúc mọi người từ rẫy về...là lại thấy ông lân la vào làng, cũng với bộ “trang phục” như thế...Thường ông dẫn theo một đứa trẻ đã được ông dạy tiếng Pháp làm “thông ngôn”...Ai cho gì ông cũng ăn. Nếu được mời cơm, ông cũng ăn bốc như họ...Sự thân tình của ông với dân làng nhờ đó tăng dần lên...

Dù là cha Đạo, nhưng ông không truyền đạo ngay...mà miệt mài đi vào các làng...Làng xa thì đi xe đạp, làng gần thì cuốc bộ...Đặc biệt nghe đâu có lễ hội là nhất định ông phải tìm đến cho bằng được...Ông nhập cuộc thật tình, lê la trên nền đất, bốc thức ăn bằng tay, chỉ trừ một thứ là rượu...Nếu ai mời, ông chỉ chọc tay vào ghè rồi... mút...Trở lại nhà là ông miệt mài ghi ghi, chép chép...

Vào ngôi nhà cha Dournes cư trú, người ta thấy cha bài trí y như một căn nhà của người Jarai...với gian giữa dành để tiếp khách, gian trái là bếp và gian phải để vật dụng...Không gian sực mùi khói...Giường ngủ của cha là một tấm ván dẽo sơ sài, bên trên trải một tấm chiếu đan bằng lá cây người Jarai thời đó vẫn làm...Cha uống cà-phê bằng bát to và không cần đường...Cha hút thuốc lá do mình tự trồng...Ngài tự nấu nướng lấy ...và thường là dùng cá khô, lá mì nấu kiểu đồng bào dân tộc...Có lẽ do đóng khổ, cởi trần quá lâu...nên da thịt chai lì, ngài không cần dùng đến chăn màn...Chỉ khi nào lạnh lắm mới thấy ngài chui vào túi ngủ...Ngắm con người dáng cao gầy, tóc kiểu ca-rê, cởi trần, đóng khổ, chiếc tẩu lệch một bên, miệng không mấy khi ngớt khói, chẳng ai phân biệt nổi cha với một già làng Jrai chính hiệu...Cha yêu cuộc sống tự do, đơn giản, thô ráp và có phần hoang dã ấy đến nỗi có lần ngài chia sẻ : “ Nếu tôi chết, xin hãy chôn tôi dưới sàn nhà của tôi”...

Dấn thân hết mình, hòa nhập hết mình, đồng thời với hoạt động truyền giáo, có vẻ như cha Jacques cũng muốn áp dụng tinh thần dân chủ trong sinh hoạt công xã của đồng bào địa phương vào sinh hoạt tôn giáo...Ngài không thích kiểu giảng giáo lý mà đối tượng chỉ biết nghe một chiều...nên thường xuyên khích lệ : “Sao các anh không cãi lại tôi ?”...Có lẽ ngài là nhà truyền giáo khác biệt một chút ở chỗ không tìm cách ly khai con chiên ra khỏi sinh hoạt văn hóa truyền thống mà trái lại còn khuyến khích...Dĩ nhiên ngài cũng khuyến bảo họ bỏ các tập tục lạc hậu bằng những hình thức vận động kín đáo mà giàu sức thuyết phục...



Đức Cha Seitz nhận ra kinh nghiệm truyền giáo của cha nơi người Jrai thật là một phương pháp truyền giáo mới, xứng đáng thay thế các cách thức truyền giáo cũ...nên Đức Cha đã mời cha làm cố vấn khi đi tham dự Công Đồng Vaticanô II. Tại Roma, cha Jacques Dournes được chọn làm biên tập viên, soạn thảo văn kiện Công Đồng trong hai năm...Tất cả những điều đó đã lôi cuốn cha đến sự suy niệm sâu xa về đức tin, về thần học và về hoạt động thừa sai...

Năm 1969, Trường Cao Học Thực Hành Paris cấp cho cha văn bằng về công trình “Dân tộc thực vật học Jrai”...

Năm 1971, cha được trao bằng tiến sĩ Sorbonne cấp 3 với công trình nghiên cứu “Tổ chức gia đình và xã hội của người Jrai”...

Và năm 1973, cha được công nhận là Tiến sĩ Quốc Gia Văn Chương và Khoa Học Nhân Văn với công trình “Potao – một lý thuyết về quyền lực ở người Jrai Đông Dương”...

Ở số 9, Tông Huấn Christus Vivit – ngày 1.5.2019 – Đức Thánh Cha Phan-xi-cô có những hình ảnh thật hay để chia sẻ tâm tình của ngài với giới trẻ trên toàn thế giới...mà người viết nghĩ là với các nhà truyền giáo trẻ hôm nay, những hình ảnh này cũng rất diễn tả :

“Các bạn trẻ thân mến, các con hãy sống hữu hiệu nhất những năm tuổi trẻ của mình. Đừng nhìn đời từ ban-công. Đừng lẫn lộn hạnh phúc với chiếc ghế bành, hay sống đời sống chúng con sau một bức màn. Làm gì thì làm, đừng trở thành thê thảm như một chiếc ô tô phế thải nghĩa địa! Cũng đừng như những chiếc xe đậu trong bãi, nhưng hãy ước mơ thỏa chí và hãy đưa ra những quyết định tốt. Hãy mạo hiểm, ngay cả dù điều đó có nghĩa là phạm sai lầm. Đừng đi qua đời sống một cách vô cảm giác, hay tiếp cận thế giới như những khách du lịch. Hãy sôi nổi lên ! Hãy xua tan nỗi sợ vốn làm tê liệt các con, để các con không trở thành những xác ướp trẻ. Hãy sống ! Hãy dán thân cho những gì tốt nhất trong đời sống! Hãy mở cửa lòng, thoát ra và bay lên! Xin các con đừng về hưu sớm.”

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

## VỀ MỤC LỤC

### **ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO**

Kính gửi bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Chúng tôi thấy quảng cáo Đông Trùng Hạ Thảo là một thần dược, chữa được nhiều bệnh nan y. Xin bác sĩ vui lòng giúp chúng tôi tìm hiểu coi xem có đúng như vậy hay không, trước khi mua về dùng. Chúng tôi tuổi cũng gần 70, chỉ bị bệnh tiểu đường mà thôi. Liệu có nên uống thuốc này thay vì chích insulin.

Thành thực cảm ơn Bác sĩ.

Trần Ngọc Tân

Thưa ông,

Trước hết, xin thưa với ông là Y khoa học thực nghiệm hiện nay vẫn tin rằng, bệnh tiểu đường chỉ có thể kiểm soát được bằng các loại Âu dược như thuốc chích Insulin và các loại dược phẩm uống để hạ đường trong máu cộng thêm giữ gìn ăn uống và vận động cơ thể.

Còn về loại “thần dược” mà ông hỏi thì thực ra chúng tôi cũng có rất ít hiểu biết, mà chỉ thấy trên truyền thanh truyền hình, báo chí. Nhờ ông hỏi cho nên chúng tôi vào internet tìm đọc và chia sẻ với ông và độc giả như sau.

Trên internet, có một số bài nói về sản phẩm này, mà đa số do các tác giả từ Đông phương viết. Điều này cũng dễ hiểu vì sản phẩm ông nói tới có nguồn gốc từ các quốc gia châu Á và đã được dân chúng nơi đây dùng từ nhiều ngàn năm về trước. Sản phẩm được gọi là “Đông Trùng, Hạ Thảo”, tiếng Việt mình có thể gọi là “mùa Đông là côn trùng mà mùa Hạ trở thành loại thảo”.



Nguyên lai như sau.

Một loại trùng có tên khoa học khó đọc khó nhớ là *Cordicep Sinensis*, mà chúng tôi xin tạm gọi là “Trùng Đặc Biệt” và một loại nấm cũng đặc biệt, “Nấm Đặc Biệt”.

Cả hai đều mọc tự nhiên dưới mặt đất ở các vùng núi cao cả mấy ngàn mét, tại các quốc gia giá lạnh Châu Á như Tây Tạng, Hi Mã Lạp sơn, Vân Nam bên Tàu, Nepal...

Trùng nằm dưới đất cả dăm năm và sống bằng chất dinh dưỡng từ rễ cây trong suốt mùa Hạ để sửa soạn cho giấc ngủ trong mùa Đông. Cũng trong tiết Đông này, trùng tiêu thụ một số lớn Nấm Đặc Biệt”. Nấm sống nhờ và lớn lên trong cơ thể côn trùng khiến cho trùng này chết vì “bội thực”.

Tới đầu Xuân vào Hạ, một loại nấm khác mọc ra từ đầu của Trùng, lớn lên thành hình một củ rễ dài ngắn trên dưới mười cm, lớn ½ cm.

Đó là nguồn gốc tạo thành của “Đông Trùng Hạ Thảo”, mùa đông là côn trùng, mùa hạ là loại thảo. Cái tên cũng rất là hấp dẫn và mang tính cách hơi huyền b

Và thổ dân hái mang về dùng, như một thực phẩm hoặc để chữa mấy bệnh thông thường và họ thấy tốt cho sức khỏe. Tiếng lành đồn xa, dân chúng nô nức tìm kiếm, trước là tự dùng sau mang bán lấy tiền.

Một số khách du lịch tới thăm phong cảnh các nơi đó, thấy dân chúng dùng và nói là có thể chữa bệnh, bèn dùng thử, gật gù tám tác khen, về nhà viết lại. Đi xa về phải có câu chuyện gì hấp dẫn kể lại làm quà với bà con ở nhà. Và, từ đó tiếng lành đồn xa, dân chúng khắp nơi tò mò, mua về dùng thử.

Kỹ nghệ sản xuất Đông Trùng Hạ Thảo ngày nay

Vì là một sản phẩm hiếm, lâu năm mới thành hình cho nên nguồn cung cấp cạn dần, mà người tìm kiếm ngày càng đông. Càng hiếm thì càng quý, và giá cả cũng tăng theo, tùy nơi sản xuất và tùy cách “khuyến mãi”, hình thức trình bày. Đã có nhiều thương nhân “đánh hơi” được đây là một nguồn tài chánh lớn có thể làm giàu, cho nên họ đã nghĩ ra cách trồng các loại nấm này, bán cho người muốn có sức khỏe tốt.

Vào đầu thập niên 1980, Trung Hoa đã bắt đầu nuôi một loại nấm *Cordyceps sinensis* nhân tạo, khác với *C. sinensis* thiên nhiên và giới thiệu nấm này có tác dụng mạnh hơn.

Hiện nay đã có nhiều quảng cáo giới thiệu về sản phẩm này, căn cứ vào kinh nghiệm của người dùng.

Có những giới thiệu rằng ĐTHT có thể chữa được rất nhiều thứ bệnh, từ tim, phổi, thận tới ngoài da, tình dục, tăng cường khả năng miễn dịch, giúp sống trường thọ...

ĐTHT đã được giới thiệu như là một Tiberian Viagra...rằng đã được nhiều nghiên cứu công nhận giá trị chữa bệnh...nhưng rất tiếc chúng tôi chưa có cơ duyên đọc kết quả nghiên cứu khoa học nào về sản phẩm này.

Một vài bài viết nêu ra thành phần hóa học chung chung của sản phẩm, như là:

“Theo Y học Trung Quốc, Đông Trùng Hạ Thảo là 1 trong “Tam bảo Trung Hoa”, gồm nhân sâm, ĐTHT và nhung hươu. ĐTHT có 17 acid amin, có D-mannitol, có lipid, có nhiều nguyên tố vi lượng và khoáng chất như Al, Si, K, Na.... Quan trọng hơn là nó nhiều hoạt chất sinh học như



cordyceptic acid, cordycepin, adenosine, hydroxyethyl-adenosine và nhóm hoạt chất HEAA (Hydroxy-Ethyl-Adenosine-Analogs). Bên cạnh đó, nó còn chứa nhiều loại vitamin (trong 100g ĐTHT có 0,12 g vitamin B12; 29,19 mg vitamin A; 116,03 mg vitamin C, ngoài ra còn có vitamin B2, vitamin E, vitamin K...).

Tuy nhiên chúng tôi không thấy nói rõ kết quả này là do khoa học gia nào tìm ra.

Trong khi đó thì lại có bài viết nói rằng: “Sách Y học cổ truyền Trung Hoa coi ĐTHT là vị thuốc có tác dụng “Bổ phế ích can, bổ tinh điền tủy, chỉ huyết hóa đàm”, “Bổ phế ích thận, hộ dưỡng tạng phủ”, “Tư âm tráng dương, khu bệnh kiện thân”, có thể chữa được “Bách hư bách tổn”...

Trên Internet, chúng tôi thấy có một bác sĩ chuyên về điều trị ung thư Hoa Kỳ, Brian D. Lawenda, đưa ra ý kiến như sau về tác dụng liên quan tới tính miễn dịch của ĐTHT:

“Cordiceps Sinensis đã được giới thiệu và dùng như một loại kích thích hệ miễn dịch, (cũng như chống ung thư, chống oxy hóa). Nhưng xin hãy lưu ý là có nghiên cứu lại nói rằng sản phẩm này cũng có tác dụng làm giảm khả năng miễn dịch. Tại sao vậy? Có thể là có nhiều loại nấm khác nhau: có thứ tăng có thứ lại giảm khả năng miễn dịch tùy theo cách trồng và cách thu hái đồng trùng hạ thảo.. Thành ra phải hết sức cẩn thận khi mua về dùng”.

Mà bệnh nhân ung thư lại có tính miễn dịch khá thấp sau khi được điều trị với thuốc hóa học”. Và vị bác sĩ này giới thiệu nên mua một sản phẩm đồng trùng hạ thảo của một thân hữu chủ nhân một công ty chuyên nuôi trồng các loại nấm...

Một người khác là nhà chuyên môn về massage trị liệu, bà Christa Miller viết về Cordiceps như sau:

“Cordiceps là một loại nấm mọc ra và lớn lên từ cơ thể con carterpilars. Mặc dù khoa học hiện nay chưa xác định công dụng của nó nhưng cordiceps đã được nhiều nhà chuyên môn dược thảo và một số khoa học gia phương Tây tin tưởng đây là một cây thảo rất mạnh để giúp cơ thể tăng cường sức khỏe với nhiều cách khác nhau”.

## Kết luận

Tóm lại, mặc dù Đông trùng Hạ thảo đã được dùng từ nhiều ngàn năm như một sản phẩm có ích lợi cho sức khỏe nhưng xin nhắc nhở là trước khi dùng thảo mộc này hoặc bất cứ dược thảo nào, nên thông báo cho bác sĩ gia đình biết:

- Là mình đang dùng dược phẩm nào và đang bị dị ứng với bất cứ dược phẩm hoặc chất dinh dưỡng phụ thêm nào;

- Đang có thai hoặc dự trù sẽ có thai trong tương lai gần;

- Đang cho con bú sữa của mình;

- Đã từng bị các bệnh về tinh thần như Trầm cảm, ung thư nhũ hoa, bị loét dạ dày

- Đang điều trị bệnh cao huyết áp, bệnh tim mạch...

Cũng xin nêu ra là, các “quảng cáo” về dược thảo cũng đều có chú thích như sau:

**NOTE:** “These claims have not been evaluated by the FDA. Our products are not intended to diagnose, treat, cure or prevent any disease. Health decisions are much too important to be

made without the advice of a Doctor or other Health Care Practitioner. We invite and encourage you to share this information with your doctor. We are happy to share all of our research materials with any doctor who asks”.

Tiếng Việt dịch như sau:

“Các giới thiệu này chưa được kiểm chứng bởi cơ quan FDA. Các sản phẩm của chúng tôi đều không có mục đích để chẩn đoán, điều trị, chữa khỏi hoặc phòng ngừa bất cứ loại bệnh nào. Quyết định về sức khỏe quá quan trọng để thực hiện khi chưa có ý kiến của bác sĩ y khoa hoặc các nhà chuyên môn y tế. Chúng tôi xin và khuyến khích quý vị chia sẻ các dữ kiện này với bác sĩ gia đình. Chúng tôi cũng sẵn sàng chia sẻ kết quả các nghiên cứu của chúng tôi với bất cứ y khoa bác sĩ nào muốn có”.

**Bác sĩ Nguyễn Ý Đức**

[www.bsnguyenyduc.com](http://www.bsnguyenyduc.com)

## VỀ MỤC LỤC

### **BỒ NHÍ**

### **LỜI TẠM BIỆT:**



**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngạt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,  
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN [conggiaovietnam@gmail.com](mailto:conggiaovietnam@gmail.com)

Đề tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

## BỒ NHÍ

Sau khi viết xong bài “ông xã” với thói độc tài và độc đoán của mấy anh chồng cà chớn, gã cảm thấy thơ thối hân hoan như vừa mới giải tỏa được nỗi u uất trong lòng, bởi vì từ rày mà đi, lỡ có vác cái bản mặt ra ngoài đường, thì cũng không sợ các bà các cô lườm nguyệt vì tội hay nói đông nói dài, nói xỏ nói xiên về phe...ta.

Và thế là gã bèn tự thưởng cho mình một liều thuốc lào, rồi lơ tơ lơ mơ, vênh mấy cọng râu cá chốt mà suy gẫm chuyện đời. Đang lúc ngon trốn, “xì tốp” lại không kịp, nên chi gã bèn tiếp tục kể tội đờn ông với cái thói đào hoa phong...đòn gánh, chuyên môn dùng những lời đường mật, hay vung tiền dụ khị con gái nhà người ta làm...bồ nhí cho mình.

Hôm nay người ta không thể nào chấp nhận chủ trương :

- Trai năm thê bảy thiếp.

Trong khi đó :

- Gái chính chuyên chỉ có một chồng.

Thế nhưng, đối với xã hội ngày xưa thì đó lại là chuyện thường ngày ở huyện. Vì có làm sao lại xảy ra như thế ?

Vốn thuộc nòi “bần cố nông”, khổ rách áo ôm, gã nhận thấy rằng nghề làm ruộng có nhiều công việc nặng nhọc, từ khâu dọn đất, xuống giống, cấy dặm và làm cỏ, đến khâu bón phân và xịt thuốc, từ khâu gặt hái, phơi phóng đến khâu dí bồ... Ngay cả việc bán lúa cũng cần tới những người khỏe mạnh để cân đo đong đếm.

Những công việc nặng nhọc này đòi hỏi phải có nhiều người, chứ chỉ một hay hai người thì không thể nào cáng đáng cho xuể. Mà muốn có nhiều người trong gia đình, thì phương cách bảo đảm và an toàn nhất, chính là lấy nhiều vợ.

Vì thế, các xã hội nông nghiệp ngày xưa vốn chủ trương đa thê, tạo thành một vòng tròn khép kín trong cái đại gia đình để cửa cải khỏi bị thất thoát ra người dung nước lã.

Hơn thế nữa, nhiều khi thiên hạ còn đánh giá sự giàu sang và uy quyền cũng như cốt cách phong lưu của một người qua số vợ mà người ấy đã cưới, cũng như qua số thê thiếp mà người ấy đã “tậu”.

Cái khó là anh chồng phải làm thế nào để điều khiển được một nội cung toàn đờn bà con gái của mình, tránh đi những sự hờn ghen, lườm nguyệt và cấu xé lẫn nhau, vì bà nào cũng chỉ muốn được lên ngôi “ái khanh” mà thôi. Vì thế, trong thiên hạ mới có câu :

- Vợ cả, vợ hai, hai vợ đều là vợ cả.

Chuyện rằng :

Với một sinh lực dồi dào và với một thân thể cường tráng, năm bảy mươi ba tuổi, Nguyễn công Trứ vẫn còn cưới nàng hầu. Và ông có tất cả mười bốn bà vợ.

Đêm tân hôn, giai nhân hỏi ông bao nhiêu tuổi, ông đã chẳng ngần ngại đáp :

- Ngũ thập niên tiền nhị thập tam. Nghĩa là năm mươi năm về trước, anh mới chỉ có hai mươi ba tuổi hà.

Còn hôm nay, với phong trào giải phóng phụ nữ, đờn bà con gái đòi bình đẳng với đờn ông con trai, thậm chí còn muốn lấn sân, vượt lên trên theo kiểu qua mặt không cần bóp còi :

- Ba đồng một chục đờn ông,

Ta bỏ vào lồng, ta xách đi chơi.

Ai ngờ dây đứt, lồng rơi,

Nó bò lổm ngổm mỗi nơi một thằng.

Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều xóa bỏ tập tục đa thê, đồng thời chủ trương chế độ một vợ một chồng , nên chị em phụ nữ thường thỏ thẻ, tỉ tê tâm sự mí nhau :

- Chém cha cái kiếp chồng chung.

Hay :

- Chồng một thì lấy, chồng chung thì đừng.

Tuy nhiên, luật là một chuyện, còn lệ lại là một chuyện khác. Và nhiều khi :

- Phép vua thua lệ làng.

Vì thế cho nên vẫn có những chuyện lôm côm trong lãnh vực này, mặc dù luật hôn nhân và gia đình của các dân các nước đề hết sức rõ ràng và minh bạch.

Tới đây, gã xin ghi lại một vài mẩu chuyện tưởng như đùa mà lại hóa ra có thật ở Việt Nam trong những ngày gần đây, đã được báo Công An đăng tải.

Chuyện thứ nhất, đó là hợp đồng xin làm...vợ.

Cách đây bảy năm, T. là một cô sinh viên từ Quảng Ngãi vào học đại học Kinh tế tại Thành phố Hồ chí Minh. Chỉ sau một thời gian ngắn, T. quen với P. (do môi giới của một chủ quán cà phê), một cán bộ đã ngoài bốn mươi tuổi, nhưng trông còn đáng vẻ trai trẻ và tỏ ra thông cảm với cô nữ sinh viện đang gặp khó khăn về cuộc sống vật chất. Thế là lần gặp sau, P. chẳng ngần ngại đưa ngay cho T. bản hợp đồng xin...làm vợ được qui định như sau :

Suốt bốn năm đại học, T. và P. chung sống với nhau như vợ chồng. P. sẽ đài thọ từ A đến Z về mọi chi phí để học tập. Riêng T. phải phục vụ chu tất cho P. như một người vợ thực sự, nhưng không để xảy ra chuyện có con và trong thời gian này, T. không được phép có bạn trai. Nếu không thực hiện đúng các điều trên, P. sẽ cắt hợp đồng trước hạn.

Thế nhưng, để có cuộc sống an nhàn ăn học mà chẳng mất mát gì (?), T. nghĩ cuộc sống thật giản đơn về chuyện suốt bốn năm trời, mặc dù phải chung sống với một người đàn ông lừa lọc, nên đã đồng ý với hợp đồng.

Suốt bốn năm đèn sách với cuộc sống bất đắc dĩ để đổi lấy tấm bằng đại học Kinh tế loại trung bình, đến khi T. tỉnh ra thì mọi chuyện đã rồi. Và T. hết sức đau đớn khi biết mình không

còn khả năng làm mẹ, bởi suốt thời gian chung sống với P. do phải thực hiện đúng hợp đồng nên T. đã nhiều lần đi phá thai.

Chuyện thứ hai, đó là góp vàng xin...làm vợ bé.

Cách đây mấy năm, một hôm đang đi trên đường, cô Út, ngụ tại Bến Tre, chẳng may bị choáng váng và không còn biết gì nữa. Khi tỉnh dậy, mới hay mình đang nằm trong bệnh viện là nhờ một người khách tốt bụng có tên là NVT đưa cô tới đây.

Năm đó cô Út đã ngoài ba mươi tuổi. Khi cha mẹ qua đời để lại cho cô một tài sản nho nhỏ, song nhờ biết cách làm ăn nên đã tạo được một cơ ngơi khá ổn định. Trong lần tai nạn này, cô luôn “biết ơn” anh T. vì đã khổ công giúp đỡ cô.

Vì vậy, trong nhiều lần thiếu vốn làm ăn, cô Út sẵn lòng trợ giúp và tình cảm nảy sinh ngày càng sâu đậm. Cho tới một ngày, cả hai quyết định phải có cuộc họp mặt cùng gia đình T. để phân trần.

Trong cuộc hội ngộ, cô Út thưa :

- Thưa mẹ, thưa chị (mẹ và vợ anh T.), con và anh T. lỡ thương nhau...Con biết phận mình nên chấp nhận làm vợ nhỏ. Con xin đóng góp hai cây vàng để lo chuyện nhà cửa...

Sau đó, cả nhà cùng vui vẻ bên mâm cơm tác hợp thêm một “thành viên” của gia đình.

Thế rồi, một thời gian dài họ vẫn sống êm ấm giữa hai người đàn bà cùng một tấm chồng. Nào ngờ mới đây bỗng nhiên chị T. đòi lại chồng (!), anh T. tuyên bố bỏ cô Út để về với “vợ ruột” và không chịu “lỗi vốn” nên cô Út cũng nổi sung đòi lại hai cây vàng.

Mọi chuyện khi vỡ nhẽ thì cả ba đều vi phạm luật hôn nhân gia đình, riêng cô Út có lẽ là người đau nhất.

Chuyện thứ ba, đó là tờ ly hôn có...hai bà vợ cùng ký.

PHV, ngụ tại Đồng nai, cưới vợ là LTT vào năm 1986. Thời gian sau, T. sinh con đầu lòng. Em gái T. tên là LTH, đến ở giúp đỡ chị gái lúc sanh nở. Ai dè chị T. vừa cứng cáp thì H. bỗng có thai. Chị T. truy hỏi mãi, H. mới thú nhận hậu quả này do quan hệ với anh rể. Thế là chị T. đành phải chấp nhận cuộc sống một chồng, hai vợ với V. và H.

Từ đó, V. làm chồng còn sung sướng hơn cả làm...vua. Chị em T. và H. tha hồ làm lụng vất vả để cung phụng cho V. Vậy mà nào có được yên. V. luôn đánh đập ngược đãi hai bà vợ bất cứ lúc nào anh ta cảm thấy không hài lòng.

Đầu năm 1999, hai chị em bị hành hạ đến độ không còn chịu nổi, bèn hè nhau cùng viết đơn xin ly hôn với V.

Những trường hợp hi hữu kể trên phải chăng chỉ là những tia nắng cuối cùng còn sót lại và lóe lên khi hoàng hôn đã buông xuống, hay chỉ là một thoáng âm ảm trước khi đi vào giá lạnh bóng đêm theo kiểu mặt trời lặn nhưng sức nóng vẫn còn.

Chế độ đa thê đã bị cấm tiệt, nhưng xem ra một vài “cụ trong rân” vườn còn tiếc xót cho “thời oanh liệt” nay còn đâu và thế là những cụ ấy tìm cách luồn lách mà đèo bòng vợ nọ con kia. Vì thế, trong dân gian mới nảy sinh ra hai tiếng “bò...nhí”.

Mấy anh lơ xe đồ, sáng tỉnh này chiều tỉnh kia và để lấp đầy khoảng trống trong lúc chờ tài, bèn kiếm thêm một cô bồ nhí để được chiều chuộng và chăm sóc, thành thử vợ cả một nơi, còn bồ nhí một nẻo. Nếu không bị phát giác và đổ bể, thì lúc nào anh ta cũng oang oang ngoác mồm ra mà thề sống thề chết mí đầu gối rằng :

- Minh lúc nào cũng trung thành, cũng thủy chung quá cỡ thợ mộc.

Sở dĩ như vậy vì lúc này và ở đây anh ta chỉ có một bà mà thôi. Vì thế thiên hạ bèn gọi cái sự một vợ một chồng của mấy anh lơ xe đồ là :

- Nhất phu nhất phụ, mỗi mụ một nơi.

Còn những ông Việt kiều, vì đồng Mỹ kim rất có giá ở đất nước nghèo túng này, nên với một dùm đô la trong tay, ông ta có thể tiêu xài vung vít, mặc sức thỏa mãn những thói hư tật xấu của mình. Với sức hấp dẫn của những tờ giấy bạc màu xanh ấy, ông ta có thể kiếm cho mình không phải một mà là dăm ba cô bồ nhí một lúc cũng dễ như trở bàn tay vậy.

Chính cụ chủ nhiệm đã từng cả tiếng lại dài hơi mà than van với gã và gã cũng đã từng bật mí cho bàn dân thiên hạ trong bài về “bà xã” như sau :

“Ồ Thụy sĩ cũng như ở các nước Âu Mỹ nói chung, các đấng ông chồng mày râu thường về Việt Nam chim chuột...lang chạ hay kiếm đại bà vợ bé nào đó để dành, lâu lâu vừa trở lại thăm quê hương, vừa đi nghỉ hè, lại vừa có sẵn của xài mà vợ con không mấy khi hay biết.”

Chẳng hiểu lời than thở trên đây có bi quan lắm không ? Và nếu có đúng, thì đúng được bao nhiêu phần trăm ? Chắc chỉ có mình Đức Chúa Trời phép tắc và thông suốt vô cùng thì mới biết được mà thôi.

Còn ở trong nước, ngoài cái kiểu “nhất phu nhất phụ mỗi mụ một nơi” của mấy anh lơ xe, thì một vài vị quan chức và dân mánh mung, thừa tiền nhưng lại thiếu đạo đức, được lúc ăn no rửng mỡ cũng vợ đại cho mình một cô bồ nhí để trang trí cho cuộc đời, cũng như để đáp ứng những đòi hỏi của con lợn lòng.

Vậy thế nào là bồ nhí ?

Theo sự suy luận thô thiển của gã, thì trước hết bồ có nghĩa là phe cánh, chẳng hạn như khi đánh bạc, người ta thường cặp bồ, hay bắt bồ mí nhau.

Còn trong ngôn ngữ dân gian, thì bồ có nghĩa là bạn thân. Riêng trong mối liên hệ giữa đờn ông và đờn bà, giữa con trai và con gái, bồ còn có nghĩa là người tình hay người yêu.

Tiếp đến là chữ nhí. Nếu gã không lầm thì chữ nhí, dưới một góc cạnh nào đó, cũng đồng nghĩa với chữ nhỏ.

Hồi học lớp đệ ngũ, trong lớp của gã có hai cô nường tên là Thủy. Một cô thì “ăn gì to lớn đầy đà làm sao”, còn một cô thì ngược lại, mai cốt cách tuyệt tinh thần, vừa thấp, vừa bé, lại vừa ốm tong ốm teo. Cô nường này mà leo qua cầu khỉ chắc chắn sẽ bị gió thổi bay và nếu có đi thi sắc đẹp, thì thế nào cũng ảm được cái vương niệm “hoa hậu tám tre Việt Nam”.

Và để phân biệt, thiên hạ đã đặt cho mỗi cô nường một cái...hỗn danh.

Với cô nường to lớn đầy đà, thiên hạ gọi đó là :

- Thủy...tồ.

Còn với cô nương hoa hậu tắm tre Việt Nam, thiên hạ bảo đó là :

- Thủy...nhí.

Lê văn Đức trong “Việt Nam Tự điển” còn chưa thêm một nghĩa nữa cho chữ nhí, đó là lẳng lơ và liến xảo. Chẳng hạn nhí nhánh có nghĩa là lẳng lơ, hay se sua quần áo, sửa sang điệu bộ cốt được nhiều người để ý đến.

Gã nhận thấy quan hệ tình cảm giữa con trai và con gái, giữa chàng và nàng được phân ra từng hồi.

Hồi thứ nhất, từ gặp nhau rồi đến yêu nhau. Và khi đã chịu đẹn và thương nhau, thì người ta lập tức liền có bồ, có người tình hay có người yêu. Còn nói theo kiểu phim nhiều tập Hồng Kông, thì người ta có bạn trai hay bạn gái.

Hồi thứ hai, từ yêu nhau rồi đến lấy nhau. Và khi đã lấy nhau, thì người ta nghiêm nhiên trở thành anh chồng hay chị vợ, ông xã hay bà xã, ngoài ra còn một lô những danh xưng khác người ta gán cho nhau tùy theo mức độ tình yêu còn mặn nồng hay đã phai nhạt. Thí dụ như :

- Minh ơi ! Đẳng ấy ơi !

Hay :

- Cái con mụ kia hở !

Hồi thứ ba, từ lấy nhau rồi đến sinh con đẻ cái, người ta bỗng dưng được thăng cấp, được lên đời, trở thành cha thành mẹ, thành ba thành má, thành bố thành...bầm. Trong hồi này, người ta cũng thường gọi nhau bằng những danh xưng tùy mức độ đậm nhạt của tình yêu.

Thí dụ như :

- Bố thẳng cu...Mẹ cái đĩ.

Hay :

- Cha tiên sư cái con mẹ mày.

Ngoài ba hồi chính của chuyện tình trên đây, thỉnh thoảng gã cũng ghi nhận được một hồi phụ. Hồi phụ này thường nằm lửng lơ con cá vàng đầu đó trong hồi thứ ba, nghĩa là sau khi đã lấy nhau, đã sinh con đẻ cái, bỗng dưng anh chồng dở quẻ, thiết lập “deuxième bureau”, tiếng phú lẳng sa có nghĩa là phòng nhì.

Tuy nhiên, không phải chỉ phòng nhì mà thôi, đôi khi còn có cả phòng ba, phòng bốn...Cũng không phải chỉ có V2 mà thôi, đôi khi còn có cả V3, V4...nữa. Những kẻ đi “tình tang” như thế được thiên hạ gọi là có...mèo, hay có bồ...nhí.

Như có lần gã đã phân phô cùng bàn dân thiên hạ : có bồ, có người tình hay có người yêu thì khác với có mèo hay có bồ nhí. Bởi vì loại có trên thường là công khai, hợp pháp, mang nhãn hiệu trình tòa hấn hoi, còn loại có dưới bao giờ cũng thâm lén vụng trộm, chui lủi và bất hợp pháp.

Trong một cuộc đấu láo vung vít mí nhau tại câu lạc bộ “bồ nhí”, mấy ông to gan lại bạo phổi, thiết lập phòng nhì, đã vượt chòm râu dê của mình mà xuất khẩu thành thơ.



Ông thì ngâm nga :

- Vợ là địch,

Bồ bịch mới là ta.

Khi chiến sự xảy ra,

Ta buộc về với địch,

Nằm trong lòng địch,

Ta vẫn nhớ đến ta.

Có ông lại cười khà khà mà ví ví von von. Coi vợ là cơm và bồ nhí là phở :

- Sáng,

Chở cơm (vợ) đi ăn phở.

Trưa,

Chở phở (bồ) đi ăn cơm.

Chiều,

Cơm về nhà cơm,

Phở về nhà phở.

Tối,

Nằm với cơm,

Mà vẫn mong về phở.

Hai mẫu thơ trên dĩ nhiên không phải của gã phệ ra đâu, nhưng là của một tác giả tên là Duyên Trường, được đăng trên tờ báo Phụ nữ Chủ nhật. Gã xin thanh minh thanh nga như thế để khỏi bị mang tội “thuồng vắn” thiên hạ.

Nói về những hậu quả do bồ nhí đem lại, thiết tưởng không cần bàn rộng tán dài làm chi, bởi vì cả và thiên hạ đều đã hay biết. Gã chỉ xin tóm gọn vào mấy chữ T sau đây.

Trước hết là tốn tiền.

Thực vậy, cô bồ nhí nào cũng biết cái vị trí và thân phận bấp bênh của mình, nên phải nhanh tay lẹ con mắt, vợ vét về càng nhiều càng tốt, kéo khi chiến tranh bùng nổ, xẻ ghé tan bầy, thì cũng có được tí chút làm vốn, đảm bảo cho tương lai hậu vận.

Vì thế, cô nường lúc nào cũng nhõng nhẽo và vôi vĩnh, đòi cái này, xin cái kia...từ cái tổ uyên ương đến những chi phí hàng ngày. Và trong lúc máu hào hoa phong nhã nổi lên đùng, anh đồn ông chỉ biết chi và cho mà thôi. Tiền bạc cứ tiếp tục đội nón ra đi. Và lỗ túng thiếu, anh đồn ông sẵn sàng bán trời không vắn tự chứ nói gì đến biển thủ công quỹ.

Tiếp đến là tan tình.

Anh đồn ông một khi đã có bồ nhí, thường có hai thái độ. Một là tỏ ra cứng chiều chị vợ để che dấu và lấp liếm tội lỗi của mình. Hai là tỏ ra vũ phu, luôn chửi bới và đánh đập vợ con để có nhiều dịp chuồn đi mà hú hí mí bồ nhí. Nhưng làm sao dấu mãi cho được bởi vì cái mũi của chị vợ sẽ rất thính trong những tình huống như thế.

Một khi chuyện tình dan díu bị bại lộ, thì tình yêu chị vợ dành cho anh chồng sẽ vỡ tan thành từng mảnh, rất khó mà hàn gắn, bởi vì nó đã khoét sâu trong lá tim chị vợ một vết thương lòng không thể nào cứu chữa. Và nếu có hàn gắn, có cứu chữa được phần nào, thì nó cũng khập khiễng, chổng chênh như cầu ba chân.

Cổ nhân đã từng diễn tả :

- Cốc nước đổ xuống đất làm sao hót lại cho đầy.

Sau rốt là tiêu tủng tất tật.

Bản thân đương sự sẽ bị thân bại danh liệt, bằng không thì cũng bị một phen hú vía. Biết bao chính khứa mắt chức vị đã tòm tem mí bồ nhí, thậm chí chả còn mặt mũi nào để về nhà đuổi gà cho vợ bởi vì lúc ấy làm gì còn có vợ, và nếu còn thì chị vợ cũng chẳng để gì mà chấp nhận...cho tái hồi mà đuổi gà.

Gần đây nhất là vụ tổng thống Bill Clinton nước Cờ hoa đã lẹo tẹo với cô thư ký tập sự tại Nhà Trắng tên là Monica Lewinsky. May mà ông tổng thống này cứng tướng nên mới vượt qua cửa ải một cách khó khăn và vất vả, toát cả mồ hôi hột. Nếu có dịp, gã sẽ điếm qua những khuôn mặt chính khứa nổi cộm từ đông sang tây, từ cổ chí kim...đã ngã ngựa chỉ vì những chuyện tình còm như thế.

Gia đình của đương sự sẽ bị gãy đổ. Chị vợ cần rằng chịu đựng mãi cũng không ổn. Kéo quân gia tới đánh ghen một cách ồn ào cũng không xong. Còn ông ăn chả bà ăn nem, chị vợ cũng đi tìm một bờ vai để tựa đầu, hay một giải tình còm để vát vẻo ngang lưng, bù lỗ cho những giây phút trống vắng thì cũng chẳng ra làm sao.

Và nếu lòi nhau ra ba tòa quan lớn để ký vào đơn ly dị, thì gia đình lập tức sẽ tiêu tủng và phần thiệt hại sẽ nằm về phía con cái. Bởi vì, kể từ lúc bố một nơi, mẹ một nẻo, con cái có hai nhà nhưng rốt cuộc chẳng có được một mái ấm dung thân.

Vậy đâu là những nguyên nhân dẫn tới tình trạng này ?

Nguyên nhân thứ nhất đó là bản tính anh đồn ông vốn hướng tới chị đồn bà. Phải chăng đây là một quy luật mà Đấng Tạo hóa đã khắc ghi vào thiên nhiên cũng như vào lá tim con người. Như hai cực âm và dương thu hút nhau thế nào, thì đồn ông và đồn bà, con giai và con gái cũng thu hút nhau như vậy.

Vì thế, tục ngữ đã bảo :

- Trai thấy gái lạ, như quạ thấy gà con.

Cộng thêm vào đó là cái thói hào hoa phong đồn gánh, cứ thích của lạ nên cấm đầu cấm cổ nhào vô, như con thiêu thân lao mình vào lửa :

- Đồn ông những bầy lá gan,

Lá ở cùng vợ, lá toan cùng người.

Rồi vợ mình không khen lại cứ nhè vợ thiên hạ mà khen theo kiểu : Vợ người thì đẹp, vẫn mình thì hay. Thế mới rách việc.

Bởi đó, hơi những anh chồng đèo bông bồ nhí, hãy can đảm đâm vào ngực mình mà rằng :

- Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng...

Tuy nhiên, đôi lúc chị vợ đã vô tình hay cố ý đẩy anh chồng vào con đường tội lỗi mà cũng chẳng hay.

Thí dụ mỗi khi anh chồng đi làm về, vừa bước chân vào nhà, đã lập tức nghe thấy những tiếng quát tháo của chị vợ :

- Sao về trễ thế, hần lại đi nhậu ở đâu chứ gì ?

- Con cái chi mà lì như trâu, nói hoài cũng không chịu nghe...

Rồi lại còn áo quần xốc xếch, tóc tai luộm thuộm...Chị vợ đã đánh mất cái duyên dáng, cái dịu dàng thướt tha, để lộ rõ cái bản mặt bà la sát, nói dài nói dẽo nói dai nói day nói dứt...Và như thế, gián tiếp khuyến khích anh chồng đi tìm sự "tươi mát" ở một nơi khác.

Trên một số báo Phụ nữ Chủ nhật, tác giả Minh Huệ đã sánh ví cuộc đời là chiến trường, còn vợ hiền là hậu phương. Anh lính từ chiến trường trở về cốt chỉ mong được thấy một hậu phương thanh bình để nghỉ ngơi. Còn nếu hậu phương mà cũng đầy khói lửa thì...thảo nào...chả trách.

Gã xin ghi lại nơi đây những dòng thơ của tác giả trên để thay cho lời kết luận :

- Cuộc đời là chiến trường,

Vợ hiền là hậu phương.

Thế nhưng,

Khi chiến trường tạm lắng,

Tôi trở về hậu phương,

Với áo lem bụi đường,

Mong tìm nơi ngơi nghỉ,

Để giữ gìn dưỡng khí,

Từ những chiến trường xa,

Hậu phương là của ta,

Kẻ thù không thể đến,

Cái "miền quê" thương mến.

Êm đềm trong tiếng ru,  
Tôi thềm một lời ru,  
Bình yên và sâu lắng,  
Để xua đi hơi đắng  
Của khói bay chiến trường.  
Điều mơ ước của tôi,  
Mãi vẫn là mong mỏi.  
Vì :  
Hậu phương đầy khói lửa,  
Không một ngày bình yên.  
Nên :  
Ước gì có cô tiên,  
Giữ yên lành hậu cứ  
Như ngàn năm bất tử.  
Vợ hiền : hậu phương ta.

*Chuyện phiếm của Gã Siêu.*

## VỀ MỤC LỤC

### **Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA**